*Ngày soạn:……/…../2024*

**CHỦ ĐỀ 1 : MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG (12 tiết)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Thực hiện được những việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường;
* Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn;

- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng chống bắt nạ học đường;

* Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chi Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Mình và nhà trường.

**Tiết 1-3**

**XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**Thời gian: 03 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (1 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (1 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

*+ Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm;

*+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp;

+ Chung tay xây dựng truyền thống tốt đẹp của nhà trường;

+ Giải quyết được các tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu môi trường, cảnh quan nhà trường; tự hào về truyền thống nhà trường;

- Nhân ái: sẵn lòng giúp đỡ những các bạn trong quá trình tham gia hoạt động. Tôn trọng thầy cô, bạn bè…

- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến bản thân trong hoạt động nhóm, tọa đàm;

- Chăm chỉ: nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể, chủ động tìm hiểu thông tin về truyền thống nhà trường;

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các vi deo về cách làm việc ở nhà hiệu quả.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1. Những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:**

- Tìm hiểu và nêu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- HS xác định được những việc mình có thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã tìm hiểu được.

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện được các việc làm, hoạt động nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :   1. **GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm:**   *- Em hãy chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*  - GV đặt thêm câu hỏi: *Em thấy những hoạt động đó như thế nào? Em ấn tượng với hoạt động nào ? Vì sao ?*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  \* Dự kiến sản phẩm  - Nêu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã tìm hiểu được theo phiểu học tập  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về:**  - Học tập : + Đổi mới phương pháp học tập  +Thi đua đạt nhiều điểm tốt ……….  - Văn hóa – nghệ thuật :  +Tham gia tổ chức cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng”  + Tham gia làm báo tường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11…  - Thể dục thể thao :  + Tham gia thi đấu bóng đá nam, nữ.  +Tham gia đội tuyển đá cầu….  - Các hoạt động cộng đồng:  + Thực hiện dự án bảo vệ môi trường  + Ủng hộ các bạn nghèo…. | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. 2. HS chia sẻ những hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã tìm hiểu |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động**:** Là HS của nhà trường việc tìm hiểu và xác định được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường chính là trách nhiệm những cũng là quyền lợi và niềm tự hào của các em

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Từ đó, HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

**c. Sản phẩm:** HS tìm hiểu về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Từ đó, HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

động theo nhóm nhỏ trong lớp.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp .

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV yêu cầu HSthảo luận nhómđôi chia sẻ trong** n**hóm**:  - *Em hãy chia sẻ các hoạt động giáo dục theo chủ đề Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.*  - Sau khi thảo luận, GV nêu thêm câu hỏi:  *+ Em biết thông tin về các hoạt động đó từ đâu?*  *+ Trong các hoạt động đó, em thấy ấn tượng với hoạt động nào nhất? Vì sao?*  - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy thảo luận về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*  **2.GV yêu cầu HS thảo luận nhóm v:**  - GV mời một số HS chia sẻ các hoạt động giáo dục theo chủ đề Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà các nhóm đã trao đổi với nhau.  - GV mời HS chia sẻ một số hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường *(gợi ý SHS tr.9).*  *+ Tổ chức ngày hội đọc sách*  *+ Thi đua thành tích tốt trong tuần*  - GV yêu cầu HS tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  GV gọi 1 số HS chia sẻ.  ***Sản phẩm dự kiến:***  - Quyên góp ủng hộ tủ sách thư viện .  - Tham gia các hoạt động, phong trào của Đoàn , Đội…  ***\* Vận dụng:***  GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện một việc em góp phần xây dựng truyền thống nhà trýờngvà báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 2 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình yêu đối với ngôi trường mà em đang theo học.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3 : Kết quả thực hiện việc góp phần xây dựng truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện sự cần thiết phải làm. (Tranh, ảnh, vi deo, bài vết). Đánh giá và điều chỉnh để duy trì công việc hàng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ:  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm :**  *Em hãy chia sẻ những việc đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*  *Gợi ý:*  *+ Tên việc làm*  *+ Mô tả cách thực hiện*  *+ Kết quả đạt được*  *+ Bài học thu được, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.*  - Sau khi thảo luận nhóm đôi, GV đặt thêm câu hỏi: *Trước khi thực hiện công việc đó, em có suy nghĩ gì? Sau khi thực hiện xong, em cảm thấy như thế nào*  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn và nêu cảm xúc của em khi sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác.  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện các sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS hoạt động cá nhân  Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã tham gia hoạt động lao động thời gian qua…  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập thêm những công việc mới của bạn và nêu cảm xúc của bản thân  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Tôn trọng ý kiến của người khác trong lớp , nhà trường giúp cho các thành viên trong lớp thêm gắn bó và đó cũng là lúc chúng ta cảm nhận được giá trị to lớn của truyền thống nhà trường

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tôn trọng ý kiến người khác và chia sẽ hành động việc góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

*Thông điệp SGK trang 9*

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.

**Tiết 4-7. XÂY DỰNG VÀ GÌN GIỮ TÌNH BẠN**

**Thời gian: 04 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (1 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

a, Nãng lực chung:

Giải quyết ðýợc những nhiệm vụ học tập một cách ðộc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo;

Góp phần phát triển nãng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt ðộng nhóm và trao ðổi công việc với giáo viên;

b, Nãng lực riêng:

Có những hành ðộng xây dựng, giữ gìn và trân trọng tình bạn ðẹp;

Ðýa ra các ý týởng cho việc xây dựng, giữ gìn tình bạn.

2. Phẩm chất:

Hòa ðồng: Sẵn sàng mở lòng, biết cách lắng nghe và làm bạn với mọi ngýời xung quanh;

Trung thực: Thẳng thắn, tự tin chia sẻ quan ðiểm của mình về tình bạn;

Trách nhiệm: HS có ý thức giữ gìn, trân trọng những tình bạn ðẹp.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

1. Ðối với giáo viên

SGK, SGV Hoạt ðộng trải nghiệm, hýớng nghiệp lớp 8.

Giấy A0, A4.

Bút dạ, nam châm dính bảng hoặc bãng dính trắng.

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1. Cách thức xây dựng và gìn giữ tình bạn.**

**a. Mục tiêu:** HS biết cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn.

**c. Sản phẩm:** HS liên hệ bản thân và đánh giá trung thực.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV chia lớp làm 4 nhóm, thảo luận về tình huống trong SHS – tr.10**: *Chỉ ra cách thức mà các nhân vật đã làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn.*  GV yêu cầu 4 nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi: *Em biết những cách thức nào để xây dựng và giữ gìn tình bạn ?*  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ ra giấy A0**  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, nhận xét và nêu ý kiến bổ sung.  **-** *GV kết luận.*  - Câu hỏi tình huống: *Huy và Hoàng đã xây dựng và giữ gìn tình bạn bằng cách:*  *+ Có cùng sở thích về rô-bốt, đọc truyện tranh, đam mê đá bóng.*  *+ Hai bạn thường xuyên hỗ trợ nhau trong học tập.*  *+ Cùng nhau tham gia câu lạc bộ thể thao của trường.*  *+ Thường xuyên tâm sự với nhau về những vấn đề trong cuộc sống, những ước mơ, dự định tương lai.*  *\* Cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp:*  - Luôn quan tâm, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.  - An ủi, chia sẻ, động viên bạn khi bạn gặp chuyện buồn, gặp khó khăn.  - Không toan tính, so bì, ganh tị trong tình bạn.  - Biết thông cảm, tha thứ cho nhau.  - Biết chỉ ra và góp ý cho những hạn chế của bạn để bạn sửa đổi.  - Biết chọn bạn bè.  - Dành thời gian cho bạn bè.  - Tôn trọng bạn bè và bí mật của họ.  - Trung thực trong tình bạn.  - Biết tha thứ và xin lỗi trong tình bạn. | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  2.HS chia sẻ những các công việc cần thực hiện: |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

- Biết cách xây dựng tình bạn đẹp là một trong những kĩ năng vô cùng cần thiết.

- Quan tâm, chia sẻ, cảm thông, vị tha là cách em thể hiện sự trân trọng và gìn giữ tình bạn.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1.**1.Tham gia hoạt động xây dựng tình bạn đẹp (Cùng nhau làm chiệc bánh tình bạn)

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng những cách thức xây dựng tình bạn để tham gia vào việc xây dựng tình bạn đẹp.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận theo nhóm, hình thành kiến thức.

**c. Sản phẩm:** HS biết cách xây dựng tình bạn đẹp

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ:  \* Luyện tập  **1. GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động nhóm Lập kế hoạch về các công việc em cần thực hiện**  - ***Nhiệm vụ 1:*** *Cùng làm chiếc bánh tình bạn.*  GV chia lớp làm 6 nhóm, giao nhiệm vụ:  *+ Em sẽ dùng những nguyên liệu gì để tạo nên chiếc bánh tình bạn?*  *+ Cách tạo ra chiếc bánh tình bạn là gì?*  - ***Nhiệm vụ 2:*** Trò chơi *Bạn tả tôi đoán*.  + GV phổ biến luật chơi:  · Chia lớp làm 4 đội chơi. Các đội lần lượt bốc thăm các từ cần phải tả để cho nhóm mình đoán được.  · Thời gian giới hạn cho việc diễn tả từ khóa là 30 giây. Khi diễn tả từ khóa, người diễn tả không được nói từ trùng với từ khóa, có thể dùng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể.  · Hết 30 giây, nếu nhóm mình không đoán được từ khóa thì các nhóm khác được giành quyền trả lời.  · Kết thúc trò chơi, đội nào đoán được nhiều từ khóa nhất thì giành chiến thắng.  + Các từ khóa: *giúp đỡ, hòa đồng, bình đẳng, bạn thân, sở thích, bí mật, giận dỗi, tha thứ.*  \*dự kiến sản phẩm:  -cách làm chiếc bánh tình bạn : trộn kĩ lời thân thiện và nụ cười.  - Gợi ý cho hs làm chieecsc bánh thật đẹpvà có kết quả sản phẩm tốt trông SGK trang 11.  \* Vận dụng: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhóm  Lập kế hoạch chung  2.HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ *Làm chiếc bánh tình bạn*..  - HS tham gia trò chơi *Bạn tả tôi đoán.*  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

- Biết cách xây dựng tình bạn đẹp là một trong những kĩ năng vô cùng cần thiết.

- Quan tâm, chia sẻ, cảm thông, vị tha là cách em thể hiện sự trân trọng và gìn giữ tình bạn.

**Hoạt động 2.2.** Thực hành cách thức gìn giữ tình bạn.

**a. Mục tiêu:** HS xử lí các tình huống về xây dựng và giữ gìn tình bạn.

**b. Nội dung:** GV đưa ra tình huống, HS xử lí tình huống.

**c. Sản phẩm học tập:** HS có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *Giao nhiệm vụ:*  1.GV chia lớp làm 4 nhóm.  - GV phổ biến từng nhiệm vụ cho từng nhóm: Viết kịch bản, phân công vai diễn và xử lí các tình huống ngay trong vở diễn.  *+ Nhóm 1 – Tình huống 1: Em nghe được những thông tin không đúng về bạn mình, em sẽ làm gì?*  *+ Nhóm 2 – Tình huống 2: Bạn của em tham gia một cuộc thi và đạt giải cao, em sẽ làm gì?*  *+ Nhóm 3 – Tình huống 3: Có người nói với em rằng bạn của em đã nói những điều không tốt về em, em sẽ làm gì?*  *+ Nhóm 4 – Tình huống 4: Em và bạn hiểu lầm nhau, em sẽ làm gì?*  *+ Nhóm 5 – Tình huống 5: Bạn của em gặp chuyện buồn về gia đình, em sẽ làm gì?*  Vận dụng:  2. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  Các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp vào tiết sau.  - GV gợi ý cách xử lí tình huống:  *+ Tình huống 1: Em nghe được những thông tin không đúng về bạn mình, em sẽ làm gì?*  *→Em sẽ đính chính lại những thông tin đó cho chính xác để tránh ảnh hưởng xấu đến bạn của mình.*  *+ Tình huống 2: Bạn của em tham gia một cuộc thi và đạt giải cao, em sẽ làm gì?*  *→ Em sẽ thật lòng chúc mừng bạn và vui mừng cho bạn vì đã đạt giải cao trong cuộc thi.*  *+ Tình huống 3: Có người nói với em rằng bạn của em đã nói những điều không tốt về em, em sẽ làm gì?*  *→Em sẽ tin tưởng bạn của mình để tránh người khác chia rẽ quan hệ bạn bè.*  *+ Tình huống 4: Em và bạn hiểu lầm nhau, em sẽ làm gì?*  *→Em sẽ cùng bạn thẳng thắn, trung thực nói ra vấn đề để giải quyết, đồng thời cũng xin lỗi nếu mình sai, nếu bạn sai thì sẵn sàng tha thứ cho bạn để tránh vì hiểu lầm không được giải quyết mà rạn nứt tình cảm.*  *+ Tình huống 5: Bạn của em gặp chuyện buồn về gia đình, em sẽ làm gì?*  *→ Em sẽ ở bên cạnh bạn hỏi thăm, an ủi bạn để bạn bớt buồn; động viên bạn để bạn có thể vượt qua nỗi buồn.* | Thực hiện nhiệm vụ  HS chia nhóm và phân công công việc  2. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Trong mối quan hệ bạn bè có thể nảy sinh nhiều tình huống khác nhau. Dù trong tình huống như thế nào , mỗi chúng ta cần bình tĩnh suy xét và biết cách thể hiện sự ứng xử đúng mực, phù hợp . Đó là cách chúng ta duy trì và giữ gìn tình vạn đẹp của mình.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.:Chia sẻ về biểu hiện của tình bạn đẹp**.**.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ kinh nghiệm những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững. (Tranh, ảnh, vi deo, bài viết).

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  -GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững**.**  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp  - GV có thể hỏi thêm một số câu hỏi:  + Em thấy kết quả đó như thế nào?  + Điều gì đã giúp em đạt được kết quả đó?  + Em có mong muốn đạt kết quả tốt hơn không?  + Nếu có cơ hội thực hiện lại các công việc này, em sẽ điều chỉnh như thế nào để có kết quả tốt hơn?  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn GV ðặt vấn ðề ðể rút ra thông ðiệp :  Câu hỏi: Em cần làm gì để xây dựng tình bạn đẹp, bền vững?  + Biết lắng nghe.  + Chọn **bạn** bè một cách khôn ngoan.  + Tin tưởng vào linh cảm.  + Dành thời gian cho **bạn** bè  + Tôn trọng **bạn** bè và bí mật của họ  + Luôn luôn trung thực.  + Tha thứ  + Xin lỗi.  Gv: Mở rộng chiếu video đã sưu tầm cho học sinh xem  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện các sự cần thiết phải tôn trọng, gìn giữ có tình bạn đẹp. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã tham gia Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện .  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập thêm những công việc mới của bạn và nêu cảm xúc của bản thân  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động**:**

- Biết cách xây dựng tình bạn đẹp là một trong những kỹ năng vô cùng cần thiết.

- Quan tâm , chía sẻ ,cảm thông ,vị tha là cách em thể hiện sự trân trọng và gìn giữ tình bạn.

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tôn trọng ý kiến người khác và chia sẽ hành động việc xây dựng và gìn giữ tình bạn .Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

*Thông điệp SGK trang 11*

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.

**Tiết 8-12**

**PHÒNG TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG**

**Thời gian: 05 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (2 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tìm hiểu về vấn đề bắt nạt học đường qua các phương tiện thông tin đại chúng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác :

+ Trò chuyện , trao đổi với thầy cô, cha mẹ về vấn đề bắt nạt học đường.

+ Trao đổi với các bạn trong nhóm về những việc làm góp phần giảm thiểu tình trạng bắt nạt học đường .

+ Hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động .

- Giải quyết các vấn đề & sáng tạo :

+ Giải quyết được những tình huống có nguy cơ về bắt nạt học đường

+ Đề xuất được những ý tưởng cho những giải pháp / cách thức phòng , tránh bắt nạt học đường.

+ Đề xuất được những ý tưởng để xây dựng trường học an toàn

- Thiết kế & tổ chức hoạt động : Tham gia buổi tọa đàm/ phiên họp với chủ đề *Vì một trường học an toàn ,* thực hiện theo nhiệm vụ được phân công .

**2, Phẩm chất:**

- Nhân ái: Sẵn sàng giúp ðỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia hoạt ðộng

- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt ðộng nhóm

- Chãm chỉ: Chủ ðộng tìm hiểu các thông tin về bắt nạt học ðýờng ðể bảo vệ bản thân & bạn bè không trở thành nạn nhân của bắt nạt học ðýờng.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc phòng, tránh bắt nạt học ðýờng ðể bảo vệ bản thân & bạn bè không trở thành nạn nhân của bắt nạt học ðýờng .

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các vi deo về cách làm việc nhà hiệu quả.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết, phân loại, nêu nguyên nhân, hậu quả được của bắt nạt học đường;

**b. Nội dung:**

**-** GV chiếu cho HS xem video phóng sự về bắt nạt học đường và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đóng vai, chia sẻ về các tình huống bắt nạt học đường.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết, phân loại, nêu nguyên nhân, hậu quả được của bắt nạt học đường.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV cho HS xem video phóng sự về bắt nạt học đường và thực hiện yêu cầu**:  *Link video:*  https://www.youtube.com/watch?v=MJ5tUOEZ\_Qw *(Xem từ đầu tới phút 4:30).*  *+ Em hãy cho biết phóng sự trên nói về vấn đề gì?*  *+ Em cảm thấy như thế nào khi xem xong video phóng sự trên?*  *+ Nếu là nạn nhân trong đó thì em có cảm xúc như thế nào?*  *+ ...*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc tình huống SHS tr.12 và trả lời câu hỏi: *Chỉ ra những dấu hiệu bắt nạt học đường trong tình huống trên.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Chia sẻ những hiểu biết của em về biểu hiện và hậu quả của các hình thức bắt nạt học đường*  **\* *GV yêu cầu HS Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt***  - GV hýớng dẫn:  *+ Việc ðó diễn ra ở ðâu? Khi nào?*  *+ Ngýời bắt nạt có những lời nói, cử chỉ, hành ðộng nhý thế nào?*  *+ Em hoặc bạn bị bắt nạt ðã phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành ðộng nhý thế nào?*  *+ Em hoặc bạn bị bắt nạt ðã phải chịu những tổn thýõng gì?*  \* Dự kiến sản phẩm  - Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình.  - Cố tình làm hỏng ðồ dùng học tập của bạn.  - Làm ðau bạn bằng các hành ðộng: ðánh, ném ðồ vật vào ngýời, bắt quỳ gối.  - Nhắn tin ðe dọa.  - Cô lập bạn bằng cách ngãn cấm không cho bạn khác chõi cùng.  - Chặn ðýờng lục cặp, bắt nộp tiền, ðồ dùng học tập.  Cô lập bạn bằng cách ngãn cấm không cho bạn khác chõi cùng.  - Chặn ðýờng lục cặp, bắt nộp tiền, ðồ dùng học tập  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ ,xác ðịnh các dấu hiệu của bắt nạt học ðýờng***.*  *Bắt nạt học ðýờng thể hiện qua nhiều dấu hiệu khác nhaunhý: xé áo, làm hỏng ðồ dùng học tập của bạn; gọi bạn với biệt danh xấu xí nhý“con heo”, “ðen nhý cột nhà cháy”; vẽ bậy lên mặt, quần áo vàsách vở, nói xấu, tungnhững tin ðồn không có thật; giấu ðồ dùng cánhân nhý dép hoặc ðồ dùng học tập, chặn tiền ãn sáng hoặc tiền tiêu vặt, ðe dọa hoặc ngãn cản việc gì ðó; tung ảnh xấu xí lên mạng xã hội,bình luận khiếm nhã về ngoại hình của bạn,...* | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  **Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.**  Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.  Hoàn cảnh gặp nhau  - Lời nói, cử chỉ, hành ðộng của ngýời bắt nạt  - Cảm xúc của em hay bạn bị bắt nạt khi phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành ðộng ðó  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động

Bắt nạt học ðýờng gây hậu quả nghiêm trọng bởi không chỉ làm tổn thýõng thể chất lẫn tinh thần mà còn làm cho các em HS bị bắt nạt mất tự tin, trầm cảm và kết quả học tập bị sa sút. Nếu những hành vị này lặp ði lặp lại nhiều lần khiến bản thân bị tốn thýõng về thể chất và tinh thần thì cần phải tìm cách ðể ðýợc trợ giúp, giải quyết*.* Nhận biết ðýợc các dấu hiệu và nguyên nhân, hậu quả sẽ là cõ sở giúp các em có kỹ nãng phòng chống , tránh ðýợc vấn ðề này.

**Hoạt động 1.2. Cách phòng, tránh bắt nạt học đường**

**a . Mục tiêu:**

**-** Thông qua hoạt động, HS biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

- HS nhận diện được cách phù hợp để tự bảo vệ bản thân tránh khỏi các tình huống có thể xảy ra bắt nạt học đường.

**b. Nội dung:**HS hoạt động nhóm, thảo luận thành nhiệm vụ học tập.

**c. Sản phẩm:**Phần báo cáo thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1 . GV trình chiếu cho HS quan sát video (ðoạn phim ngắn) về bắt nạt học ðýờng:**  Số 6 : Bắt nạt tại trýờng học phần 2 | Giáo dục giới tính cho trẻ 2018 | VTV7 - YouTube  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS) và thực hiện nhiệm vụ: *Xác ðịnh những việc nên làm và không nên làm ðể phòng, tránh bắt nạt học ðýờng*.  - GV hýớng dẫn:  *+ Nhóm 1 và 2: Thảo luận về những việc nên làm ðể phòng, tránh bắt nạt học ðýờng.*  *+ Nhóm 3 và 4:Thảo luận về những việc không nên làm ðể phòng, tránh bắt nạt học ðýờng.*     * **Dự kiến sản phẩm :**   ***\*Những việc nên làm ðể phòng, tránh bắt nạt học ðýờng:***  - Kể lại với ngýời mà em tin týởng về việc bị bắt nạt.  - Bỏ ði hoặc kêu to ðể nhờ ngýời trợ giúp khi ðối diện với kẻ bắt nạt.  - Thể hiện rõ thái ðộ “Không chấp nhận khi bị bắt nạt” (nghiêm mặt, giật tay ra,...).  - Không trả lời tin nhắn có nội dung ðe dọa, gây hấn của kẻ bắt nạt.  + GV gợi ý Cho HS Cách phòng tránh bắt nạt học ðýờng:  ***\*Những việc không nên làm ðể phòng, tránh bắt nạt học ðýờng:***  - Thể hiện sự hiếu chiến, thái ðộ thách thức.  - Giấu diếm thông tin mình bị bắt nạt.  - Không giúp ðỡ khi chứng kiến bạn bị bắt nạt.  \* *Ðể phòng, tránh bắt nạt học ðýờng mỗi HS nên:*  *+ Tham gia các hoạt ðộng cùng bạn bè.*  *+ Tham gia một số môn thể thao ðể nâng cao sức khỏe và tãng sự tự tin.*  *+ Tránh ði ðến những chỗ khuất hoặc ði một mình khi ðang có nguy cõ bị bắt nạt.*  *+ Tránh xung ðột với bạn bè và kể lại sự việc với ngýời lớn nếu không cảm thấy an toàn.*  *\*Khi có nguy cõ, dấu hiệu bị bắt nạt học ðýờng, các em nên:*  *+ Bỏ ði khi ðối diện với kẻ bắt nạt.*  *+ Kêu to cho những ngýời xung quanh nghe thấy.*  *+ Khi ðối diện với kẻ bắt nạt, hãy nhìn thẳng, tỏ thái ðộ không ðồng tình với hành vi bắt nạt rồi bỏ ði.*  *+ Không nên thể hiện thái ðộ hiếu chiến hoặc trả thù, không giấu diếm việc mình bị bắt nạt ðể có thể ngãn chặn kịp thời và tránh xảy ra hậu quả ðáng tiếc.*  **2. GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị phần thực hành trải nghiệm.** . GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc và theo dõi tình huống.  . HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS hoạt động cá nhân và chia sẻ quan điểm của bản thân.  2. HS chuẩn bị kế hoạch ở nhà và thực hành trải nghiệm ở nhà. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Để không trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường, các em có thể thực hiện những việc làm dưới đây để bảo vệ bản thân an toàn trước nguy cơ bắt nạt :

**+** Nhận diện được tình huống có nguy cơ bắt nạt học đường;

+ Chia sẻ với người mình tin tưởng khi có nguy cơ bị bắt nạt học đường;

+ Không giấu giếm việc mình bị bắt nạt để có thể ngăn chặn kịp thời và tránh xảy ra hậu quả đáng tiếc.

+ Không trả lời tin nhắn có nội dung đe dọa, gây hấn của kẻ bắt nạt.

+ Không nên đi đến chỗ vắng một mình;

+ Tìm kiếm sự trợ giúp khi nhận thấy dấu hiệu của hành vi bắt nạt;

+ Tích cực rèn luyện kĩ năng bảo vệ bản thân;

+ Tích cực học tập, tham gia các hoạt động tập thể, xây dựng mối quan hệ hài hòa và tốt đẹp với các bạn ở trường, lớp.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1**. Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới về phòng, tránh bắt nạt học ðýờng ðể giải quyết các tình huống bắt nạt học ðýờng.

- HS rèn luyện kĩ nãng phòng, tránh bắt nạt học ðýờng qua các tình huống cụ thể.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận theo nhóm, hình thành kiến thức.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng được kiến thức, trải nghiệm trong bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động nhóm Lập kế hoạch về các công việc em cần thực hiện**  - - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu quan sát hình ảnh SHS tr.13-14 để thực hiện nhiệm vụ:  *+ Nhóm 1: Đóng vai xử lí tình huống 1.*  *+ Nhóm 2: Đóng vai xử lí tình huống 2.*  *+ Nhóm 3: Đóng vai xử lí tình huống 3.*  *+ Nhóm 4: Đóng vai xử lí tình huống 4.*  Nhóm 1 – Tình huống 1:    + Nhóm 2 - Tình huống 2    + Nhóm 3 – Tình huống 3    + Nhóm 4 – Tình huống 4    - Sau khi thực hiện xử lí tình huống, GV đặt thêm câu hỏi: *Em hãy chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của em sau khi xử lí tình huống:*  *+ Khi đóng vai người bắt nạt*  *+ Khi đóng vai người bị bắt nạt*  *+ Khi là người chứng kiến vụ bắt nạt.*  \*dự kiến sản phẩm:  - Hs cảm thấy tổn thương khi bị các bạn trêu trọc , gọi mình là nấm lùn.  - Cảm thấy bị áp lực tâm lý, thường xuyên ảnh hưởng đến học tập và đưa những hình ảnh không tốt .  - Bị tổn thương về tinh thần khi bị chia bè, không chơi , tẩy chay.  - Khi chứng kiến người bị bắt nạt thì cảm thấy bị tổn thương…..  \* Vận dụng:  2. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động các nhóm đóng vai xử lý tình huống.  2. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

- *Trong các tình huống có dấu hiệu của bắt nạt học ðýờng, HS cần thể hiện thái ðộ dứt khoát và kiên quyết không ðể bị bắt nạt, không thể hiện thái ðộ yếu ðuối, van xin và cũng không tỏ thái ðộ hiếu chiến.*

- Rèn luyện và hình thành kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường sẽ giúp các em có thể tự bảo vệ bản thân và góp phần xây dựng trường học an toàn , thân thiện.

**Hoạt động 2.2.** Cùng xây dựng trường học an toàn.

**a. Mục tiêu:** HS rèn luyện ðể phát triển kĩ nãng phòng, tránh bắt nạt học ðýờng. Lên kế hoạch & tổ chức sinh hoạt với chủ ðề *Vì một trýờng học an toàn*

**b. Nội dung:**

**-** GV tổ chức cho HS thảo luận, xây dựng phiên họp bàn tròn với chủ đề *“Vì một trường học an toàn”.*

- GV rút ra kết luận về việc cùng xây dựng trường học an toàn.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách cùng lên kế hoạch góp phần xây dựng trường học an toàn.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS thảo luận, xây dựng và thực hiện phiên họp bàn tròn với chủ đề *“Vì một trường học an toàn”.***  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để xây dựng kế hoạch phiên họp bàn tròn trong khoảng 10 phút.  *Gợi ý:*  *+ Xác định mục tiêu phiên họp: Để làm gì? Hướng đến điều gì?*  *+ Xác định những nội dung chính của phiên họp:*   * *Các tiêu chí/ biểu hiện của trường học an toàn.* * *Phân công các bạn vào các vai trò khác nhau và chia sẻ, trao đổi về cách thức xây dựng trường học an toàn (Người chủ trì, thư kí, đại diện Ban giám hiệu nhà trường, đại diện giáo viên, đại diện phụ huynh HS, đại diện các em HS, đại diện chính quyền địa phương).*   - GV hướng dẫn HS thực hiện phiên họp bàn tròn với chủ đề *“Vì một trường học an toàn”:*  *+ Chuẩn bị: 1 chiếc bàn và 7 chiếc ghế xếp vòng tròn, trên đặt tên các đại biểu.*  *+ Các nhân vật ngồi đúng tên đại biểu.*  *+ Người chủ trì lần lượt mời tổ chức, cá nhân nêu những việc cần làm, điều lưu ý xây dựng trường học an toàn. Thư kí ghi chép lại ý kiến*  Phiên họp bàn tròn với chủ đề “Vì một trường học an toàn” được diễn ra.  - GV mời HS phát biểu cảm nghĩ:  *+ HS đóng vai các nhân vật tham gia phiên họp bàn tròn.*  *+ HS với vai trò là người quan sát, lắng nghe.*  *Vận dụng:*   1. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.   Các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp vào tiết sau. | Thực hiện nhiệm vụ  HS chia nhóm và phân công công việc  -HS thực hiện  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động: Đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, đòi hỏi sự đồng lòng tham gia của tất cả thầy cô, HS, phụ huynh, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương.Việc đặt mình vào vị trí của người khác là cơ hội để các em hiểu rõ tâm tư, tình cảm của họ.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.:Chia sẻ kĩ năng phòng tránh bắt nạt học đường.**

**.**

**a. Mục tiêu:** Chia sẻ kĩ năng phòng tránh bắt nạt học đường.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ kĩ năng phòng tránh bắt nạt học đường. (Tranh, ảnh, vi deo, bài viết).

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩmvề kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường**  \*GV yêu cầu HS thảo luận cặp ðôi, trình bày những việc những việc nên làm :  + Tìm kiếm sự giúp ðỡ từ những ngýời xung quanh nhý ngýời thân, bạn bè, nhà trýờng  + Có thái ðộ cứng rắn, chống lại những kẻ bắt nạt  + Không nên tỏ ra sợ sệt trýớc những kẻ bắt nạt  -Việc không nên làm:  + Che giấu việc mình bị bắt nạt  + Nghe & làm theo những ðiều mà kẻ bắt nạt sai bảo.  + Cách thức thực hiện  + Kết quả ðạt ðýợc  + Những khó khãn gặp phải và cách thức khắc phục  + Bài học thu nhận ðýợc  *-*HS tiếp nhận nhiệm vụ.Thời gian thực hiện 7 phút  \*GV yêu cầu HS ngồi theo tổ để giới thiệu sản phẩm: hình ảnh, tranh vẽ hoặc slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường của mỗi thành viên.  -GV hướng dẫn HS bình chọn ra sản phẩm xuất sắc nhất tổ để giới thiệu trước lớp.  -GV gợi ý về các tiêu chí đánh giá:   * *Hình ảnh hoặc tranh vẽ và slogan có nội dung hay, ý nghĩa.* * *Màu sắc hài hòa, hình ảnh đẹp mắt.* * *Cách trình bày, giới thiệu thuyết phục.*   **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**   * Mỗi tổ chọn ra 2 sản phẩm xuất sắc nhất để giới thiệu trước lớp. * GV và HS bình chọn sản phẩm để khen ngợi, trao giải (nếu có) và trưng bày tại lớp học. * GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường   Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn GV ðặt vấn ðề ðể rút ra thông ðiệp  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện tìm hiểu các kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường  - GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị *cuộc thihùng biện tuyên truyền với chủ đề “Phòng, tránh bắt nạt học đường* | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động nhóm, cặp đôi.  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã tham gia Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện .  -Hs giới thiệu sản phẩm  2. Quan sát sản phẩm của các nhóm để hiểu rỗ hơn về các kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường.  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động**:** Bắt nạt học ðýờng diễn ra với nhiều hình thức khác nhau. Nhận diện ðýợc các hình thức, dấu hiệu bắt nạt học ðýờng và có kĩ nãng phòng tránh sẽ giúp em bảo vệ bản thân và góp phần xây dựng trýờng học an toàn..

**Hoạt động 3.2: Đánh giá chủ đề 1**

**1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động**

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG**  Tên hoạt động: .......................................................  Nhóm: ....................................................................  Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Họ và tên** | **Rất tích cực** | **Tích cực** | **Chưa**  **tích cực** | **Không tham gia** | | 1 |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |

**2, Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề**

- GV yêu cầu HS chấm điểm cho các hoạt động bằng cách vẽ các ngôi sao:

*+ 5 ngôi sao: thích*

*+ 3 ngôi sao: bình thường*

*+ 1 ngôi sao: không thích*

- GV yêu cầu HS đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề:

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÁC**

**NHIỆM VỤ CỦA CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các nhiệm vụ** | **Mức độ hứng thú** | **Kết quả thực hiện** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Cần cố gắng** |
| 1 | Em thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường |  |  |  |  |
| 2 | Em xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn |  |  |  |  |
| 3 | Em xác định được dấu hiệu bắt nạt học đường. |  |  |  |  |
| 4 | Em rèn luyện được kĩ năng phòng tránh bắt nạt học đường. |  |  |  |  |
| 5 | Em tích cực, chủ động tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. |  |  |  |  |

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc xây dựng truyền thống nhà trường và gìn giữ tình bạn , tôn trọng ý kiến người khác và chia sẻ những nhận biết và kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường .Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

*Thông điệp SGK trang 15*

3. Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 2– Phát triển bản thân.***

**………………………………….**

*Ngày soạn: .../ ..../2024*

**CHỦ ĐỀ 2. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN (12 tiết)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
* Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
* Nhận diện ðýợc khả nãng tranh biện, thýõng thuyết của bản thân, ðể bảo vệ quan ðiểm của mình trong một số tình huống.

**Tiết 13 – 17:**

**ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC BẢN THÂN**

**Thời gian: 06 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân
* Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

**2. Về phẩm chất:**

* Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
* Nhân ái, chấp nhận sự khác biệt trong tính cách, cảm xúc.

**3. Tích hợp: Giáo dục đạo đức lối sống.**

Giáo dục tự ý thức bản thân, kiểm soát cảm xúc bản thân, biết thể hiên quan điểm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU:**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các vi deo về hoạt động cá nhân của bản thân.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC:**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1: Nhận diện những nét tính cách đặc trưng của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được những biểu hiện cụ thể của một số loại tính cách, từ đó nhận biết được tính cách đặc trưng của bản thân.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Kết quả/ Sản phẩm học tập:** HS hiểu được những biểu hiện cụ thể của một số loại tính cách, từ đó nhận biết được tính cách đặc trưng của bản thân.

**d. Tổ chức hoạt động:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ của lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV hướng dẫn HS đọc cột “Tính cách” và các biểu hiện tương ứng SHS tr.19, sau đó giải thích:  *Mỗi tính cách có các biểu hiện tương ứng bộc lộ ở cách ứng xử, cách hoạt động của cá nhân. Do vậy, nhận biết tính cách của cá nhân cần quan sát các biểu hiện thường xuyên ở cá nhân đó.*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ những nét tính cách nổi trội của bản thân.*  - GV dẫn dắt: *Tính cách con người hình thành bởi nhiều yếu tố (tiền đề sinh học môi trường, tích cực tự rèn luyện,...), không có tính cách nào ưu thế tuyệt đối, cũng không có tính cách nào hạn chế tuyệt đối. Mỗi tính cách có điểm mạnh, điểm yếu và phù hợp với các công việc khác nhau.*  - GV tiếp tục yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chỉ ra những điểm mạnh trong tính cách của bản thân và tìm cách phát huy điểm mạnh đó.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về những nét tính cách đặc trưng của bản thân.  **\* Dự kiến sản phẩm:**  - GV mời HS chia sẻ những tính cách nổi bật của bản thân.  *Gợi ý: Hòa đồng, hài hước, thích hoạt động tập thể,...*  ***2. GV hướng dẫn học sinh chia sẻ.***  - GV mới HS chia sẻ điểm mạnh và cách phát huy của bản thân.  *+ Điểm mạnh: Thích giao tiếp rộng, thích tham gia hoạt động nhóm.*  *+ Cách phát huy: tham gia các câu lạc bộ như MC, Lễ tân,....*  **Tích hợp:** Giáo dục đạo đức lối sống.  GV giúp HS nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân mình để điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp. | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao ðổi kết quả với bạn cùng bàn, với nhóm. 2. HS chia sẻ những nét tính cách ðặc trýng của bản thân.   - HS chia sẻ những tính cách đặc trưng của bản thân cùng với bạn bè, thầy cô và gia đình. Để cùng hiểu nhau hơn. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Nhận diện được tính cách của bản thân là điều rất cần thiết của mỗi người. Từng học sinh nhận biết những điểm mạnh của mình và phát huy điểm mạnh đó.

**Hoạt động 2.2: Nhận biết sự thay đổi cảm xúc của bản thân.**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được các cảm xúc xuất hiện trong các tình huống cụ thể, phân tích được các yếu tố gây ra cảm xúc đó.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết được các cảm xúc xuất hiện trong các tình huống cụ thể, phân tích được các yếu tố gây ra cảm xúc đó.

**d. Tổ chức hoạt động:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ của lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. GV yêu cầu HS đọc và theo dõi tình huống SGK trang 19, 20**  **2. GV yêu cầu HS thảo luận tình huống SGK trang 19, 20**  - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), đọc tình huống 1, 2 SHS tr.19-20 và thực hiện nhiệm vụ:  *+* ***Nhóm 1, 2****: Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trong tình huống 1.*  *+* ***Nhóm 3, 4****: Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trong tình huống 2.*   1. Hãy chia sẻ quan điểm của em về các tình huống làm thay đổi cảm xúc của bản thân:   *+ Khi em nhận được tin vui;*  *+ Khi em có nỗi buồn;*  *+ Khi em đồng cảm với những hoàn cảnh khó khăn;..*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về sự thay đổi cảm xúc của bản thân.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:  *+* ***Tình huống 1****: Lâm rất vui sướng, tự hào khi nhận được thành tích tốt.*  *+* ***Tình huống 2****: Linh lo lắng khi được giao nhiệm vụ thuyết trình.*  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc:  *+ Khi em nhận được tin vui: đạt được kết quả cao trong học tập, được tặng món quà yêu thích,..*  *+ Khi em có nỗi buồn: Khi nhận được điểm kém, xa gia đình,..*  *+ Khi em đồng cảm với những hoàn cảnh khó khăn: Con đường tới trường của bạn em rất khó khăn,...*  **Tích hợp:** Giáo dục đạo đức lối sống.  GV giúp HS nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, ðọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Ðại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS hoạt ðộng cá nhân và chia sẻ cảm xúc của bản thân.  .- Trong những tình huống khác nhau, cảm xúc của chúng ta có thể xuất hiện, thay đổi.  - Tùy thuộc vào tác động của tình huống đó với những mong muốn, định hướng sở thích, tính cách,... của chúng ta mà sẽ có sự thay đổi cảm xúc tương ứng. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Biết chia sẻ cảm xúc của bản thân và nhân biết được sự thay đổi ấy là yếu tố rất quan trọng để con người điều chỉnh hành vi một cách phù hợp.

**Hoạt động 1. 3: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nêu được cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

**d. Tổ chức hoạt động:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ của lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. GV yêu cầu HS đọc tình huống SHS tr.20 và thực hiện nhiệm vụ:**  *Hãy mô tả cách em sẽ làm để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực khi gặp tình huống.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.*  **2. GV yêu cầu HS thảo luận theo gợi ý GSK Trang 20.**  - HS thảo luận nhóm, vận dụng gợi ý SHS và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.  **3. GV mời HS chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống:**  *+ Chia sẻ với người khác về cảm xúc hiện tại của mình.*  *+ Chơi môn thể thao mà mình yêu thích để xua tan cảm xúc buồn tủi hiện tại.*  - GV mời HS chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực:  *+ Nhận biết được tình huống;*  *+ Nhận diện được cảm xúc nảy sinh trong tình huống;*  *+ Kiềm chế suy nghĩ, hành động tiêu cực hay cảm xúc gây ra;*  *+ Suy nghĩ lạc quan, tìm ra điều tích cực để động viên bản thân;*  *+ Chuyển sang hoạt động khác giúp tạo ra năng lượng tích cực cho bản thân;*  *+ Chia sẻ với người mà mình tin tưởng.*  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt ðộng cá nhân chia sẻ cảm xúc nẩy sinh trong tình huống.  2. HS thảo luận theo cặp ðôi và trình bày kết quả:  **3. Cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân**  - Có thể điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực bằng nhiều cách khác nhau: suy nghĩ tích cực,động viên bản thân, chia sẻ với bạn bè,...  - Cần nhận diện và gọi tên được chính sách cảm xúc của bản thân, hiểu rõ tại sao mình lại nảy sinh cảm xúc đó để có cách điều chỉnh phù hợp. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

Điều chỉnh cảm xúc bản thân theo hướng tích cực là một phẩm chất tốt của mỗi con người. Cách điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh xảy ra tình huống sẽ tạo ra năng lượng tích cực cho bản thân và cộng đồng.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1: Luyện tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS rèn luyện được cách điều chỉnh cảm xúc tích cực cho bản thân.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS rèn luyện được cách điều chỉnh cảm xúc tích cực cho bản thân.

**d. Tổ chức hoạt động:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ của lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. GV chia lớp thành 4 nhóm, đọc tình huống SHS tr.21 và thực hiện nhiệm vụ:**  *+* ***Nhóm 1****: Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 1.*  *+* ***Nhóm 2****: Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 2.*  *+* ***Nhóm 3****: Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 3.*  *+* ***Nhóm 4****: Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 4.*  - GV khuyến khích HS nên luyện tập điều chỉnh cảm xúc bản thân.  **\* Dự kiến sản phẩm:**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:  ***Tình huống 1:***  *+ Không bỏ đi, cãi nhau với các bạn.*  *+ Bình tĩnh, rút kinh nghiệm để luôn hoàn thành nhiệm vụ của bản thân, đồng thời xin lỗi cả nhóm vì lỗi của mình.*  *+ Cố gắng tập trung học tập để đạt kết quả tốt hơn trong những nhiệm vụ khác.*  ***Tình huống 2:***  *+ Trước hết, xin lỗi bố vì em về muộn không báo.*  *+ Khi bố nguôi giận, em nói rõ lý do với bố để bố không hiểu nhầm em.*  *+ Ghi nhớ và luôn báo cho bố mẹ nếu có việc về muộn để bố mẹ yên tâm.*  ***Tình huống 3:***  *+ Nhận biết được ai cũng có điểm mạnh, điểu hạn chế riêng.*  *+ Lần sau, em nên nán lại sau giờ học để hỏi thêm bạn học tốt trong nhóm.*  ***Tình huống 4:***  *+ Khi chưa biết lý do thất hẹn là gì, em nên suy nghĩ tích cực và chò gặp bạn để nghe giải thích.*  *+ Bình tĩnh, trao đổi thẳng thắn quan điểm chứ không nên giận dỗi.*  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang nội dung mới. | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, ðọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Ðại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **3.HS cần chú ý rèn luyện bản thân một cách khoa học để điều chỉnh được cảm xúc theo hướng tích cực.** |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

- Nhận diện được những nét tính cách đặc trưng của bản thân giúp em có thể lựa chọn hoạt động phù hợp và tương tác tốt hơn với mọi người.

- Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc bản thân giúp em ngày càng tự chủ hơn trong cuộc sống.

**Hoạt động 2.2: Vận dụng các tình huống trong thực tế cuộc sống.**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. GV yêu cầu HS đọc và thảo kuận để tra lời các câu hỏi tình huống sau.**  - GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*  **Câu 1.** Đâu không phải là cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?  A. Suy nghĩ lạc quan.  B. Chia sẻ cảm xúc của mình với người thân và bạn bè.  C. Nghe nhạc.  D. Viết các dòng trạng thái với những lời lẽ không hay trên mạng xã hội.  **Câu 2.** Khi em nghe thấy một bạn nói xấu mình, em làm thế nào để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?  A. Em đi nói xấu lại bạn đó.  B. Em cãi nhau với bạn đó.  C. Em nói chuyện rõ ràng với bạn đó để giải quyết hiểu lầm.  D. Em đăng dòng trạng thái chửi bới bạn đó.  **Câu 3.** Cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực là:  A. Tâm sự với bạn bè đáng tin cậy.  B. Đăng trạng thái cảm xúc bực tức lên mạng.  C. Đánh nhau giải tỏa cảm xúc.  D. Cáu giận với người khác.  **Câu 4.** Em sẽ điều chỉnh cảm xúc thế nào khi biết tin điểm Toán của mình kì này không được như mong đợi?  A. Em buồn rầu, ủ rũ và không tập trung vào bài giảng.  B. Em tự nhủ bản thân thể hiện chưa tốt và chú tâm học hành hơn để đạt kết quả tốt vào kì tới.  C. Em nghĩ rằng bản thân là một đứa kém thông minh.  D. Em khóc lóc và đòi cô giáo kiểm tra lại.  **Câu 5.** Đâu không phải là cách để tạo cảm xúc tích cực?  A. Tham gia hoạt động thể dục, thể thao.  B. Nghe nhạc, xem phim.  C. Tạo niềm vui cho mình và mọi người.  D. Chia sẻ cảm xúc tiêu cực cho người khác.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời:  **2. Dự kiến sản phẩm:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | D | C | A | B | D |   - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung. | **Thực hiện nhiệm vụ:**  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, ðọc và theo dõi trả lời tình huống.  .  2. HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.  3. Từ cac tình huống rút ra ðýợc cách giải quyết cụ thể.  .- Trong những tình huống khác nhau, cảm xúc của chúng ta có thể xuất hiện, thay đổi.  - Tùy thuộc vào tác động của tình huống đó với những mong muốn, định hướng sở thích, tính cách,... của chúng ta mà sẽ có sự thay đổi cảm xúc tương ứng. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

.- Trong những tình huống khác nhau, cảm xúc của chúng ta có thể xuất hiện, thay đổi.

- Tùy thuộc vào tác động của tình huống đó với những mong muốn, định hướng sở thích, tính cách,... của chúng ta mà sẽ có sự thay đổi cảm xúc tương ứng.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm vận dụng.**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra trong các trường hợp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong 2 tình huống sau:*  ***Tình huống 1.*** *Nam là học sinh giỏi Toán của lớp 8A, bạn đã rất hi vọng bài kiểm tra lần này của mình lại dẫn đầu lớp như những lần trước. Tuy nhiên, khi nhận bài kiểm tra, điểm Toán của bạn lại kém Hồng nên Nam đã rất buồn bã và thất vọng.*  ***Tình huống 2.*** *M luôn cố gắng học tập nhưng kết quả chưa được cải thiện. M cảm thấy thất vọng với bạn thân và nghĩ rằng: “Mình là đứa trẻ kém thông minh nên không thể có kết quả học tập tốt được”.*  **2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS. | **Thực hiện nhiệm vụ:**  1.Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà  2. Sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

- Nhận diện được những nét tính cách đặc trưng của bản thân giúp em có thể lựa chọn hoạt động phù hợp và tương tác tốt hơn với mọi người.

- Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc bản thân giúp em ngày càng tự chủ hơn trong cuộc sống.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.1. Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc bản thân hiệu quả.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch lao động ở gia đình (Tranh, ảnh, vi deo, bài vết). Đánh giá và điều chỉnh để điều chỉnh cảm xúc bản thân trong học tập, công việc hàng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ cách thức chia sẻ cảm xúc cá nhân hiệu quả của em.  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn và nêu cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động lao động trong học tập.  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện các hoạt động chia sẻ cảm xúc cá nhân trong học tập,lao động ở gia đình, nhà trường. Phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | **Thực hiện nhiệm v**ụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã chia sẻ cảm xúc cá nhân trong quá trình tham gia hoạt động lao động, học tập thời gian qua  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập thêm những cảm xúc cá nhân mới của bạn và nêu cảm xúc của bản thân .  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Tích cực chia sẻ, điều chỉnh cảm xúc bản thân theo hướng tích cực khi gặp các tình huống thực tế ngoài cuộc sống để khẳng định giá trị bản thân.

**Hoạt động 3.2. Chia sẻ kết quả tập luyện điều chỉnh cảm xúc bản thân.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm và nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện và duy trì thói quen điều chỉnh cảm xúc của bản thân (Tranh, ảnh, vi deo, bài vết). Đánh giá và điều chỉnh để duy trì cảm xúc bản thân trong học tập, công việc hàng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ kết quả thử thách điều chỉnh cảm xúc của em.  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện việc rèn luyện thói quen chia sẻ, điều chỉnh cảm xúc bản thân bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, tự đánh giá sản phẩm của mình.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS tự đánh giá bằng các lựa chọn 3 mức độ: Hoàn thành; chưa hoàn thành/Cần sự hỗ trợ thêm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Những cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân. | Thời gian thực hiện | Nguyên tắc thực hiện | Mức độ | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ để giúp HS có biện pháp khắc phục, thay đổi.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện việc rèn luyện thói quen những nét tính cách của bản thân và điều chỉnh cảm xúc phù hợp ở trường, ở gia đình, phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã thực hiện rèn luyện thói quen điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  2.HS tự đánh giá trải nghiệm của mình theo thang đánh giá của GV.  3. HS tiếp tục duy trì việc rèn luyện và thực hiện ở nhà. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Rèn luyện thói quen chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân ở lớp, ở trường, ở gia đình là một biểu hiện của lối sống văn minh, hiện đại.

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tham gia các hoạt động. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

***THÔNG ĐIỆP***

***. Nhận diện được những nét tính cách đặc trưng của bản thân giúp em có thể lựa chọn hoạt động phù hợp và tường tác tốt hơn với mọi người.***

***. Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân giúp em ngày càng tự chủ hơn trong cuộc sống.***

**3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Bảo vệ quan điểm của bản thân.***

*Ngày soạn: .../ ..../2024*

**CHỦ ĐỀ 2. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN (12 tiết)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
* Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
* Nhận diện ðýợc khả nãng tranh biện, thýõng thuyết của bản thân, ðể bảo vệ quan ðiểm của mình trong một số tình huống.

**Tiết 18 – 24 :**

**BẢO VỆ QUAN ĐIỂM CỦA BẢN THÂN**

**Thời gian: 06 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Nãng lực**

***Nãng lực chung***:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

***Nãng lực riêng***:

* Nêu ðýợc cách tranh biện, thýõng thuyết.
* Nhận diện ðýợc khả nãng tranh biện, thýõng thuyết của bản thân ðể bảo vệ quan ðiểm của mình trong một số tình huống.
* Có ðýợc kĩ nãng tranh biện thýõng thuyết; nãng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**2. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

**3. Tích hợp: Giáo dục đạo đức lối sống.**

Giáo dục tự ý thức bản thân, kiểm soát cảm xúc bản thân, biết thể hiện quan điểm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

* Một số ví dụ về tranh biện, thýõng thuyết.
* Một số câu chuyện về các nhà thýõng thuyết nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
* Một số vấn ðề mang tính thời sự ðối với HS THCS hiện nay ðể tổ chức cho HS tham gia tranh biện.
* Mẫu kế hoạch rèn luyện khả nãng tranh biện, thýõng thuyết của bản thân.
* Giấy, bút ðể ghi chép chuẩn bị cho tranh biện, thýõng thuyết.

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC:**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1: Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được cách tranh biện và các lưu ý khi tranh biện.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hiểu được cách tranh biện và các lưu ý khi tranh biện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân**  - GV mời 2 HS đọc phần tranh biện của 2 nhóm trong SHS tr.22 và thực hiện yêu cầu:  *Em hãy chỉ ra nội dung và cách tranh biện trong ví dụ?*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Em có biết các cách tranh biện, các lưu ý khi tranh biện?*  **2. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm:**  HS làm việc nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.22 và thực hiện yêu cầu- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời:  **\* Dự kiến sản phẩm:**  *+ Bài tranh biện có 2 luồng ý kiến: ủng hộ và phản đối.*  *+ Mỗi nhóm ủng hộ hoặc phản đối sẽ đưa ra luận điểm bảo vệ quan điểm nhóm mình.*  *+ Với mỗi luận điểm đưa ra sẽ có dẫn chứng, lí lẽ cụ thể và dẫn tới kết luận, khẳng định lại luận điểm.*  - GV mời HS nêu cách tranh biện, các lưu ý khi tranh biện:  *\* Cách tranh biện:*  *+ Đưa ra các luận điểm ủng hộ hay phản đối*  *+ Phân tích, lập luận có chứng cứ.*  *+ Kết luận được quan điểm của bản thân.*  *\* Các lưu ý:*  *+ Kiềm chế cảm xúc khi bày tỏ quan điểm, tránh mất tự chủ khi có ý kiến trái chiều.*  *+ Lắng nghe, nhìn nhận vấn đề theo hướng khách quan.*  *+ Tránh làm tổn thương người khác, mất đoàn kết.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. | HS làm việc nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.22 và thực hiện yêu cầu **1.Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân**  Khi tranh biện cần chú ý về nội dung và thái độ:  *- Về nội dung:* nêu ra quan điểm rõ ràng, có chứng cứ, lập luận.  *- Về thái độ:* lắng nghe, kiềm chế cảm xúc, không làm tổn thương người khác. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Khi tranh biện cần chú ý về nội dung và thái độ:

*- Về nội dung:* nêu ra quan điểm rõ ràng, có chứng cứ, lập luận.

*- Về thái độ:* lắng nghe, kiềm chế cảm xúc, không làm tổn thương người khác.

**Hoạt động 1.2: Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ bảo để rèn luyện.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ bảo để rèn luyện.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân**  - GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu khảo sát nhận diện khả năng tranh biện của bản thân *(đính kèm phía dưới hoạt động).*  - GV giải thích: *Khả năng tranh biện thể hiện ở các dấu hiệu cụ thể trong cột “dấu hiệu”, nếu cá nhân thường xuyên thực hiện được các dấu hiệu chứng tỏ cá nhân có khả năng tranh biện và ngược lại.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách nhận biết khả năng tranh biện của bản thân.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  - GV mời một số HS chia sẻ khả năng tranh biện của bản thân và thu Phiếu khảo sát.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. | **Thực hiện nhiệm vụ:**  **1. Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân**  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành Phiếu khảo sát và rút ra kết luận.  - HS liên hệ bản thân để xác định khả năng tranh biện của bản thân.  2. HS có cơ sở rèn luyện và nâng cao khả năng này bằng cách cải thiện những biểu hiện khi tranh biện mà HS chưa làm được hoặc thực hiện chưa tốt. |

**PHIẾU KHẢO SÁT KHẢ NĂNG TRANH BIỆN CỦA BẢN THÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Dấu hiệu** | **Luôn luôn** | **Đôi khi** | **Không**  **bao giờ** |
| 1 | Đưa ra quan điểm ủng hộ hay phản đối phù hợp. |  |  |  |
| 2 | Phân tích, liên kết các chứng cứ khi lập luận. |  |  |  |
| 3 | Đưa ra được kết luận về quan điểm của bản thân. |  |  |  |
| 4 | Biết lắng nghe ý kiến của người khác. |  |  |  |
| 5 | Sử dụng ngôn từ văn minh, lịch sự. |  |  |  |
| 6 | Biết kiềm chế cảm xúc. |  |  |  |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

*+ Nếu luôn tuôn có các biểu hiện này -> Khả năng tranh biện tốt.*

*+ Nếu đôi khi có những biểu hiện này -> Khả năng tranh biện ở mức trung bình.*

*+ Nếu không bao giờ có những biểu hiện này*

*-> Khả năng tranh biện ở mức kém.*

**Hoạt động 3. 3: Luyện tập tranh biện**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS được luyện tập khả năng tranh biện.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS được luyện tập khả năng tranh biện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Luyện tập tranh biện**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và cử ban giám khảo để thực hiện nhiệm vụ: Em hãy tranh biện về các vấn đề trong SHS tr.23:  **\* Dự kiến sản phẩm:**  *+ Tất cả học sinh cần phải làm việc nhà hằng ngày.*  *+ Cần có nhiều bài tập về nhà.*  *+ Học sinh không nên sử dụng điện thoại trong trường học.*  - GV yêu cầu HS thực hiện tranh biện, ban giám khảo nhận xét các đội.  - GV nêu lưu ý:  + *Quan trọng nhất khi tranh biện không phải là thắng thua mà cần đưa ra được luận điểm và lí lẽ, dẫn chứng phù hợp để lập luận, bảo vệ quan điểm của mình.*  *+ Khi tranh biện cần có thái độ dứt khoát, quyết liệt nhưng lịch sự, không công kích đối phương.*  - GV khuyến khích HS cần rèn luyện khả năng tranh biện thường xuyên.  **2.** GV yêu cầu HS làm việc nhóm, vận dụng kiến thức, hiểu biết để tham gia cuộc tranh biện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời các nhóm đóng vai và tham gia tranh biện.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. | **HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS làm việc nhóm, vận dụng kiến thức, hiểu biết để tham gia cuộc tranh biện.  **Luyện tập tranh biện** |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

Để có được khả năng tranh biện tốt cần rèn luyện có chủ đích và thường xuyên.

**Hoạt động 1.4: Tìm hiểu về cách thương thuyết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nêu được cách thương thuyết với người khác.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được cách thương thuyết với người khác.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Tìm hiểu về cách thương thuyết**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.24 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chỉ ra cách thương thuyết trong ví dụ.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Em có biết các cách thương thuyết, các lưu ý khi thương thuyết?*  **2.GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.24 và thực hiện yêu cầu.**  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **3.Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời:  *+ Tìm hiểu mong muốn của nhóm bạn*  *+ Đưa ra đề xuất cho nhóm mình*  *+ Thuyết phục các bạn về sự hợp lí của đề xuất*  *+ Xin ý kiến cả lớp và biểu quyết cho phương án tối ưu.*  - GV mời HS nêu cách thương thuyết, các lưu ý khi tranh biện:  *\* Cách thương thuyết:*  *+ Tìm hiểu mong muốn của đối tượng thương thuyết*  *+ Đưa ra đề xuất của bản thân*  *+ Thuyết phục đối tác*  *+ Đề nghị sự đồng thuận, cam kết.*  *\* Các lưu ý:*  *+ Xác định và duy trì được mục tiêu thương thuyết của bản thân.*  *+ Tuân thủ nguyên tắc cả 2 bên cùng có lợi.*  *+ Giữ thái độ tích cực, tôn trọng đối phương.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS làm việc nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.24 và thực hiện yêu cầu.  **1.Tìm hiểu về cách thương thuyết**  *Để thương thuyết hiệu quả cần:*  - Hiểu rõ mong muốn của đối tượng;  - Đưa ra đề xuất hợp lí cho cả 2 bên. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

*Để thương thuyết hiệu quả cần:*

- Hiểu rõ mong muốn của đối tượng;

- Đưa ra đề xuất hợp lí cho cả 2 bên.

**Hoạt động 1.5: Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ nào để tiếp tục rèn luyện.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ nào để tiếp tục rèn luyện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **1. Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân**  - GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu khảo sát nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân *(đính kèm phía dưới hoạt động).*  - GV giải thích: *Khả năng thương thuyết thể hiện ở các dấu hiệu cụ thể trong cột “dấu hiệu”, nếu cá nhân thường xuyên thực hiện được các dấu hiệu chứng tỏ cá nhân có khả năng thương thuyết và ngược lại.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách nhận biết khả năng thương thuyết của bản thân.  **GV yêu cầu** HS làm việc cá nhân, hoàn thành Phiếu khảo sát và rút ra kết luận.  - HS liên hệ bản thân để xác định khả năng thương thuyết của bản thân.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  - GV mời một số HS chia sẻ khả năng thương thuyết của bản thân và thu Phiếu khảo sát.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Tích hợp: Giáo dục đạo đức lối sống.**  Giáo dục tự ý thức bản thân, kiểm soát cảm xúc bản thân, biết thể hiện quan điểm của bản thân. | | **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **1. Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân**  Giúp HS có cơ sở rèn luyện và nâng cao khả năng này. | |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

*+ Nếu luôn tuôn có các biểu hiện này -> Khả năng thương thuyết tốt.*

*+ Nếu đôi khi có những biểu hiện này -> Khả năng thương thuyết ở mức trung bình.*

*+ Nếu không bao giờ có những biểu hiện này*

*-> Khả năng thương thuyết ở mức kém.*

**\*BẢNG KHẢO SÁT KHẢ NĂNG THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Dấu hiệu** | **Luôn luôn** | **Đôi khi** | **Không bao giờ** |
| 1 | Xác định được mục tiêu thương thuyết của bản thân |  |  |  |
| 2 | Hiểu được mong muốn của người khác khi thương thuyết |  |  |  |
| 3 | Nêu được đề xuất của bản thân |  |  |  |
| 4 | Thuyết phục được đối tác về sự hợp lí của phương án mà mình đề xuất |  |  |  |
| 5 | Thống nhất được với đối tác về phương án cuối cùng mà cả hai bên đều chấp nhận |  |  |  |

**Hoạt động 6.6: Rèn luyện khả năng thương thuyết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS được rèn luyện khả năng thương thuyết.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS được rèn luyện khả năng thương thuyết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Rèn luyện khả năng thương thuyết**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc tình huống SHS tr.25 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy đóng vai và thể hiện khả năng thương thuyết với người khác trong tình huống.*  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân, vận dụng hiểu biết và kể thêm những tình huống cần thương thuyết và rèn luyện khả năng thương thuyết của bản thân.  - GV khuyến khích HS cần rèn luyện khả năng thương thuyết của bản thân.  **2. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ.**  - HS liên hệ bản thân, nêu thêm một số tình huống cần thương thuyết và rèn luyện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **GV yêu cầu HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời:  *+ Nên chọn tốp ca vì nó thể hiện được tính tập thể trong phong trào thi đua văn nghệ.*  - GV mời một số HS nêu thêm các tình huống cần thương thuyết:  *Một số tình huống cần thương thuyết:*  *+ Trang trí lớp học theo kiểu truyền thống hay hiện đại.*  *+ Nghỉ hè du lịch lớp theo loại hình hưởng thụ hay trải nghiệm.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS làm việc nhóm, đọc tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ.  - HS liên hệ bản thân, nêu thêm một số tình huống cần thương thuyết và rèn luyện.  **1. Rèn luyện khả năng thương thuyết**  - Thương thuyết là năng lực rất cần thiết trong cuộc sống.  - HS cần rèn luyện để hình thành khả năng thương thuyết. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Biết tranh biện và thương thuyết giúp HS bảo vệ quan điểm cá nhân một cách phù hợp.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1: Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*  **Câu 1.** Đâu không phải là việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?  A. Thức đêm làm bài tập về nhà.  B. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung.  C. Vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch đã đặt ra.  D. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.  **Câu 2.** M muốn hứa với cô giáo sẽ cải thiện vốn từ vựng tiếng Anh của mình, M nên làm gì?  A. Xem phim hoạt hình nhiều.  B. Nghe nhạc, chơi thể thao.  C. Ghi những từ mới ra một cuốn sổ riêng.  D. Ngủ sớm, không thức khuya.  **Câu 3.** Đâu nào điều không nên làm khi tranh biện?  A. Hiếu thắng.  B. Lập luận chặt chẽ.  C. Bình tĩnh.  D. Thể hiện cử chỉ phù hợp.  **Câu 4.** Đâu là sự khác nhau giữa tranh biện và tranh cãi:  A. Tranh biện quan trọng thắng thua hơn tranh cãi.  B. Tranh cãi là để hạ thấp đối phương, còn tranh biện thì không.  C. Tranh biện là dùng lý lẽ để bảo vệ cái tôi.  D. Tranh cãi đề cao tư duy và kiến thức hơn tranh biện.  **Câu 5.** Tranh biện giúp ích như thế nào cho học sinh trong thế hệ ngày nay?  A. Tăng sự tự tin, cải thiện kĩ năng thuyết trình.  B. Trau dồi kỹ năng sắp xếp thông tin.  C. Hình thành tư duy phản biện.  D. Tranh biện vừa giúp tăng sự tự tin, trau dồi kĩ năng sắp xếp thông tin và hình thành tư duy phản biện của HS.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | A | C | A | B | D |   - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **Thực hiện nhiệm vụ:**  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, ðọc và theo dõi trả lời tình huống.  .  2. HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.  3. Từ cac tình huống rút ra ðýợc cách giải quyết cụ thể. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

- Nhận diện được những nét tính cách đặc trưng của bản thân giúp em có thể lựa chọn hoạt động phù hợp và tương tác tốt hơn với mọi người.

- Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc bản thân giúp em ngày càng tự chủ hơn trong cuộc sống.

**Hoạt động 2.2: Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm lớn và đánh số cho mỗi nhóm từ 1 đến 4.  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Mỗi nhóm hãy thảo luận và đưa ra các luận điểm để bảo vệ ý kiến của nhóm mình về quan điểm sau:*  ***Quan điểm 1.*** *Học sinh có cần tham gia các lớp rèn luyện kĩ năng mềm.*  ***Quan điểm 2.*** *Có cần thiết phải bắt buộc học lịch sử trong chương trình trung học cơ sở không?*  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS. | **Thực hiện nhiệm vụ:**  1.Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà  2. Sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

- HS nhận biết khả năng thương thuyết của bản thân.

- Khả năng thương thuyết thể hiện ở các dấu hiệu cụ thể trong cột “dấu hiệu”, nếu cá nhân thường xuyên thực hiện được các dấu hiệu chứng tỏ cá nhân có khả năng thương thuyết và ngược lại.

**Hoạt động 3:**  **Chia sẻ câu chuyện về những nhà ngoại giao nổi tiếng**

**a. Mục tiêu:**

-Học sinh lên kế hoạch & tổ chức với chủ đề cách thức **:** Chia sẻ câu chuyện về những nhà ngoại giao nổi tiếng .

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS lắng nghe : Ngoại giao là một nghệ thuật tiến hành trong việc đàm phán , thương lượng giữa những người đại diện cho 1 nhóm hay 1 quốc gia .  *Như:Liên Hợp Quốc có trụ sở ở Niu York là 1 tổ chức ngoại giao lớn nhất .*  - Ngoại giao Hồ Chí Minh. những câu chuyện về một nhân cách lớn .Là nhà ngoại giao kiệt xuất .  - Nhà ngoại giao Nguyễn Chiến Thắng , chia sẻ câu chuyện thú vị trong gần 20 năm làm đại sứ,ở 7 quốc gia ,kể lại trong cuốn sách : *Chuyện kể của một đại sứ.* Ông chia sẻ : Thấm thía sứ mệnh phụng sự Tổ Quốc : 3 lần vinh dự được chủ tịch Nước bổ nhiệm đại sứ.Thể hiện trong ông là tình yêu Tổ Quốc , niềm tự hào dân tộc, niềm khát khao hòa bình hữu nghị .  -Gv giao nhiệm vụ Hs :  *-Nhóm 1 : Nhà ngoại giao làm gì ?*  *-Nhóm 2 :Cần phải học ngành gì để theo đuổi nghề ngoại giao ?*  *-Nhóm 3 : Bí quyết nghề nghiệp gì để trở thành nhà ngoại giao giỏi ?*  + Cách thức thực hiện  +Kết quả đạt được  +Những khó khăn gặp phải và cách thức khắc phục  +Bài học thu nhận được  *-*HS tiếp nhận nhiệm vụ.Thời gian thực hiện 10 phút  **2: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **3: Dự kiến sản phẩm:**  +Nhóm 1 : Nhà ngoại giao làm gì ?- Nhà ngoại giao sẽ thực hiện công việc ; Tham gia tiếp xúc & đàm phán ngoại giao. Soạn thảo công văn,Tìm hiểu nghiên cứu tình hình các nước,thế giới,tuyên truyền đối ngoại …  +Nhóm 2 : Cần phải học ngành gì để theo đuổi nghề ngoại giao ?   * Cần kiến thức về ngoại ngữ tốt như : Ngôn ngữ Anh, Trung , Hàn * Kĩ năng mềm khác .   + Nhóm 3 : Bí quyết nghề nghiệp gì để trở thành nhà ngoại giao giỏi ?   * Thu nhập của nghề ngoại giao hấp dẫn như thế nào ?   - Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung. | Thực hiện nhiệm vụ:  1 HS lắng nghe:  2. HS thực hiện nhiệm vụ.   * Đại diện nhóm HS trình bày, chia sẻ.   **3.HS cần chú ý rèn luyện bản thân, học hỏi một cách khoa học để nâng cao khả năng bản thân.** |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động.

- Cách tốt nhất để thuyết phục mọi người là dùng đôi tai của bạn- Bằng cách lắng nghe họ …

Nhà ngoại giao Hồ Chí Minh : Người đã sáng lập & đặt nền móng cho ngành ngoại giao CM VN.

- Mỗi câu chuyện về Bác là 1 bài học về văn hóa ứng xử của Người, ta học được tác phong giản dị, khiêm tốn của một nhân cách lớn .

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.1. Đánh giá mức độ tham gia của emtrong các hoạt động.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện khả năng cá nhân (Tranh, ảnh, vi deo, bài vết, bài nói). Đánh giá và điều chỉnh để phát huy khả năng thương thuyết.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ cách thức thương thuyết hiệu quả.  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn và nêu cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động lao động trong nhà trường và địa phương.  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện các hoạt động thương thuyết, phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết, bài nói em đã tham gia hoạt động thời gian qua  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập thêm những khả năng thương thuyết của người khác để hoàn thiện bản thân.  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện. |

**d. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Tham gia thương thuyết trong nhà trường giúp phát triển khả năng bản thân.

**Hoạt động 3.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm và nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện và duy trì thói quen thuyết trình(Tranh, ảnh, vi deo, bài vết, bài nói). Đánh giá và điều chỉnh để duy trì thương thuyết hằng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ kết quả thử thách làm thương thuyết  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện việc rèn luyện thương thuyết sẽ bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, tự đánh giá sản phẩm của mình.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS tự đánh giá bằng các lựa chọn 3 mức độ: Hoàn thành; chưa hoàn thành/Cần sự hỗ trợ thêm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Những việc rèn luyện | Thời gian thực hiện | Nguyên tắc thực hiện | Mức độ | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ để giúp HS có biện pháp khắc phục, thay đổi.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện việc rèn luyện thương thuyết, phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã thực hiện rèn luyện thói quen thương thuyết.  2.HS tự đánh giá trải nghiệm của mình theo thang đánh giá của GV.  3. HS tiếp tục duy trì việc rèn luyện và thực hiện thương thuyết. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình là một biểu hiện của lối sống văn minh, hiện đại.

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tham gia các hoạt động. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

THÔNG ĐIỆP

Biết tranh biện và thương thuyết giúp em bảo về quan điểm cá nhân một cách phù hợp.

**3. Dặn dò :** HS chuẩn bị các nội dung hoạt động chủ đề 3: Sống có trách nhiệm

*Ngày soạn: ..............*

**CHỦ ĐỀ 3: SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM ( 2 tiết KT+ 10t)**

****

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

-Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.

-Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết để ra.

-Rèn luyện được năng lực tự chủ, giải quyết vấn để, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

-Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.

## TIẾT 25,26: ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố các cảm xúc tích cực của bản thân.

- Tự đánh giá bản thân và mối quan hệ của bản thân với mọi người.

- Thực hành tranh biện về quá trình tự hoàn thiện bản thân.

- Giáo viên đánh giá cho điểm giữa kì I.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS chia sẻ với các bạn về quá trình tự hoàn thiện bản thân.

- Học sinh báo cáo bài tranh biện của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn cả lớp: Hãy chia sẻ với các bạn:

+ Chia sẻ những nét tính cách tốt của tôi, của bạn.

+Chia sẻ quá trình tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn phần báo cáo đã chuẩn bị

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS chia sẻ với bạn phần báo cáo đã chuẩn bị.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận và đánh giá.

**TIẾT 27-32 NỘI DUNG 1:**

**TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**

**(6 Tiết)**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)



**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

-Xác định được biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

-Xác định được trách nhiệm với bản thần và với mọi người xung quanh.

T-hể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể.

-Đánh giá được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể.

-Xây dựng và thực hiện được cam kết vẽ trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.

-Rèn luyện được kĩ năng giải quyết vấn để, tự chủ; phẩm chất trách nhiệm.

**2.Về năng lực**

**Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

**Năng lực riêng:**

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

- Tích hợp giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: Giáo dục lối sống có trách nhiệm với mọi người xung quanh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Đối với giáo viên:**

*SGK* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Giấy trắng khổ A1, băng dính, bút màu

Bảng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của bản thần.

**- Đồi với học sinh:**

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*

*Tìm hiểu biểu hiện của những người sống có trách nhiệm.*

*Trang phục đóng vai.*

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a.Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b.Nội dung:**

- GV trình bày vấn đề, HS trà lời câu hỏi.

**c.Sản phẩm học tập:**

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d.Tổ chức thực hiện:**

Trò chơi Tiếp sức.

-GV chia lớp thành 3 đội chơi và phổ biến cách chơi: mỗi đội thực hiện 1 nội dung.

+ Đội 1: Những hành động giúp đỡ bố mẹ.

+ Đội 2: Những hành động giúp đỡ bạn bè, thẩy cô.

+ Đội 3: Những hành động tự chăm sóc bản thần.

***Cách chơi:*** HS mỗi đội xếp thành một hàng dọc. Lần lượt từng bạn lên viết các từ liên quan đến chủ để được giao, bạn nào viết xong sẽ chạy *vê* hàng, đập tay vào bạn tiếp theo và chạy xuống cuối hàng. -Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiễu từ hơn sẽ chiến thẳng.

-HS các đội tham gia trò chơi. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi

-GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận và những điểu rút ra được sau khi tham gia trò chơi.

***-GV dẫn dắt HS vào hoạt động...***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: TÌM HIỂU NỘI DUNG**

**Hoạt động 1:** **Tìm hiểu biểu hiện cùa người sống có trách nhiệm**

**a. Mục tiêu**:

- HS xác định được biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

- HS xác định được trách nhiệm với bản thân, với mọi người xung quanh và trong các hoạt động.

- HS xác định được các hành động cụ thể để trở thành người sống có trách nhiệm.

**b. Nội dung:**

**-** Conngười sống có trách nhiệm.

**c. Sản phẩm**:

- Kết quả làm việc của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1:*** Nêu biểu hiện của người sống có trách nhiệm.  GV chia nhóm, hướng dẫn và yêu cầu các nhóm thảo luận theo gợi ý:  + Nêu những biểu hiện sống trách nhiệm của các nhân vật trong các tình huống của Hoạt động 1 (SGK - trang 22).  TH1. Dạo này, vì ham chơi điện tử nên kết quả làm bài kiểm tra của Nam vừa rồi rất kém. Nam cảm thấy vô cùng có lỗi với bố mẹ. Vì vậy, Nam quyết tâm không chơi điện tử nữa và dành nhiều thời gian hơn để ôn lại các kiến thức cũ.  TH2. Các bạn trong nhóm rủ Hạnh sau khi tan học sẽ đến nhà Lan dự sinh nhật. Nhưng mẹ của Hạnh đang ốm, bố Hạnh đi làm xa. Vì vậy, Hạnh đá chúc mừng sinh nhật Lan trên lớp để tan học có thể về nhà chăm sóc mẹ.  TH3. An được nhóm giao nhiệm vụ sưu tầm những bức hình về các danh lam thắng cảnh. An nhớ ra trên các tạp chí, báo hoặc các cuốn lịch thường có những hình ảnh phong cảnh đẹp. Vi vậy, An đã tranh thủ thời gian rảnh rỗi đến nhà họ hàng, hàng xóm để xin những bức ảnh này. Cuối cùng, An đã sưu tầm được khá nhiều hình ảnh theo sự phân công.  + Ngoài nhũng biểu hiện được nêu trong tình huống em vừa phần tích, người sống có trách nhiệm còn có những biểu hiện nào khác?  HS thảo luận và ghi ý kiến thống nhất trong nhóm vào giấy/ bảng HS.  Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp vể ý kiến của nhóm mình.  Gọi một số HS nêu nhận xét và những điểu rút ra qua phần trình bày của các nhóm.  ***GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại:***Việc sống và ỉàm việc có trách nhiệm mang lại nhiều ỉợi ích cho mỗi người. Trước hết, sống và ỉàm việc có trách nhiệm giúp chúng ta tạo dựng được sự tin tưởng của mọi người, hoàn thành cống việc nhanh chóng và đạt đươc kết quả cao, được mọi người yêu quý và tôn trong.  Những biểu hiện của người sống có trách nhiệm: Biết coi trọng thời gian, luôn đúng giờ; luốn cố gắng hoàn thành cống việc được giao một cách tốt nhất; biết chịu trách nhiệm trong mọi việc, biết lập KH cho mọi việc rõ ràng, cụ thể để chủ động trong công việc, biết các tập trung để có thể hoàn thành công việc tốt hơn, mang hiệu quả cao hơn, không đổ lỗi và luôn tôn trọng sự cố gắng của người khác , không than thở hay viện cớ, không ngần ngại thừa nhận lỗi của mình và coi đó là bài học đáng quý.  ***Nhiệm vụ 2:*** Thảo luận về biểu hiện của người sống có trách nhiệm  GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo gợi ý trong SGK - trang 22,23.  Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.  Gọi một số HS nêu nhận xét và những diễu rút ra được qua phần trình bày của các nhóm  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận Hoạt động 1:** Người sống có trách nhiệm phải có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và với mọi người xung quanh.  **Đối với bản thân**: Luôn cố gắng hết sức mình để đạt được những gì mà bản thân mong muốn; ỉàm những việc giúp ích cho bản thân ở hiện tại và tương lai; có niêm tin vào chính bản thân mình rằng, chỉ cần cố gắng hết sức thì sẽ làm được.  **Trách nhiệm đối với mọi người xung quanh**: Luôn cố gắng học tập tốt, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hổ, làm vui lòng cha mẹ, ông bà; sẵn sàng giúp đỡ, đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, phụ giúp gia đình, khống ỉa cà, rong chơi, khống nói những lời lẽ thiếu lễ phép làm tổn thương những người thân trong gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh.  **Trách nhiệm đối với các hoạt động chung**: Tuân thủ đúng pháp luật, khống làm những việc gầy ảnh hưởng xấu đến mọi người; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng; tránh xa các tệ nạn xã hội.  **- Tích hợp giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: Giáo dục lối sống có trách nhiệm với mọi người xung quanh**  Kể chuyện: “ Chiếc áo ấm”  Nghe bài hát: “ Bác Hồ một tình yêu bao la” của nhạc sĩ Thuận Yến. | **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời. |

**Hoạt động 2:** **Thực hành thể hiện trách nhiệm cùa bàn thân**

**a. Mục tiêu**:

-HS vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới để xử lí các tình huống thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**b. Nội dung**:

- Kiến thức, kinh nghiệm mới để xử lí các tình huống thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm**:

- Kết quả làm việc của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV giao nhiệm vụ cho H S: Thảo luận để đưa ra cách thể hiện là người sống có trách nhiệm trong các tình huống của Hoạt động 2 (SGK - trang 23,24).  **Thảo luận để đưa ra cách thể hiện là người có trách nhiệm trong các tinh huống sau:****h**  -Cúc bị ốm nên phải nghỉ học l tuần. Khi quay lại lóp học, Cúc thấy lực học của mình yếu hẳn  -Nam và Huy ở gần nhà nhau. Hôm trưóc, Nam được biết Huy chơi đá bóng, bị ngã và đau chân nên không thể tự đạp xe đến trường được.  -Mai được phân công mang lọ hoa để trang trí lớp học trong buổi so kết thi đua. Nhưng đúng buổi sáng hôm đó, Mai lại bị sốt, không thể đến lớp được.  Sau đó, xây dựng kịch bản và phân công trong nhóm sắm vai thể hiện tình huống.  -GV chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và ý kiến của HS.  - GV tổng hợp ý kiến của HS, giải thích và chốt lại. | **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Lần lượt các nhóm HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét.  **Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - HS nêu nhận xét và những diễu rút ra được qua phần sắm vai thể hiện là người sống có trách nhiệm của các nhóm. |

## **C.** HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP : THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động 3:** **Thực hiện cam kết đề ra**

**a. Mục tiêu**:

-Lập được kế hoạch cho các hoạt động của cá nhân và cam kết thực hiện được kế hoạch đã để ra, qua đó thể hiện được là người sống có trách nhiệm.

b. Nội dung:

-Xây dựng và thực hiện được cam kết về trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.

**c. Sản phẩm**:

- Kết quả làm việc của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV giao nhiệm vụ cho HS: Lập kế hoạch thực hiện cam kết của cá nhân và chia sẻ kế hoạch thực hiện cam kết.  -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK - trang 24.  .Lập kế hoạch thực hiện cam kết.    **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV tổng kết và chột kiến thức | **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân để lập kế hoạch thực hiện cam kết.  **Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - HS chia sẻ bản kế hoạch thực hiện cam kết đã đề ra.  -Các HS khác góp ý kiến, HS thực hiện cam kết. |

**Hoạt động 4:** **Thực hiện kế hoạch đã lập**

**a. Mục tiêu**:

-HS thực hiện được các cam kết đã đề ra trong kế hoạch.

**b. Nội dung**:

- Cam kết đã đề ra trong kế hoạch của HS.

**c. Sản phẩm**:

- Cam kết của cá nhân HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

-GV yêu cầu HS thực hiện cam kết theo kế hoạch đã lập để thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.

-GV yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện cam kết để chia sẻ trong tiết Sinh hoạt lớp.

**TỔNG KẾT:**

GV yêu cẩu HS chia sẻ những điểu học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

***Kết luận chung:***Sống có trách nhiệm là hiểu hiện của những người biết tôn trọng bản thân, tôn trọng mọi người và tồn trọng những quy định chung trong xã hội. Người sống có trách nhiệm phải có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và mọi người xung quanh. Mỗi HS cần phải hiểu rõ các biểu hiện của người sống có trách nhiệm và có ý thức rèn luyện trong học tập, trong công việc, trong các hoạt động và trong cách ứng xử với mọi người xung quanh để thể hiện mình là người sống có trách nhiệm.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

# D. BÁO CÁO THẢO LUẬN

# CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

# VÀ THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điểu học được sau khi tìm hiểu trách nhiệm với bản thân

-HS chia sẻ được những tình huống có trách nhiệm của bản thân.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Kế hoạch tuần mới.

- Nội dung liên quan,…

**2. Đối với HS:**

- Nội dung sơ kết tuần

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**a. Mục tiêu:**

-HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điểu học được sau khi tìm hiểu trách nhiệm với bản thân

-HS chia sẻ được những tình huống có trách nhiệm của bản thân.

**b. Nội dung:**

- HS chia sẻ được những tình huống có trách nhiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:**

- Những chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ vể:

-Một số HS chia sẻ trước lớp.

-GV nhận xét chung và quá trình tham gia hoạt động của HS.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**TIẾT 33-36 NỘI DUNG 2:**

**TRÁCH NHIỆM VỚI CHI TIÊU CÁ NHÂN**

**(4 Tiết)**

1. Tìm hiểu nội dung (2 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (1 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

-Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

-Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.

-Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.

-Rèn luyện năng lực tự chủ, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

**- Tích hợp giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: Giáo dục cách chi tiêu hợp lí**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**-Đối với giáo viên:**

*SGK* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Giấy trắng khổ A1, băng dính, bút màu

Bảng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của bản thần.

**-Đồi với học sinh:**

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.*

*Tìm hiểu biểu hiện của những người sống có trách nhiệm.*

*Trang phục đóng vai.*

**TOẠ ĐÀM XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CỦA GIỚI TRẺ HIỆN NAY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Thể hiện được ý kiến, quan điểm của mình vể việc tiêu dùng trong đời sống xã hội hiện đại.

-Chia sẻ được kinh nghiệm tiêu dùng của mình vể các khía cạnh như: các mặt hàng thường mua sắm, các kênh bán hàng uy tín, các cách mua sắm đạt hiệu quả,...

-**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

-Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

**3. Phẩm chất:**

-Bổi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối GV:**

-GV hướng dẫn lớp chuẩn bị kịch bản toạ đàm, nội dung buổi toạ đàm *(những mặt hàng mà HS thường mua sắm, những kênh bán hàng uy tín, những thuận lợi và khó khăn khi mua sắm trên các kênh bán hàng trực tuyến, những kinh nghiệm để mua sắm hiệu quả,...).*

-Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung của buổi toạ đàm:

+ Mục đích: Giúp HS biết được xu hướng mua sắm, tiêu dùng của giới trẻ hiện nay và rút ra được những bài học kinh nghiệm để’ mua sắm, tiêu dùng hợp lí, hiệu quả.

+ Yêu cầu: Nội dung trao đổi ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, sát với thực tiễn tiêu dùng của giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng hiện nay. HS được chia sẻ kinh nghiệm mua sắm, tiêu dùng hiệu quả.

+ Nội dung: Xu hướng mua sắm, tiêu dùng của giới trẻ hiện nay và những điểm tích cực, chưa tích cực khi mua sắm trên các kênh bán hàng trực tuyến.

-GV tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến nội dung toạ đàm.

**2. Đối với HS:**

-Cử 1 HS dẫn chương trình (MC), tập dẫn chương trình buổi toạ đàm và chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

-Chuẩn bị tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến nội dung toạ đàm.

-Luyện tập các tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề đã được phân công

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS trước khi tìm hiểu nội dung

**b. Nội dung:**

-HS ổn định chuẩn bị tâm lí.

**c. Sản phẩm:**

- Thái độ HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chủ nhiệm yêu cầu HS chuẩn bị vào bài học.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: TÌM HIỂU NỘI DUNG**

huống

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

-Nhận ra được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.

-Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.

**2. Năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

-Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động, phẩm chất trách nhiệm.

**\* Năng lực riêng:**

-Kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng

**3. Phẩm chất:**

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1-Đối với giáo viên:**

-Một số video clip hoặc hình ảnh vể tiếp thị, quảng cáo.

-Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2-Đồi với học sinh:**

-Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

-Kinh nghiệm về những lần mua sắm của bản thần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Giúp HS lấy được niềm cảm hứng, động lực trước khi vào bài học

**b. Nội dung:**

- HS xem một số video clip quảng cáo

**c. Sản phẩm:**

**-** Suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những video clip quảng cáo này

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

-GV có thể cho HS xem một số video clip quảng cáo về mặt hàng nào đó. Sau khi xem,GV yêu cầu HS nêu những suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những video clip quảng cáo này (chất lượng hình ảnh của video clip, nội dung quảng cáo, cảm xúc của em,...),

-GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi “Nghe nhạc đoán quảng cáo”: GV cho HS nghe những đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc và đoán xem đó là quảng cáo của sản phẩm nào.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**

- Câu trả lời của HS

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Kết thúc trỏ chơi, GVyêu cầu HS:

-Nêu cảm nhận về những hình ảnh, video clip vừa xem hoặc trò chơi vừa tham gia.

-Nêu suy nghĩ vể ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến người tiêu dùng.

-GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về ành hường của tiếp thị, quảng cáo**

**a. Mục tiêu**:

- HS nêu được các hình thức tiếp thị, quảng cáo trong sách giáo khoa và thực tiễn đời sống.

- HS nhận ra được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng.

- HS chia sẻ được việc mua sắm của bản thân và rút ra được những bài học kinh nghiệm về việc mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

**b. Nội dung**:

- HS thể hiện hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các hình thức tiếp thị, quảng cáo; ảnh hýởng của tiếp thị, quảng cáo ðến quyết ðịnh chi tiêu của nhận vật trong trýờng hợp ðiển hình và kể về một trýõng hợp mua sắm của bản thân do ảnh hýởng của tiếp thị, quảng cáo.

**c. Sản phẩm**:

- HS chia sẻ...

**d.Tổ chức hoạt động**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 1: chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết.**   * -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo nhũng gợi ý sau:   + Em biết những hình thức tiếp thị, quảng cáo nào?  + Em có nhận xét gì về hình thức tiếp thị, quảng cáo đó?   * -Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm vễ các hình thức tiếp thị, quảng cáo. * -Mời đại diện HS chia sẻ trước lớp về các hình thức tiếp thị, quảng cáo. * *-GV nhận xét, giải thích và chốt lại một số hình thức tiếp thị, quảng cáo:* Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống hiện đại nhầm tiếp cận, giới thiệu đến người tiêu dùng những sản phẩm mới, phù hợp với nhu cẩu và thị hiếu của người tiêu dùng với các thông tín cơ bản về đặc điểm, cống dụng và những ưu điểm nổi bật của sản phẩm một cách nhanh nhất. Thông qua tiếp thị, quảng cáo, người tiêu dùng đến được với sản phẩm cần thiết một cách kịp thơi, đáp ứng nhu cầu của bản thân, đổng thời tiết kiệm được thời gian.   Hiện nay, có nhiều hình thức tiếp thị, quảng cáo như: tiếp thị, quảng cáo qua truyền hình và báo chí; tiếp thị quảng cáo qua mạng internet và các nền tảng mạng xã hội  (Tacebook, Youtube, Zalo, Instagram,...); tiếp thị, quảng cáo thông qua gửi emaiỉ, tin nhắn, gọi điện thoại; tiếp thị, quảng cáo thống qua tư vấn, nói chuyện trực tiếp; tiếp thị, quảng cáo thông qua tổ chức các sự kiện, các buổi ra mắt sản phẩm; tiếp thị, quảng cáo thông qua các chương trình khuyến mại;... Mỗi hình thức tiếp thị, quảng cáo này đểu có những ưu điểm nhất định và thường được sử dụng cho những đối tượng hoàn cảnh khác nhau. Với sự phát triển nhanh của công nghệ thống tin, các hình thức tiếp thị, quảng cáo tiếp cận người dùng một cách nhanh chóng và thường có sự kết nối với nhau, cùng ỉúc đưa thông tín vê một sản phẩm nhầm tác động đến thị hiếu người tiêu dùng trong khoảng thời gian ngắn nhất.  **Nhiệm vụ 2:** GV yêu cẩu HS chỉ ra hình thức tiếp thị, quảng cáo được nói đến và ảnh hưởng  của nó đối với nhân vật Hà trong tình huống của nhiệm vụ 2 (SGK - trang 30).  - Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  -Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trinh bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.  -Gọi một số HS nhận xét và nêu những điểu rút ra được qua trường hợp mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.  *-GV nhận xét, giải thích và chốt lại:* Trong tình huống, nhân vật Hà đã tiếp nhận thông tín quảng cáo thông qua mạng xã hội và tiếp thị từ nhân viên bán hàng. Nguổn thống tin Hà nhận được khá phong phú, hấp dẫn. Tuy nhiên, việc mua sắm của Hà khống được như ý do một số nguyên nhân, như: chương trình quảng cáo hấp dẫn, thiếu kinh nghiệm mua sắm Online, tin tưởng hoàn toàn vào nội dung quảng cáo, khống tìm hiểu nguồn gốc, chất lượng của sản phẩm, khống quan tâm đến uy tín của nhà bán hàng mà lựa chọn ngay một sản phẩm đẹp mắt và giảm giá nhiều, không có giao kèo vê chất lượng với người bán hàng,... Do vây, để mua sắm không bị thất bai, mỗi chúng ta phải khắc phục được những nguyền nhân này.  **Nhiệm vụ 3**: Kể vễ một trường hợp mua sắm của em hoặc người thân do ảnh hưởng của  tiếp thị, quảng cáo.  -GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý:  +Sản phẩm mua sắm là gì ?  +Tiếp thị QC đã ảnh hưởng đến QĐ mua sắm ntn ?  +Mức độ hài lòng vớ SP đã mua ntn ?  +Bài học KN rút ra trong tường hợp mua sắm này là gì ?  -GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm. Sau đó mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu HS lắng nghe bạn kể để rút ra bài học cho bản thần.  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-****GV phân tích, tổng hợp và kết luận Hoạt động 1****:*  *+* Có nhiều hình thức và nhiều kênh tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm, hàng hoá nhầm giới thiệu đến người tiêu dùng một cách nhanh nhất, hấp dẫn nhất. Người tiêu dùng cần phải chủ động, bình tĩnh để tiếp nhận và phần tích thông tín tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng để mua sắm hiệu quả. Tránh trường hợp vội vàng tiếp nhận thông tin rổí quyết định mua sắm ngay. Điểu này có thể dẫn tới kết quả mua sắm khống được như ý hoặc hàng hoá mua vê không sử dụng được.  Tích hợp giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về ý thức chi tiêu hợp lí*:*  *+* Học tập lối sống giản dị, tiết kiệm của Bác: cái gì cần thiết mới mua sắm, những thứ chưa cần thiết hoặc chưa phù hợp thì không mua. Đọc truyện “ Đôi dép Bác Hồ” | **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết  **Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - HS chia sẻ ý kiến  -Các HS khác góp ý kiến, bổ sung |

## **C.** HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động 2: Thực hành kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hường của tiếp thị, quảng cáo

**a. Muc tiêu:**

- HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để đề xuất cách xử lí tình huống phù hợp.

- Củng cố hiểu biết về những tác động của tiếp thị, quảng cáo đến tâm lí mua sắm của khách hàng.

- Rèn được kĩ năng quyết định mua sắm, chi tiêu hợp lí trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

**b.Nội dung:**

HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu ở hoạt động 1 để đề xuất và sắm vai ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống.

**c.Sán phẩm học tập:**

- Đề xuất cách xử lí tình huống tiếp thị, quảng cáo phù hợp.

**d.Tổ chức hoạt dộng:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS đọc 4 tình huống trong SGK - trang 31, 32 và thảo luận để đưa ra cách xử lí từng tình huống.  -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo các gợi ý sau:  + Hình thức tiếp thị, quảng cáo nào đã được sử dụng trong mỗi tình huống? Ưu điểm của hình thúc tiếp thị, quảng cáo đó trong những hoàn cảnh cụ thể.  + Mặt hàng được tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống là gì?  + Những thông tin tiếp thị, quảng cáo đưa ra; thông tin nào đáng tin cậy (hợp lí), thông tin nào không đáng tin cậy (vô lí)?  + Cách xử lí ở mỗi tình huống để đưa ra quyết định chi tiêu hợp lí.  -GV yêu cầu các nhóm xây dựng kịch bản, phân công các bạn sắm vai xử lí các tình huống theo phương án đã thống nhất trong nhóm. | **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS sắm vai xử lí các tình huống trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đánh giá kết qủa. thực hiện nhiệm vụ học tập**  -Kết luận vể cách xử lí tình huống dựa vào kết quả hoạt động của HS.  -Nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động nhóm của HS. Động viên, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực, có kết quả hoạt động tốt. | **Báo cáo kết qủa hoạt .**  -Đại diện các nhóm sắm vai xử lí các tình huống trước lớp. Các nhóm trong lớp quan sát, lắng nghe và có thể đề xuất cách xử lí khác. |

## D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: BÁO CÁO THẢO LUẬN

## Hoạt động 3: Rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước những ảnh hường của tiếp thị, quảng cáo

## a.Mục tiêu:

- HS vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, năng lực phân tích, phán đoán, thực hành, vận dụng cho HS.

**b.Nội dung:**

HS thực hiện chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong đời sống thực tế hằng ngày

c.Sán phẩm học tập:

**d.Tố chức thực hiện:**

-GVyêu câu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Thực hành rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để trở thành người tiêu dùng thông thái.

-Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

**TỔNG KẾT:**

-GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điểu học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

*-Kết luận chung:* Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống của con người và giữ vai trồ nhất định trong đời sống xã hội. Tiếp thị, quảng cáo có tác động lớn đến tâm ỉí mua sắm, quyết định tiêu dùng của con người. Để trở thành người tiêu dùng thông thái, mỗi người nên tiếp nhận và phân tích nộ í đung thống tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng, kiểm tra lại thông tín của sản phẩm cũng như uy tín của nhà bán hàng từ đó có những quyết định mua sắm phù hợp.

-GV nhận xét chung vễ tinh thần, thái độ học tập và lầm việc của HS. Tuyền dương, khen ngợi HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động và có nhiều đóng góp.

**Chia sẻ VỀ việc rèn luyện KĨ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH CHI TIÊU CỦA BẢN THÂN TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA TIẾP THỊ QUẢNG CÁO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-HS chia sẻ được những việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

-GV thu thập được thông tin phản hổi vẽ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

-Rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

**3. Phẩm chất:**

**-** Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

**2. Đối với HS:**

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**a. Mục tiêu:**

-HS chia sẻ được những việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

**b. Nội dung:**

HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ vể nội dung “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay”.

+ Nhũng việc đã làm để rèn luyện kĩ năng chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

+ Những khó khăn cần khắc phục để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm của bản thân.

**c. Sản phẩm:**

-K ết quả chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

+ Ý kiến nhận xét của GV, các thành viên trong gia đình vễ những việc em đã làm,

+ Cảm xúc của em khi chi tiêu hợp lí trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

Ngày soạn:

**CHỦ ĐỀ 4: LÀM CHỦ BẢN THÂN**

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ**

* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.
* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội
* Nhận biết được những tình huống cần từ chối.
* Thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**TIẾT 37+38+39: TỰ CHỦ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* Nhận biết được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.
* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.
* Nêu được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.
* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
* Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Biết cách ứng xử phù hợp với tình huống trong học tập, đời sống.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái:* Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác nhau, cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
* *Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.
* *Trách nhiệm:* Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định nơi công cộng. Tham gia, kết nối internet và mạng xã hội đúng quy định. Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Tìm hiểu thông tin về sự tự chủ, biểu hiện của sự tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội.
* Tìm hiểu câu chuyện về sự tự chủ trong nhà trường và gia đình.
* Giấy A0, bút dạ.
* Một số tình huống minh hoa biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; chỉ rõ những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu chủ đề và giới thiệu với HS về ý nghĩa chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đưa ra câu nói: “*Người ta vẫn thường nói “Hãy tự cứu mình trước khi trời cứu”. Thành công hay thất bại, hạnh phúc hay khổ đau đều xuất phát chủ yếu từ yếu tố chủ quan trong mỗi con người.”* và cho biết: Nêu ý nghĩa của câu nói trên?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi: *Câu nói trên có ý nghĩa phải biết làm chủ bản thân.*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Làm chủ bản thân là làm chủ tất cả những gì xuất phát từ bản thân. Trước hết là làm chủ suy nghĩ, nhận thức, cảm xúc không để bị phụ thuộc người khác. Vậy biểu hiện của làm chủ bản thân là gì,* *chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay –* ***Chủ đề 4: Làm chủ bản thân.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc các tình huống SHS tr.38 và thực hiện nhiệm vụ:  *Chỉ ra những biểu hiện của sự tự chủ trong các tình huống sau:*  ***+ Nhóm 1:*** *Tình huống 1*: *Thấy một bạn cùng lớp thường tự ti, không hoà đồng với tập thể nên Hoa đã chủ động hỏi han và giúp đỡ bạn.*  ***+ Nhóm 2:*** *Tình huống 2: Các bạn trong nhóm không ưa Khang và rủ nhau tẩy chay, không cho Khang tham gia vào nhóm. Thanh không đồng tình với hành vi của các bạn trong nhóm.*  ***+ Nhóm 3:*** *Tình huống 3: Minh và Nguyên là bạn thân. Thời gian gần đây, thấy Nguyên không trò chuyện với mình nữa và tìm cách tránh mặt, Minh đã chủ động gặp bạn dễ tìm hiểu lí do.*  ***+ Nhóm 4:*** *Tình huống 4: Em bé nghịch ngợm xé rách quyển vở của Hà. Hà khá bực mình nhưng vẫn cố gắng giữ bình tĩnh và nhẹ nhàng nhắc nhở em.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi về biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống:  *+ Chủ động tham gia các mối quan hệ.*  *+ Không dễ bị lôi kéo trong các mối quan hệ.*  *+ Chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ.*  *+ Tự điều chỉnh được thái độ, hành vi của bản thân một cách phù hợp trong các mối quan hệ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, đọc các tình huống SHS tr.38 và thực hiện nhiệm vụ.  - HS thảo luận cặp đôi, chỉ ra tình huống tương ứng với các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:  ***+ Tình huống 1****: Hoa đã chủ động hỏi han và giúp đỡ bạn.*  ***+ Tình huống 2****: Thanh không đồng tình với hành vi của các bạn trong nhóm.*  ***+ Tình huống 3:*** *Minh đã chủ động gặp bạn để tìm hiểu lí do.*  ***+ Tình huống 4****: Hà khá bực mình nhưng vẫn cố gắng giữ bình tĩnh và nhẹ nhàng nhắc nhở em.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang hoạt động mới. | **1. Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống**  Trong cuộc sống có nhiều tình huống khó khăn, phức tạp xảy ra. Người có khả năng tự chủ là người hiểu rõ chính mình, chủ động trong các mối quan hệ, chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh và không dễ bị lôi kéo. Đồng thời, người biết tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống cũng biết cách tự điều chỉnh lời nói, thái độ, hành vi của bản thân cho phù hợp với hoàn cảnh. |

**Hoạt động 2: Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu tình huống trong SGK trang 39 và chỉ ra những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.  ***Gợi ý:***  *+ Khi nhận thấy các bạn trong nhóm lớp chia sẻ, bình luận về các trang mạng không lành mạnh, Ngọc đã có cách ứng xử như thế nào?*  *+ Nêu suy nghĩ của em về cách ứng xử của Ngọc khi các bạn bày tỏ thái độ không đồng tình với mình?*  *+ Cách ứng xử của Ngọc cho thấy biểu hiện nào về sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, dựa vào hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu.  - HS trao đổi để cụ thể hoá các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày câu trả lời tình huống:  *+ Em đồng tình với cách ứng xử của Ngọc, bởi việc truy cập vào các trang mạng xã hội không lành mạnh có ảnh hưởng không tốt đến các bạn HS, ngoài ra còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu an toàn.*  *+ Biểu hiện: Ngọc thể hiện thái độ không đồng tình và kiên định khi các bạn đề nghị truy cập vào các đường liên kết và các trang mạng xã hội không lành mạnh, không an toàn; Ngọc để lại lời nhắn lịch sự trước khi ra khỏi nhóm lớp.*  - GV mời HS nêu biểu hiện và ví dụ minh họa cho các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội *(bảng đính kèm phía dưới hoạt động).*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **2. Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội**  Trước sự phát triển của công nghệ, các trang mạng xã hội xuất hiện ngày càng nhiều, tác động lớn đến mọi lĩnh vực hoạt động và sinh hoạt của con người, nhất là giới trẻ. Tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội là điều vô cùng cần thiết để mỗi chúng ta sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh. |

**CÁC BIỂU HIỆN CỦA SỰ TỰ CHỦ TRONG CÁC**

**MỐI QUAN HỆ TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Cân nhắc, xem xét kĩ trước lời mời kết bạn của người lạ** | **Không chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng** | **Sử dụng ngôn từ văn minh, tích cực trong giao tiếp trên mạng xã hội** |
| **Nội dung** | - Tìm hiểu trang cá nhân của người bạn đó để xác minh độ tin cậy.  - Không truy cập bất cứ đường link nào theo hướng dẫn của người lạ.  - Cảnh giác với lời mời kết bạn từ các tài khoản lạ có địa chỉ nước ngoài.  - Hỏi người lớn khi thấy các dấu hiệu thiếu an toàn đến từ các tài khoản không quen biết | - Tìm hiểu rõ nguồn gốc của thông tin, tham khảo thông tin từ các nguồn tin chính thống, đáng tin cậy  - Có trách nhiệm với thông tin mình đăng và chia sẻ.  - Khuyến khích các thông tin tích cực, phù hợp với giá trị tốt đẹp của văn hoá Việt Nam | - Sử dụng lời nhận xét, bình luận có tính khách quan, tế nhị, lịch sự.  - Có trách nhiệm với việc bày tỏ thái độ trong trên mạng xã hội.  - Không hùa theo các trào lưu khi chưa hiểu hết ý nghĩa của trào lưu đó trên mạng xã hội.  - Không nói xấu, bịa đặt hoặc ủng hộ các hành vi miệt thị, hạ thấp nhân phẩm, danh dự của người khác. |
| **Ví dụ** | Lời mời kết bạn từ tài khoản mới lập, ít tương tác. | Tin đồn thất thiệt, tin giả,... | Ngôn từ bạo lực, thô tục, không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội,... |

**Ngày soạn:**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**TIẾT 40+41+42: TỰ CHỦ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ (TT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* Nhận biết được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.
* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.
* Nêu được những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.
* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
* Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Biết cách ứng xử phù hợp với tình huống trong học tập, đời sống.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái:* Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác nhau, cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
* *Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.
* *Trách nhiệm:* Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định nơi công cộng. Tham gia, kết nối internet và mạng xã hội đúng quy định. Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Tìm hiểu thông tin về sự tự chủ, biểu hiện của sự tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội.
* Tìm hiểu câu chuyện về sự tự chủ trong nhà trường và gia đình.
* Giấy A0, bút dạ.
* Một số tình huống minh hoa biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành, rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về việc thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 2 nhóm để đóng vai thể hiện sự tự chủ trong các tình huống:  + ***Nhóm 1:*** *Tình huống 1: Vân vừa chuyển đến trường học mới. Vân rất muốn kết bạn và tìm hiểu thêm về các hoạt động của nhà trường.*  *+* ***Nhóm 2:*** *Tình huống 2: Dũng xích mích với một thành viên của đội bóng lớp khác. Dũng rất bức xúc, rủ Trí cùng sang lớp bên tìm bạn đó để trút giận.*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ tình huống mà HS đã thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống hằng ngày.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm về sự tự chủ được thể hiện trong các tình huống, thống nhất cách ứng xử và phân vai thể hiện các nhân vật.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày phần xử lí tình huống:  *+* ***Tình huống 1****: Nếu em là Vân em sẽ chủ động kết bạn, làm quen với bạn mới.*  *+* ***Tình huống 2****: Nếu em là Trí em sẽ không nghe theo lời bạn, vì hành động sang lớp khác để tìm bạn trút giận là sai.*  *+ Một số tình huống khác:*   * *Bạn rủ rê đi chơi game nhưng em không đi.* * *Em chủ động đứng lên nhận nhiệm vụ quan trọng của nhóm và hoàn thành rất tốt.*   - GV mời HS nêu một tình huống mà HS đã thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **1. Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống**  - Tự chủ là một đức tính vô cùng quý giá đối với mỗi người trong cuộc sống.  - Rèn luyện tính tự chủ sẽ giúp chúng ta biết cách nhìn nhận sự việc một cách đúng đắn và cư xử có văn hoá, có đạo đức trong các mối quan hệ của đời sống. |

**Hoạt động 2: Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành, rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, bốc thăm một trong các tình huống và thực hiện đóng vai xử lí tình huống:  + ***Tình huống 1:*** *Em thấy một đoạn phim ngắn về hành động tiêu cực của một số bạn trên mạng xã hội. Em rất bức xúc và muốn bình luận, chia sẻ thông tin để mọi người cùng biết.*  *+* ***Tình huống 2:*** *Khi sử dụng mạng xã hội, em nhận được tin nhắn từ một người em không quen biết. Người đó muốn kết bạn với em để có thể gửi các đường link, thông tin về quà tặng và hỗ trợ em nhận quà.*  *+* ***Tình huống 3****: Một bạn nhắn tin trên nhóm của lớp thông tin không đúng sự thật về em.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận về cách thể hiện sự tự chủ trong các tình huống và đóng vai nhân vật.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS nhập vai và xử lí tình huống:  *+* ***Tình huống 1****: Em sẽ lên tiếng phản ánh lại hành động tiêu cực đó.*  *+* ***Tình huống 2****: Em sẽ không đồng ý kết bạn và chặn số người lạ.*  *+* ***Tình huống 3****: Em sẽ lên tiếng đính chính lại sự thật, bảo vệ quyền lợi của bản thân.*  - Các nhóm nêu nhận xét, đánh giá chéo phần đóng vai thể hiện sự tự chủ của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.  - GV chuyển sang nội dung tiếp theo. | **2. Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội**  - Mạng xã hội là công cụ có nhiều tiện ích để kết nối mọi người với nhau. Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội vừa là biểu hiện của cách ứng xử văn minh, vừa thể hiện trách nhiệm của mỗi chúng ta đối với cộng đồng.  => Tự chủ là một đức tính quý giá. Tinh tự chủ giúp ta đứng vững trước những tình huống khó khăn và những thử thách, cám dỗ trong cuộc sống. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố nội dung kiến thức đã học về làm chủ bản thân.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận và lựa chọn đáp án đúng.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Đâu là biểu hiện của sự tự chủ?

A. Lan chưa hiểu bài toán nhưng ngại không dám hỏi bạn.

B. Hoa mới chuyển đến lớp và chủ động hỏi han, nói chuyện cùng các bạn

C. Hà mất bình tĩnh đã mắng em vì em làm rách quyển vở của mình.

D. Thanh luôn đồng tình với mọi ý kiến của các bạn trong lớp.

**Câu 2:** Đâu không phải là biểu hiện của sự tự chủ?

A. Chủ động tham gia các mối quan hệ

B. Không dễ bị lôi kéo trong các mối quan hệ

C. Bất ngờ trong các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.

D. Tự điều chỉnh thái độ, hành vi trong các mối quan hệ.

**Câu 3:** Tác dụng của tự chủ là

A. Đứng vững trước tính huống khó khăn, thử thách.

B. Gặp khó khăn khi giải quyết tình huống nảy sinh

C. Dễ bị lôi kéo trong các mối quan hệ.

D. Khó kiểm soát thái độ, hành vi của mình.

**Câu 4:** Một bạn nhắn tin trong nhóm lớp không đúng sự thật về em. Trong trường hợp này em sẽ làm thế nào để thểhiện sự tự chủ?

A. Tức giận và thể hiện rõ thái độ với bạn đó.

B. Nói khó nghe trong nhóm lớp.

C. Chủ động tìm gặp bạn và tìm hiểu vấn đề.

D. Không chơi với bạn và thoát khỏi nhóm lớp.

**Câu 5:** Khi sử dụng mạng xã hội em sẽ làm gì để thể hiện sự tự chủ?

A. Giao lưu, kết bạn với người lạ

B. Chia sẻ mọi thông tin trên mạng xã hội

C. Đăng mọi hình ảnh, thông tin lên mạng xã hội

D. Cân nhắc kĩ trước lời mời kết bạn của người lạ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| B | C | A | C | D |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Những việc làm của HS thể hiện sự tự chủ trong học tập và đời sống hằng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy nêu những việc làm của em thể hiện sự tự chủ trong học tập và đời sống hằng ngày.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV kết thúc bài học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Kĩ năng từ chối.***

Ngày soạn:…/…/…

**TIẾT 43+44+45 : KĨ NĂNG TỪ CHỐI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* Nhận biết được những tình huống cần từ chối.
* Thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
* Nêu được những khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối và biết cách rèn luyện kĩ năng từ chối.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống
* *Giao tiếp và hợp tác:* Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới*.* Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được kĩ năng từ chối trong những tình huống cụ thể.
* Rút ra được khó khăn trong khi thực hiện kĩ năng từ chối và biết cách rèn luyện kĩ năng từ chối.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái:* Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của người khác. Không đồng tình với cái ác, cái xấu. Không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực.
* *Trung thực*: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người. Khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.
* *Trách nhiệm:* Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. Tham gia, kết nối internet và mạng xã hội đúng quy định.Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật an toàn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Tìm hiểu về các tình huống cần từ chối.
* Tìm hiểu về các cách từ chối.
* Quan sát và học hỏi cách từ chối của mọi người xung quanh.
* Giấy A0, bút dạ tương ứng với số nhóm thảo luận (2 hoạt động thảo luận nhóm).
* Phiếu học tập "Trở ngại của em khi từ chối".

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; chỉ rõ những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Giải ô chữ*.

**c. Sản phẩm học tập:** Nội dung ô chữ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Giải ô chữ*.

- **Nội dung ô chữ**: *Đây là những giá trị sống tốt đẹp được tổ chức UNESCO công nhận, thể hiện những điều quan trọng và ý nghĩa khi chúng ta ứng xử với mọi người xung quanh.*

*Lưu ý: Các từ trong hàng ngang là Tiếng Việt nhưng bỏ dấu.*

*+* ***Hàng ngang số 1****: Gồm 7 chữ cái. Chúng ta thường nói: “ …là sức mạnh…”.*

*+* ***Hàng ngang số 2****: Gồm 9 chữ cái. Khi chúng ta tôn trọng sự thật, chỉ nói sự thật, không thêm thắt, không làm sai lạc vấn đề.*

*+* ***Hàng ngang số 3****: Gồm 6 chữ cái. Khi chúng ta cùng chung sức làm việc với người khác, hỗ trợ và giúp đỡ mọi người để đi đến mục tiêu chung.*

*+* ***Hàng ngang số 4****: Gồm 7 chữ cái. Đây là khát vọng của toàn thể nhân loại về một thế giới không chiến tranh, xung đột.*

*+* ***Hàng ngang số 5****: Gồm 8 chữ cái. Nói về việc chúng ta đánh giá đúng người khác, nhận ra những điều tốt đẹp ở người khác; coi trọng danh dự, lợi ích của người khác cũng như danh dự và lợi ích của mình.*

*+* ***Hàng ngang số 6****: Gồm 7 chữ cái. Là cách sống đơn giản, không phô trương, không cầu kì, xa hoa.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và tham gia trò chơi.

- GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS các đội tham gia trò chơi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *D* | *O* | *A* | *N* | *K* | *E* | *T* |  |  |  |  |  |  |
| *T* | *R* | *U* | *N* | *G* | *T* | *H* | *U* | *C* |  |  |  |  |  |
|  |  | *H* | *O* | *P* | *T* | *A* | *C* |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  | *H* | *O* | *A* | *B* | *I* | *N* | *H* |
|  |  |  |  |  |  | *T* | *O* | *N* | *T* | *R* | *O* | *N* | *G* |
|  |  | *G* | *I* | *A* | *N* | *D* | *I* |  |  |  |  |  |  |

*+ Hàng ngang số 1: ĐOANKET*

*+ Hàng ngang số 2: TRUNGTHUC*

*+ Hàng ngang số 3: HOPTAC*

*+ Hàng ngang số 4: HOABINH*

*+ Hàng ngang số 5: TONTRONG*

*+ Hàng ngang số 6: GIADOI*

=> Từ khoá: **TỪ CHỐI**

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, công bố kết quả trò chơi.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Trong giao tiếp - ứng xử với người khác, có những lúc chúng ta gặp phải khó khăn khi đưa ra lời từ chối sao cho vừa thể hiện những mong muốn tốt đẹp của bản thân mà vẫn không làm tổn thương người khác và không ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ của chúng ta. Để tìm hiểu rõ hơn, chúng ta cùng khám phá* ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Kĩ năng từ chối.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nhận biết những tình huống cần từ chối**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận diện được những tình huống cần từ chối trong học tập và đời sống.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết được những tình huống cần từ chối.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát 4 tình huống SHS tr.41 và thực hiện đóng vai xử lí tình huống:    - GV yêu cầu HS phân loại các tình huống cần từ chối (đã thảo luận ở trên)  *Gợi ý:*  *a. Tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác.*  *b. Tình huống liên quan đến lời mời/lời đề nghị làm những việc sai trái.*  *c. Tình huống vượt quá khả năng thực hiện của bản thân.*  *d. Tình huống bản thân chưa đủ điều kiện thực hiện.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống cần từ chối mà em đã từng trải qua theo gợi ý.  *+ Mô tả lại tình huống em cần từ chối.*  *+ Cách em ứng xử trong tình huống đó.*  *+ Cảm nhận của em trong tình huống đó*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Theo em, thế nào là tình huống cần từ chối?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, đọc các tình huống và thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ:  ***Tình huống 1***: *Đây là tình huống HS thường gặp trong mối quan hệ bạn bè. Đôi lúc bạn sẽ nhờ các em những việc khiến các em cảm thấy không thoải mái nhưng lại khó khăn khi đưa ra lời từ chối.*  ***Tình huống 2***: *Em sẽ từ chối vì việc hút thuốc gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ. Nếu đồng ý, chúng ta sẽ vi phạm quy chế nhà trường, phải chịu kỉ luật nếu bị phát hiện.*  ***Tình huống 3:*** *Em sẽ không đi sang nhà người lạ vì không lường trước điều gì xảy ra hoặc nguy cơ bị xâm hại tình dục, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng.*  ***Tình huống 4:*** *Em sẽ hẹn bạn hôm khác rảnh sẽ đi chơi sau. Hôm nay, bỏ đi chơi cùng các bạn là việc làm không hoàn thành việc giúp đỡ bố mẹ. Có thể xảy ra một số tình huống nguy hiểm với em nhỏ khi em ở một mình.*  - GV gọi một số HS nêu kết quả phân loại hợp lí là: *tình huống 1: c (hoặc d); tình huống 2: b (hoặc a); tình huống 3: a; tình huống 4: d.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **1. Nhận biết những tình huống cần từ chối**  - Kĩ năng từ chối là khi em nhận được lời đề nghị, yêu cầu mà:  + Em không thực sự muốn làm.  + Em không có khả năng thực hiện.  + Em nhận thấy đề nghị (yêu cầu) đó không thuộc trách nhiệm/nhiệm vụ của em.  + Em nhận thấy đề nghị (yêu cầu) đó là những việc xấu, việc sai trái.  + Em cảm thấy việc làm đó ảnh hưởng không tốt, gây nguy hiểm đến bản thân (sức khoẻ, tinh thân, học tập,... của em). |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách từ chối**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được các cách từ chối phù hợp với các tình huống gặp phải trong học tập và đời sống.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** Cách từ chối phù hợp với các tình huống của HS khi gặp phải trong học tập và đời sống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 4 – 5 nhóm, yêu cầu HS thảo luận về các cách từ chối.  ***Gợi ý:***  *+ Từ chối thẳng: Thẳng thắn đưa ra lời từ chối với tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân, người khác hoặc liên quan đến lời mời/lời đề nghị làm việc sai trái.*  *+ Từ chối đàm phán: Đưa ra phương án khác phù hợp để thay thế tình huống vượt quá khả năng thực hiện của bản thân.*  *+ Từ chối trì hoãn: Đề xuất phương án thực hiện sau khi đủ điều kiện.*  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về các cách từ chối và lập sơ đồ tư duy để thể hiện kết quả thảo luận.  ***Gợi ý:***  *+ Các cách từ chối đó nên được sử dụng trong những trường hợp như thế nào ?*  *+ Nêu ví dụ minh hoạ?*  *+ Hiệu quả của các cách từ chối đó? (cách từ chối mang lại điều tích cực đối với bản thân, đối với các mối quan hệ, đối với đối tượng cần từ chối). Những lưu ý khi thực hiện các cách từ chối đó? (lời nói, thái độ...).*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Tìm hiểu cách từ chối**  - Trong cuộc sống, không tránh khỏi những lúc chúng ta cần thực hiện kĩ năng từ chối. Thay vì miễn cưỡng chấp nhận những yêu cầu hoặc lời đề nghị mà chúng ta không mong muốn, chúng ta có rất nhiều cách khác nhau để từ chối người khác.  - Khi không thực sự thoải mái hoặc không muốn làm một việc gì đó, chúng ta có nhiều cách để từ chối như:  + Đề xuất một phương án thay thế.  + Nêu một thời điểm khác/đối tượng khác phù hợp hơn.  + Nêu rõ lí do mình không thể thực hiện.  + Đôi khi, thẳng thắn nói. |

Ngày soạn:…/…/…

**TIẾT 46+47+48 :KĨ NĂNG TỪ CHỐI (TT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* Nhận biết được những tình huống cần từ chối.
* Thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
* Nêu được những khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối và biết cách rèn luyện kĩ năng từ chối.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống
* *Giao tiếp và hợp tác:* Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới*.* Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được kĩ năng từ chối trong những tình huống cụ thể.
* Rút ra được khó khăn trong khi thực hiện kĩ năng từ chối và biết cách rèn luyện kĩ năng từ chối.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái:* Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của người khác. Không đồng tình với cái ác, cái xấu. Không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực.
* *Trung thực*: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người. Khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.
* *Trách nhiệm:* Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. Tham gia, kết nối internet và mạng xã hội đúng quy định.Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật an toàn xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Tìm hiểu về các tình huống cần từ chối.
* Tìm hiểu về các cách từ chối.
* Quan sát và học hỏi cách từ chối của mọi người xung quanh.
* Giấy A0, bút dạ tương ứng với số nhóm thảo luận (2 hoạt động thảo luận nhóm).
* Phiếu học tập "Trở ngại của em khi từ chối".

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 3: Thực hành kĩ năng từ chối**

**a. Mục tiêu:** HS đóng vai thực hành kĩ năng từ chối trong các tình huống.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS thực hành kĩ năng từ chối trong các tình huống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm. Các nhóm bốc thăm ngẫu nhiên một tình huống, vừa nhập vai thể hiện tình huống, vừa thể hiện cách từ chối trong tình huống đó.  - GV gợi ý các nhóm thảo luận tình huống và phân vai:  *+ Thống nhất lời thoại*  *+ Thống nhất cách từ chối.*  *+ Phân vai nhân vật*        **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm thực hiện đóng vai xử lí tình huống:  *+* ***Tình huống 1****: Em sẽ không đi, vì chưa làm xong bài tập, hẹn bạn dịp khác*  *+* ***Tình huống 2****: Em sẽ đi học nhóm với các bạn, không nên nghe theo lời rủ rê mà quên mất việc học tập.*  *+* ***Tình huống 3****: Nếu vượt quá khả năng của bản thân em sẽ đàm phán với các bạn còn lại xem ai có thể đảm nhận được.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **3. Thực hành kĩ năng từ chối**  Trong cuộc sống, không tránh khỏi những lúc chúng ta cần thực hiện kĩ năng từ chối. Thay vì miễn cưỡng chấp nhận những yêu cầu hoặc lời đề nghị mà chúng không mong muốn, chúng ta có rất nhiều cách khác nhau để từ chối người khác. |

**Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng từ chối**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nêu được những khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối và biết cách ra luyện kĩ năng từ chối.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về những khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối và cách ra luyện kĩ năng từ chối.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS viết vào phiếu học tập để chia sẻ những khó khăn của bản thân khi thực hiện kĩ năng từ chối (không ghi tên).   |  | | --- | | TRỞ NGẠI CỦA EM KHI TỪ CHỐI  1.  2.  3. |   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nêu lên cách khắc phục những khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối:  *+ Lựa chọn 3 khó khăn nhiều bạn trong nhóm gặp phải nhất.*  *+ Nêu các cách khắc phục tương ứng với những khó khăn đó theo gợi ý minh hoạ ở SHS trang 44.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ:   |  |  | | --- | --- | | **Khó khăn** | **Cách khắc phục** | | + Chưa biết cách nói lời từ chối khéo léo  + Lo lắng người khác không hải lòng khi từ chối | + Xem xét, phân tích kĩ các tình huống trước khi đưa ra quyết định  + Dùng ngôn từ lịch sự, tế nhị khi từ chối  + Nếu có thể nên đưa ra phương án thay thế hoặc thời điểm phù hợp hơn để thực hiện |   - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.  - GV chuyển sang nội dung tiếp theo. | **4. Rèn luyện kĩ năng từ chối**  Ai cũng có thể gặp phải một số trở ngại khi chúng ta thực hiện kĩ năng từ chối, vì vậy, cần thực hành và rèn luyện kĩ năng từ chối ngay trong những tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày của các em  **=> Kết luận**: Biết từ chối những yêu cầu hoặc lời đề nghị chứa đựng yếu tố rủi ro, vượt quá khả năng thực hiện của bản thân hoặc chưa đủ điều kiện thực hiện là biểu hiện của người biết làm chủ bản thân. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố nội dung kiến thức đã học về kĩ năng từ chối.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận và lựa chọn đáp án đúng.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Tình huống nào sau đây nên từ chối?

A. Tình huống có thể gặp nguy hiểm cho bản thân

B. Giúp bạn học bài để kiểm tra 15 phút

C. Lời đề nghị giúp đỡ người nghèo

D. Tình huống trong khả năng thực hiện của bản thân

**Câu 2:** Đâu **không phải** là tình huống từ chối người khác?

A. Lời đề nghị làm việc làm sai trái

B. Tình huống vượt quá khả năng thực hiện

C. Làm ảnh hưởng đến danh dự của người khác

D. Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

**Câu 3:** Tình huống nào là cách từ chối thẳng thắng?

A. Đưa ra lí do và hẹn vào thời điểm khác phù hợp hơn.

B. Đề xuất phương án thực hiện vào một thời điểm khác thích hợp hơn

C. Đưa ra phương án khác phù hợp để thay thế trong tình huống vượt quá khả năng thực hiện của bản thân

D. Thẳng thắn đưa ra lời từ chối với tình huống liên quan đến lời mời lời đề nghị làm việc sai trái.

**Câu 4:** Đưa ra phương án khác phù hợp để thay thế trong tỉnh huống vượt quá khả năng thực hiện của bản thân là cách từ chối:

A. Từ chối thẳng thắn

B. Từ chối đàm phán

C. Từ chối trì hoãn

D. Từ chối khéo léo

**Câu 5:** Đâu không phải cách khắc phục khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối?

A. Xem xét, phân tích kĩ các tình huống trước khi đưa ra quyết định

B. Dùng ngôn từ lịch sự, tế nhị khi từ chối

C. Nói một cách phũ phàng để kiên quyết từ chối

D. Nếu có thể nên đưa ra phương án thay thế hoặc thời điểm phù hợp hơn để thực hiện

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| A | D | D | B | C |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Hãy đưa ra một số tình huống trong đời sống và thể hiện cách từ chối của em.*

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về người biết làm chủ bản thân , vượt lên hoàn cảnh khó khăn trong học tập và cuộc sống*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ, sau đó trình bày.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV kết thúc bài học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Hoạt động đánh giá cuối chủ đề 4.***

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 4**

**Hoạt động 1: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đánh giá mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của em và các bạn trong nhóm theo mẫu:

**BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên**  **thành viên** | **Mức độ tham gia** | | | **Kết quả làm việc** | | |
| **1** | **2** | **3** | **1** | **2** | **3** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |  |  |
| **....** |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

***Mức độ tham gia***

*1. Rất tích cực*

*2. Tích cực*

*3. Không tích cực*

***Kết quả làm việc***

*1. Tốt*

*2. Bình thường*

*3. Chưa tốt*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ và đánh giá.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS nộp tờ phiếu đánh giá và chia sẻ.

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS.

- GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực, tiến bộ ở bạn của em.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

**Hoạt động 2: Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách lựa chọn biểu tượng tương ứng với mức độ hoàn thành và mức độ hài lòng của em

* *Hoàn thành tốt, Rất hài lòng*
* *Hoàn thành, Hài lòng*
* *Cần cố gắng, Chưa hài lòng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các nhiệm vụ | Mức độ hoàn thành | Mức độ hài lòng |
| Em thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống. |  |  |
| Em thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội. |  |  |
| Em xác định được những tình huống cần từ chối. |  |  |
| Em thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS dựa vào gợi ý để hoàn thành nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét về kết quả của HS.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Rèn luyện các kĩ năng đã được học.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 5: Em và cộng đồng***

*Ngày soạn: ....../ ……/2024*

**CHỦ ĐỀ 5 : EM VÀ CỘNG ĐỒNG**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

- Lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện.

- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

**Tiết 49 – 52**

**HÀNH TRÌNH NHÂN ÁI**

**Thời gian: 04 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (2 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (1 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tìm hiểu về các hoạt động thiện nguyện và cách thức xây dựng kế hoạch cho mọi hoạt động thiện nguyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác :Trò chuyện ,trao đổi, chia sẻ với thầy cô, cha mẹ và mọi người xung quanh về những công việc sẽ tham gia trong các hoạt động thiện nguyện;Trao đổi với các bạn trong nhóm về những ý tưởng trong xây dựng kế hoạch hoạt động thiện nguyện; Hợp tác với bạn bè để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động thiện nguyện đã xây dựng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giaỉ quyết được những tình huống nảy sinh trong quá trình thảo luận nhóm và hoạt động thiện nguyện ; Đề xuất những ý tưởng cho kế hoạch hoạt động thiện nguyện.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp; biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động.

1. **Về phẩm chất.**

- Nhân ái : Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động, nhiệt tình tham gia các hoạt động thiện nguyện.

- Chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu các hoạt động thiện nguyện; tích cực , nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.

-Trung thực : Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân tronghoạt động nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các video về các hoạt động thiện nguyện.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động : Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện**

**a. Mục tiêu:**

- HS xây dựng được kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động thiện nguyện.

- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**b. Nội dung :** GV chuyển giao nhiệm vụ, HS hoạt động nhóm lập kế hoạch theo yêu cầu.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** Kế hoạch thiện nguyện hoàn thiện.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV yêu cầu HS đọc bản kế hoạch (trang 48,49 SGK) và chỉ ra những nội dung cần có của một bản kế hoạch thiện nguyện**  \* Dự kiến sản phẩm  + Tên hoạt động/kế hoạch  + Mục đích: Đạt được điều gì sau khi thực hiện hoạt động?  + Đối tượng  + Địa điểm thực hiện hoạt động  + Thời gian hoạt động: Cụ thể ngày giờ, các mốc thời gian tương ứng với sự việc.  + Hình thức tổ chức  + Phân công nhiệm vụ  + Tổ chức hoạt động  **2. GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình.**  **Một số hoạt động tham khảo**   1. Hoạt động Cổng trường An toàn giao thông 2. Hoạt động tri ân dịp 27/7 (Làm đẹp nghĩa trang, Lễ thắp nến tri ân 3. Hoạt động “Ngày Chủ Nhật xanh” 4. Giúp đỡ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn 5. Quyên góp sách vở, quần áo 6. Thu gom giấy cũ, sách báo 7. Tổ chức «Ngày vì môi trường» ở địa phương | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS tiếp nhận nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình.  - Nhóm trưởng điều hành, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp, thống nhất nội dung trong kế hoạch.  2. HS xây dựng kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Hoạt động thiện nguyện thể hiện nghĩa cử cao đẹp của con người, là hành động nhằm kết nối cộng đồng và lan toả yêu thương. Để tổ chức được hoạt động thiện nguyện hiệu quả và mang lại nhiều giá trị, các em cần phải có sự chuẩn bị kĩ lưỡng và lập kế hoạch thực hiện, trong đó cần xác định cụ thể hoạt động thiện nguyện sẽ thực hiện, mục tiêu, địa điểm, thời gian, người thực hiện, những công việc và phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm và chương trình thực hiện. Việc lập kế hoạch giúp các em chủ động trong thực hiện hoạt động thiện nguyện, đồng thời xác định được những khó khăn có thể gặp khi thực hiện hoạt động này. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thành công.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động : Thiết kế và trang trí sổ : ‘‘ Nhật kí thiện nguyện’’**

**a. Mục tiêu:** HS thiết kế được sản phẩm thể hiện những điều liên quan đến hoạt động thiện nguyện của bản thân.

**b. Nội dung :** GV chuyển giao nhiệm vụ, HS hoàn thiện sản phẩm đáp ứng yêu cầu

**c. Kết quả/Sản phẩm:** Sổ “Nhật kí thiện nguyện”.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân**  + Mỗi HS tự thiết kế một cuốn sổ tay cho bản thân, ghi lại một số nội dung như sau:   * ﻿Quá trình thực hiện hoạt động * Cảm xúc của em trước, trong và sau khi tham gia hoạt động thiện nguyện * Cảm xúc của những nhân vật được hỗ trợ mà em cảm nhận được * Bài học kinh nghiệm * Kỉ niệm đáng nhớ * Những khó khăn, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động thiện nguyện và cách khắc phục   + Sổ tay có bìa (Ví dụ như hình)    + Nội dung có thể bằng bài viết hoặc hình vẽ.  + Hãy giới thiệu cuốn sổ tay đó với các bạn và người thân, chia sẻ và học tập lẫn nhau.  + Thực hiện ngoài giờ lên lớp, thực hiện cập nhật liên tục các hoạt động mà em tham gia.  **2.GV yêu cầu HS giới thiệu trước lớp cuốn *Nhật kí thiện nguyện* của mình.**  \* Vận dụng:  3. **GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm .** | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Thiết kế và trang trí sổ theo mẫu gợi ý  2. HS Báo cáo, giới thiệu sổ tay vào trước lớp.  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và nộp sản phẩm ở tuần ở tiết sinh hoạt lớp ở cuối chủ đề. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Ghi nhật kí thiện nguyện sẽ giúp các em lưu giữ lại những kí ức trong hành trình nhân ái đó và cũng là cách chúng ta nhìn nhận lại bản thân và rút ra những bài học kinh nghiệm thú vị.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động : Chia sẻ những hoạt động thiện nguyện mà em đã từng tham gia.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện đã từng tham gia.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu..

**c. Kết quả/Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những hoạt động thiện nguyện đã từng tham gia

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS liệt kê các hoạt động thiện nguyện mà em đã từng tham gia**  *- Tên hoạt động thiện nguyện mà em đã tham gia*  *- Lí do em tham gia hoạt động thiện nguyện đó.*  *- Công việc em đã thực hiện khi tham gia hoạt động thiện nguyện đó*  *- Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động thiện nguyện.*  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về các hoạt động thiện nguyện**   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động nhân đạo | *Hiến máu*  *Hiến tóc*  *Hiến nội tạng*  *Ủng hộ người dân vùng lũ*  *Bảo vệ động vật hoang dã*  *Bảo vệ chó/mèo* | | Hoạt động bảo vệ môi trường | *Thu gom pin*  *Thu gom phế liệu tái sử dụng*  *Thu gom sách/giấy tái sử dụng*  *Ngày hội “Tắt đèn”* | | Hoạt động văn hóa – xã hội | *Tham gia Đội tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội*  *Tham gia phụ trách Sao nhi đồng*  *Tham gia văn nghệ, thể dục thể thao ở phường/trường* | | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.   2. HS chia sẻ những thông tin em biết về các loại hoạt động cộng đồng sau |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Tham gia vào các hoạt động thiện nguyện giúp các em trưởng thành hơn về mọi mặt và đó cũng là cơ hội để các em thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tham gia các hoạt động. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

**Thông điệp**

**Tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện giúp chúng ta thể hiện trách nhiệm của mình trong công việc xây dựng, phát triển cộng đồng và xã hội.**

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.

------------------------------------------------------

**Tiết 53-54: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**I. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Bài thuyết trình theo nhóm.

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm từ 4 đến 6 thành viên.

**II. NỘI DUNG**

- Hội thi thuyết trình tuyên truyền về một chủ đề xác định.

- Mỗi nhóm học sinh lựa chọn một trong hai chủ đề sau:

*+ Sống có trách nhiệm.*

*+ Tự chủ trên mạng xã hội*

**III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ**

**1. Yêu cầu**

**a. Thiết kế nội dung thuyết trình**

- Đúng nội dung (chọn 1 trong 2 nội dung đã đưa ra).

- Nội dung thuyết trình có cấu trúc phù hợp, đúng với yêu cầu của đề.

- Nội dung trình bày phải được sắp xếp hợp lí, logic, khoa học.

- Từ ngữ khi thuyết trình được sử dụng phù hợp với người nghe, với văn hóa địa phương.

**Những mạch nội dung chính cần làm rõ được:**

**\**Sống có trách nhiệm.***

- Học sinh THCS biểu hiện trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng qua những việc làm nào?

- Ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm.

- Thiết kế 1 thông điệp để lan tỏa và kêu gọi mọi người nâng cao tinh thần trách nhiệm.

- Hãy vẽ 1 bức tranh thể hiện một việc làm có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng. Thuyết trình về ý nghĩa của bức tranh đó.

**\* *Tự chủ trên mạng xã hội***

- Lứa tuổi HS THCS khi tham gia mạng xã hội có thể gặp phải những ảnh hưởng tiêu cực nào?

- Những cách giúp cho HS tham gia mạng xã hội an toàn.

- Ý nghĩa của việc rèn luyện được sự tự chủ khi tham gia vào mạng xã hội.

- Tìm hiểu và chia sẻ một số tình huống, câu chuyện có thật xung quanh em về những tác động tiêu cực, hoặc ảnh hưởng xấu từ mạng xã hội (Ví dụ: bạo lực ngôn từ, bị lừa đảo, mâu thuẫn trên mạng xã hội...từ người quen, bạn bè xung quanh em).

- Hãy vẽ một bức tranh (tuyên truyền hoặc biếm họa) về nội dung ứng xử văn hóa trên mạng xã hội hoặc tình trạng nghiện mạng xã hội trong lứa tuổi học sinh.

**b. Kĩ năng thuyết trình**

- Giọng nói rõ ràng, truyền cảm, không nói lắp.

- Tốc độ nói vừa phải, âm lượng vừa đủ nghe, biết nhấn nhá ở những điểm quan trọng.

- Phong thái tự tin, cách trình bày thân thiện với người nghe.

- Có sự tương tác với người nghe trong khi trình bày.

- Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, hình ảnh, video minh họa…phù hợp.

**c. Kĩ năng hợp tác**

- Có sự hợp tác với tốt với các thành viên trong nhóm để hoàn thành bài thuyết trình.

- Phối hợp nhịp nhàng với thành viên trong nhóm trong hoạt động thuyết trình (trình bày nối tiếp nhau, hoặc hỗ trợ chiếu slide nếu có)

- Thảo luận trả lời các câu hỏi phản biện của các nhóm khác đặt ra.

**d. Thời gian thuyết trình**

- Khoảng 7 – 10 phút cho bài thuyết trình của mỗi nhóm.

-------------------------------------------------------

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH**

**ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

1. Lớp………….

2. Nhóm số:……..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................................................................................................................................................................................................................................................................

**BẢNG ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRANH VẼ ( NẾU CÓ )**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tiêu chí | Đạt | Chưa đạt |
| 1 | Tranh vẽ đúng nội dung |  |  |
| 2 | Thuyết trình truyền tải được đúng yêu cầu, ý nghĩa của tác phẩm |  |  |
| 3 | Có sáng tạo |  |  |
| 4 | Thông điệp ý nghĩa, phù hợp |  |  |
| 5 | Sản phẩm đẹp mắt, hài hòa |  |  |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tiêu chí | Chỉ số nội dung | Đạt | Chưa đạt |
| 1 | Thiết kế nội dung | Đúng chủ đề |  |  |
| 2 | Đủ các nội dung chính |  |  |
| 3 | Đảm bảo |  |  |
| 4 | Các nội dung được sắp xếp hợp lí, logic |  |  |
| 5 | Các từ ngữ được sử dụng phù hợp |  |  |
| 6 | Kĩ năng thuyết trình | Giọng nói rõ ràng, truyền cảm, không nói lắp. |  |  |
| 7 | Tốc độ nói vừa phải, âm lượng vừa đủ nghe |  |  |
| 8 | Biết nhấn nhá ở những điểm quan trọng |  |  |
| 9 | Phong thái tự tin, thân thiện |  |  |
| 10 | Có sự tương tác với người nghe trong khi trình bày |  |  |
| 11 | Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, hình ảnh, video minh họa…phù hợp. |  |  |
| 12 | Kĩ năng hợp tác | Có sự hợp tác với tốt với các thành viên trong nhóm |  |  |
| 13 | Phối hợp nhịp nhàng với thành viên trong nhóm |  |  |
| 14 | Thời gian | Đảm bảo thời gian quy định |  |  |
| Tổng số tiêu chí ĐẠT/CHƯA ĐẠT | | |  |  |

-------------------------------------------------

**Tiết 55-60**

**HÒA NHỊP CÙNG CỘNG ĐỒNG**

**Thời gian: 06 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực.**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các thông tin về giáo dục truyền thống và các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động, hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện đã xây dựng. Tương tác, trao đổi, chia sẻ với mọi người xung quanh trong các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Linh hoạt trong việc xử lí các tình huống nảy sinh trong các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

**2. Về phẩm chất**

-Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; nhiệt tình tham gia hoạt động thiện nguyện; tôn trọng, yêu quý mọi người xung quanh.

-Chăm chỉ: Chủ động, tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.

-Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm.

-Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Tivi (máy chiếu), máy tính.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

- Phiếu học tập phù hợp với nhiệm vụ học tập.

- Bài giảng điện tử.

- Giấy, bảng phụ, bút để thực hiện các hoạt động học tập, hoạt động nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1: Tìm hiểu các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết được những truyền thống thường có ở một địa phương.

- HS chia sẻ được những điều tương ứng mà các em thấy với những truyền thống đó.

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức các nội dung, hoạt động.

- HS lắng nghe, tham gia tích cực.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** Nội dung được truyền tải đến HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.Truyền thông về một số truyền thống ở địa phương.**  - GV trình chiếu một số hình ảnh, truyền tải đến HS một số tư liệu sau:  + Truyền thống địa phương là những đức tính, tập quán, tư tưởng và lối sống được hình thành trong đời sống và được xã hội công nhận, nó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và có nét riêng, đặc trưng của một địa phương nào đó. Là tài sản tinh hoa của thế hệ trước chuyển giao cho thế hệ sau.  Truyền thống thể hiện ở nhiều lĩnh vực như tư tưởng , văn hóa, chính trị – xã hội. Thế hệ sau có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống do ông cha để lại.  - GV tổ chức trò chơi “Chuyền hoa”.  \* Dự kiến sản phẩm  + Truyền thống yêu nước  + Truyền thống cách mạng  + Truyền thống hiếu học  + Truyền thống nghề nghiệp  + Truyền thống lễ hội  + Truyền thông chăm chỉ cần cù  + Truyền thống tương thân tương ái  **2. Chia sẻ về truyền thống địa phương em.**  - GV tổ chức trò chơi “Nhanh tay nhanh trí”.  - GV chiếu một số hình ảnh, HS quan sát các hình ảnh đó, cho biết hình ảnh thể hiện, biểu hiện cho truyền thống nào của địa phương?  + Hình ảnh 1:    (Truyền thống cách mạng)  + Hình ảnh 2:    (Truyền thống hiếu học)  + Hình ảnh 3:    (Truyền thống cần cù, siêng năng)  + Hình ảnh 4:    (Truyền thống lễ hội)  + Hình ảnh 5:    (Truyền thống nghề nghiệp)  - Sau khi HS quan sát hình ảnh và có những hiểu biết nhất định, GV đặt một số câu hỏi, HS giơ tay giành quyền trả lời, hoặc được chỉ định trả lời.  *+ Địa phương em có những truyền thống tốt đẹp nào? Em nhận thấy biểu hiện của những truyền thống đó qua hình ảnh, việc làm, sự kiện nào?*  - HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.  - GV tương tác, chia sẻ cùng HS trong quá trình trả lời để HS tự tin hơn.  - GV có thể dừng hoạt động khi có nhiều HS được chia sẻ. | Thực hiện nhiệm vụ:  **1.Truyền thông về một số truyền thống ở địa phương.**  - HS chuyền tay nhau một bông hoa trên nền nhạc bài hát “Nối vòng tay lớn”. GV bấm nhạc dừng, bông hoa đang trên tay HS nào, HS đứng lên nói tên một truyền thống có thể có của một địa phương.  - HS tích cực tham gia trò chơi, GV có thể dừng hoạt động khi có nhiều HS chia sẻ được về những truyền thống địa phương.  **2. HS Chia sẻ về truyền thống địa phương em.**  - HS giành quyền trả lời bằng cách giơ tay nhanh. |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động : Mỗi địa phương đều có những nét đẹp văn hóa, truyền thống riêng. Vì vậy, chúng ta cần tôn trọng sự đa dạng văn hóa vùng miền, tìm hiểu và phát huy những giá trị, truyền thống tốt đẹp của địa phương mình.

**Hoạt động 1.2: 2.Tìm hiểu về các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nêu được các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình biết.

- Nêu được các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình đã tham gia.

- Chia sẻ về hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình dự định tham gia

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS tham giacác hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV yêu cầu HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.**  *Gợi ý:*  + *Xây dựng khu dân cư xanh – sạch – đẹp*  *+ Giúp đỡ người già neo đơn của địa phương.*  *+ Dạy học miễn phí cho các em nhỏ.*  **2. GV yêu cầu HS thảo luận về:** *Hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà mình dự định tham gia.*  *Gợi ý:*  *- Tên hoạt động.*  *- Lí do em tham gia.*  *- Mong muốn của em khi tham gia hoạt động.*  *- Những công việc cụ thể em sẽ thực hiện trong các hoạt động phát triển cộng đồng đó.* | **1. HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.**  **2. HS nêu một số hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp với lứa tuổi HS có thể tham gia.** |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động : Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương chính là cơ hội để các em đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc chung và đó cũng là cách các em thể hiện trách nhiệm với cộng đồng

**Hoạt động 1.3: Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề**

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện được tình huống khó khăn khi tham gia các hoạt động và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác.

**b. Nội dung :** GV chuyển giao các nhiệm vụ học tập, HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV yêu cầu HS chia sẻ khó khăn em có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương và cách em tìm kiếm sự hỗ trợ**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ học tập theo phân công sau:  + *Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, em có thể gặp phải những khó khăn nào?*  *+ Em đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào?*  *+ Chia sẻ trong nhóm và chia sẻ trước lớp.*  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo một số hình ảnh gợi ý trong SGK – trang 52. Ngoài ra, có thể hướng dẫn HS liên hệ thực tế và nêu một số khó khăn khác có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  **\*Dự kiến sản phẩm**  + Không sắp xếp được thời gian để tham gia  + Thiếu phương tiện đi lại  + Bố mẹ không muốn cho tham gia vì sợ ảnh hưởng đến việc học tập  + Không xác định được hoạt động phù hợp để tham gia  + Không thu hút được bạn bè cùng tham gia  **2. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.**  GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo một số gợi ý trong SGK – trang 53.  *+ Khi gặp phải các khó khăn trong việc tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào?*  **\*Dự kiến sản phẩm**  ﻿+ Nhận diện vấn đề gặp phải và những khó khăn trong quá trình giải quyết vấn đề đó  + Xác định người có thể trợ giúp  + Chia sẻ khó khăn  + Lắng nghe phản hồi, hướng dẫn  + Cân nhắc, lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề  + Tiếp tục tìm kiếm sự trợ giúp khác nếu vấn đề vẫn chưa được giải quyết  🡪 Luôn tin rằng sẽ có người hỗ trợ, giúp đỡ khi chúng ta gặp khó khăn. | Thực hiện nhiệm vụ:  **1. HS chia sẻ những khó khăn có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương**  HS các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận thực hiện nhiệm vụ để xác định được những khó khăn có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  **2. HS thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, xây dựng nội dung báo cáo.  - Nhóm trưởng điều hành, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm. |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động : Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, chúng ta có thể gặp một số khó khăn nhất định. Để vượt qua được những khó khăn các em vừa nêu, cùng với sự nỗ lực vượt qua khó khăn của bản thân, các em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ bố mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè để có thể giải quyết những khó khăn ấy một cách hiệu quả và hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả tiêu cực có thể xảy ra.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1. Trải nghiệm tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương**

**a. Mục tiêu:** Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng động địa phương

**b. Nội dung:** Những bài học có được sau khi tham gia thiện nguyện

**c. Kết quả / Sản phẩm:** HS thảo luận chia sẻ theo nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS thảo luận về:** *Các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình đã tham gia*  *Gợi ý:*  *- Tên các hoạt động phát triển cộng đồng đó.*  *- Những trải nghiệm của em.*  *- Hoạt động em ấn tượng nhất.*  *- Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.*  \* Dự kiến sản phẩm  + Tham gia phong trào văn nghệ, thể thao: bóng đá, múa hát…  + Tổng vệ sinh trường học, địa bàn nơi em sống.  + Tham gia các hoạt động thiện nguyện ở địa phương.  + Chăm sóc và giúp đỡ người già neo đơn.  + Quyên góp sách vở tặng các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn  + Chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ.  **2. GV yêu cầu HS chia sẻ những bài học có được khi tham gia các hoạt động thiện nguyện**  Gv cho HS xem đoạn clip người tốt việc tốt  **https://www.youtube.com/watch?v=FfMkSrtuquc**  Hãy nêu cảm nghĩ của em về việc làm của ông Lão, chia sẻ những bài học có được sau khí tham gia thiện nguyện | Thực hiện nhiệm vụ:  **1. HS chia sẻ những hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình đã tham gia**  **2 HS chia sẻ những bài học có được khi tham gia các hoạt động thiện nguyện** |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động : Từ các hoạt động tình nguyện trong thực tiễn đã giúp em tự tin hơn, trưởng thành hơn rất nhiều và có được kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm…; Tiếp thêm nghị lực và tự nhủ, mình cần phải cố gắng hơn nữa trong học tập; Phát triển tính tự chủ, tính độc lập

**Hoạt động 2.2. Rèn luyện tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng và rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề trong tình huống cụ thể.

**b. Nội dung :** GV chuyển giao các nhiệm vụ học tập, HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c. Kết quả/ Sản phẩm:** HS giải quyết được các tình huống.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm**  *+ Mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ ở Hoạt động 4 trong SGK trang 53,54.*  *Nhóm 1,2: Tình huống 1: Lan và các bạn trong lớp đang lên kế hoạch tổ chức chương trình thiện nguyện dành cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Lan gặp khó khăn trong quá trình tìm hiểu hoàn cảnh và thống kê số lượng các em nhỏ cần trợ giúp.*  *Nhóm 3,4: Tình huống 2: Hoà được phân công hướng dẫn một nhóm em nhỏ tập luyện một tiết mục văn nghệ để tham gia chương trình chào mừng ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6 do khu phố tổ chức. Sát ngày biểu diễn, một em là thành viên chính của đội văn nghệ bị ốm và không thể lên sân khấu. Hoà không biết phải giải quyết vấn đề này như thế nào.*  *Nhóm 5,6: Tình huống 3: Trường Ngân tổ chức cuộc thi giới thiệu về các làng nghề truyền thống của địa phương. Ngân muốn tìm kiếm thông tin về làng nghề truyền thống bằng cách phỏng vấn những nghệ nhân làng nghề nhưng chưa biết làm thế nào để có thể liên hệ với họ.*  **2. GV yêu cầu HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  \*Dự kiến sản phẩm  - Tình huống 1:  Lan và các bạn nên tìm đến nhà bác trưởng thôn, những người quản lí địa bàn đó để tìm hiểu. Sau khi nắm được thông tin về các gia đình em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn, Lan cùng các bạn sẽ đến tận nhà các em để khảo sát thực tế để có sự giúp đỡ phù hợp.  - Tình huống 2:  Hòa cùng các em nhỏ sẽ thay đổi tiết mục để phù hợp với vị trí thiếu một người. Động viên, khích lệ các em nhỏ còn lại cố gắng hoàn thành tiết mục.  - Tình huống 3:  Ngân nên tới trực tiếp các làng nghề, tìm đến bác trưởng thôn để hỏi thăm thông tin về các nghệ nhân, nhờ bác liên lạc giúp. | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS hình thành nhóm, thảo luận tình huống và thể hiện được cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.  *+ HS phân tích tình huống, đưa ra cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề trong từng tình huống cụ thể.*  2. **HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động : Trong cuộc sống, có thể chúng ta sẽ gặp một số khó khăn mà chúng ta không thể tự mình giải quyết.Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ từ mọi người xung quanh sẽ giúp các em giải quyết vấn đề nhanh và hiệu quả hơn.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.1: Thảo luận về ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng**

**a. Mục tiêu**

- HS chỉ ra được những ý nghĩa khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

- HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

**b. Nội dung**

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập dưới dạng câu hỏi, trò chơi.

- HS chia sẻ cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Kết quả / Sản phẩm:** Những chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm**:  *+ Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương, em cần có hành vi giao tiếp, ứng xử như thế nào?*  *+ Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mang lại cho các em ý nghĩa gì?*  **2. GV yêu cầu HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  \*Dự kiến sản phẩm  - Những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương:  + Luôn thể hiện thái độ vui vẻ, nhiệt tình, có kỉ luật trong suốt quá trình tham gia hoạt động.  + Luôn đúng giờ. Không giờ cao su, không tới trễ.  + Đọc kĩ những hướng dẫn, quy định của ban tổ chức trước khi tham gia hoạt động.  + Tích cực, nhiệt tình khi tham gia các hoạt động.  + Giúp đỡ và hợp tác tốt với mọi người trong các hoạt động.  + Trang phục phù hợp hoặc theo quy định. Ví dụ: khi tham gia các lễ hội văn hóa, đền chùa, nên tránh mặc váy ngắn, hở hang…  - HS nêu ý nghĩa mà bản thân cảm nhận được khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương:  + Được mọi người quý mến  + Bản thân có được những hiểu biết về truyền thống, văn hóa ở địa phương  + HS được rèn luyện các kĩ năng như: kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng quản lí thời gian, kĩ năng giao tiếp...  + HS có được sự phát triển toàn diện về kiến thức và cảm xúc cá nhân.  + Thêm trân trọng những giá trị truyền thống, văn hóa ở địa phương, từ đó thêm quyết tâm xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp | Thực hiện nhiệm vụ:  **1. HS hoạt động nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.**  - HS nêu ra các ý kiến cá nhân trong nhóm, tổng hợp thành ý kiến chung của nhóm để sẵn sàng báo cáo trước lớp.  2. **HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** |

**e. Kết luận.**

GV kết luận hoạt động : Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương chính là cơ hội để các em đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc chung và đó cũng là cách các em thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

**Hoạt động 3.2: Đánh giá chủ đề 5**

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ 5**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Mức độ đạt được** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **Cần**  **cố gắng** |
| 1. Em xây dựng và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp. |  |  |  |
| 2. Em đã tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. |  |  |  |
| 3. Em tìm kiếm được sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề |  |  |  |

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đánh giá mức độ tích cực tham gia và kết quả thực hiện của em và các bạn trong nhóm theo mẫu:

**BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên**  **thành viên** | **Mức độ tham gia** | | | **Kết quả thực hiện** | | |
| **1** | **2** | **3** | **1** | **2** | **3** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |  |  |
| **....** |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

***Mức độ tham gia***

*1. Rất tích cực*

*2. Tích cực*

*3. Chưa tích cực*

***Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

*1. Hoàn thành tốt*

*2. Hoàn thành*

*3. Cần cố gắng*

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tham gia các hoạt động. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

**Thông điệp**

**- Mỗi cá nhân cần tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương để cuộc sống có ý nghĩa hơn.**

**- Cần chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề để các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương được tiến hành một cách hiệu quả nhất.**

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.

**----------------------------------------------------**

*Ngày soạn:........ /2024*

**CHỦ ĐỀ 6. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**(12 tiết)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được nhưng việc làm và lời nói để người thân hìa lòng.

- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyêt phục.

- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**Tiết 61 – 66: YÊU THƯƠNG TÔN TRỌNG CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH**

**Thời gian: 06 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Năng lực thích ứng với cuộc sống (Biết thực hiện hành động, lựa chọn lời nói, khiến người thân hài lòng, biết thể hiện sự tôn trọng với các thành viên khác, biết thể hiện khả năng thuyết phục người khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp; biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện lòng biết ơn, tình yêu thương với cha mẹ và các thành viên khác, trong gia đình, trân trọng tình cảm gia đình

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, thể hiện được hành vi ứng xử với người khác,mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.

- Trách nhiệm: HS có ý thức tinh thần trách nhiệm với các thành viên trong gia đình.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong học tập và lao động.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các vi deo về cách làm việc nhà hiệu quả.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1. Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu và xác ðịnh ðýợc những hành ðộng, lời nói khiến ngýời thân hài lòng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu những hành ðộng, lời nói khiến ngýời thân hài lòng.

**c. Sản phẩm:** Hành ðộng và lời nói hàng ngày khiến ngýời thân hài lòng.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS liệt kê các hoạt động và lời nói khiến người thân hài lòng bằng cách bổ sung nội dung còn thiếu vào phần phiếu học tập sau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các hoạt động và lời nói khiến người thân hài lòng** | | | | Trong học tập | Trong giao tiếp | Trong sinh hoạt gia đình | | ……………  ……………  ……………  …………… | ……………  ……………  ……………  …………… | ……………  ……………  ……………  …………… |   \* Dự kiến sản phẩm  *+ Trong học tập: hoàn thành các nhiệm vụ học tập, kết quả học tập tốt, chăm học,...*  *+ Trong giao tiếp: lễ phép, khéo léo,...*  *+ Trong sinh hoạt gia đình: chăm chỉ làm việc nhà, có trách nhiệm với các công việc được giao, quan tâm, chia sẻ với các thành viên trong gia đình.*  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về các hoạt động và lời nói khiến người thân hài lòng của bản thân:**  - Chia sẽ với bạn bè về những hoạt động và lời nói của bản thân mình khiến người thân hài lòng như:  *+ Trong học tập:*  *+ Trong giao tiếp:*  *+ Trong sinh hoạt gia đình:* | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. 2. HS chia sẻ những hoạt động lao động của gia đình thường gặp ở gia mình. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Là một thành viên trong gia đình, mỗi người đều có thể tham gia các thực hiện các hoạt động lời nói khiến người thân mình hài lòng đề gia đình luôn vui vẻ, hạnh phúc hơn.

**Hoạt động 1.2. Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình**

**a. Mục tiêu:** HSbiết và thực hiện sự tôn trọng ý kiến trong gia ðình, góp phần xây dựng gia ðình vãn hóa, hạnh phúc.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS nhận diện sự tôn trọng ý kiến trong gia ðình.

**c. Sản phẩm:** HSNêu ðýợc biểu hiện của sự tôn trọng ý kiến khác nhau trong gia ðình và thực hiện nó ở nhà.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS đọc và theo dõi tình huống SGK, trang 59**  *Cả nhà quây quần bên bàn uống nước sua bữa tối và trao đổi về kế hoạch cho kỳ nghĩ lễ dài sắp tới. Nga rất thích được đi chơi xa đâu đó, anh trai Nga lại thích ở nhà và gặp gỡ bạn bè.* *Bố mẹ muốn cả nhà về quê thăm ông bà nội ngoại. Dù có ý kiến khác nhau nhưng Nga và anh trai không hề tỏ thái độ khó chịu, bố mẹ cũng không bắt ép anh em Nga. Sau khi lắng nghe cả nhà cùng nhau phân tích các phương án và thống nhất lựa chọn phương án làm hài lòng tất cả thành viên trong gia đình.*  **2. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về tình huống SGK:**  - Chỉ ra những biểu hiện của sự tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia ðình, trong tình huống  \* Dự kiến sản phẩm  - Nga muốn đi chơi xa  - Anh trai Nga muốn ở nhà và gặp gỡ bạn bè  - Bố mẹ muốn cả nhà về quê thăm ông bà nội ngoại  Trong tình huống trên các thành viên luôn tôn trọng ý kiến của nhau bằng cách không tỏ thái độ không hài lòng thay vào đó lắng nghe và chia sẻ để lựa chọn phương án hài lòng tất cả các thành viên.  **3. Hãy chia sẻ quan điểm của em về sự tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình?**  GV gọi 1 số HS chia sẻ. | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS hoạt động cá nhân và chia sẻ quan điểm của bản thân. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Ngôi nhà là một tổ ấm. Để vun đắp cho tổ ấm đó, mỗi thành viên đều yêu thương và chia sẽ quan, tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình. Để cuộc sống gia đình luôn vui vẻ và hạnh phúc.

**Hoạt động 1.3. Cách thuyết phục thành viên trong gia đình.**

**a. Mục tiêu:** HSbiết cách thuyết phục ngýời khác.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách thuyết phục ngýời khác.

**c. Sản phẩm:** HS biết cách thức thuyết phục ðýợc ngýời khácvà thực hiện ở gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS đọc và theo dõi tình huống SGK, trang 59**  *Từ nhỏ Mai đã rất thích nhảy, múa. Vì vậy, Mai Muốn xin bố mẹ cho tham gia câu lạc bộ nghệ thuật của trường. Bố mẹ không ủng hộ vì cho rằng những việc đó sẽ làm ảnh hưởng đến việc học tập của Mai. Biết bố mẹ lo lắng cho mình, Mai không hề phản ứng gay gắt……………*  **2. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về tình huống SGK:**  - Chỉ ra cách nhân vật thuyêt phục bố mẹ trong tình huống:  \* Dự kiến sản phẩm  Cách nhân vật thuyết phục bố mẹ:  - Mai bình tĩnh trao đổi với bố, mẹ  - Hứa sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập  **3. Hãy chia sẻ quan điểm của em cách thuyết phục thành viên trong gia đình**  GV gọi 1 số HS chia sẻ.  **4. Trao đổi về ý nghĩa cách thuyết phục các thành viên trong gia ðình**  Cách thuyết phục ngýời khác:  - Trình bày mong muốn, nguyện vọng của bản than  - Giải thích lý do bằng cách ðýa ra các lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục  - Lắng nghe phản hồi của các thành viên trong gia ðình  - Chỉ ra những ðiểm týõng ðồng trong ý kiến của 2 bên  - Khẳng ðịnh phýõng án của mình là hợp lý và mong muốn ðýợc thực hiện | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS hoạt động cá nhân và chia sẻ quan điểm của bản thân.  4. HS hoạt động 4 nhóm:  Về ý nghĩa cách thuyết phục các thành viên trong gia ðình |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Ngôi nhà là một tổ ấm. Để vun đắp cho tổ ấm đó, mỗi thành viên đều

- Các thành viên trong gia ðình cần biết yêu thýõng, tôn trọng nhau là cõ sở giúp ðỡ nhau cùng tiến bộ

- Hành ðộng thể hiện sự tôn trong ý kiến nhau giúp gia ðình luôn vui vẻ, hạnh phúc

- Các thành viên biết quan tâm nhau trên tinh thần trách nhiệm và lòng biết õn, là chỗ dựa tinh thần vững chắc ðể mỗi thành viên dễ dàng výợt qua khó khãn thử thách trong cuộc sống

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1.** **Thực hiện việc làm, lời nói khiến người thân hài lòng.**

**a. Mục tiêu: HS** thực hiện những việc làm cụ thể, khiến ngýời thân hài lòng.

**b. Nội dung:**

- Luyện tập: GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc làm, lời nói khiến ngýời thân hài lòng.

- Vận dụng: Trên cơ sở HS chia sẻ những việc làm, lời nói khiến ngýời thân hài lòng ngay tại gia ðình mình.

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện ðýợcnhững hành ðộng, lời nói của HS khiến ngýời thân hài lòng.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm**  Gv tổ chức HS đóng vai xử lý tình huống thể hiện những hành ðộng, lời nói của HS khiến ngýời thân hài lòng tình huống SGK trang 58:   * Nhóm 1,2: tình huống 1 * Nhóm 3: tình huống 2 * Nhóm 4: tình huống 3   - Dự kiến sản phẩm  Tình huống 1: Em sẽ chào hỏi chú, vào pha nước rồi đi chơi sau.  Tình huống 2: Em nên ưu tiên việc trông em, đợi mẹ về mới sang nhà bạn hoặc hẹn bạn khi khác.  Tình huống 3: Em sẽ phụ ba mẹ dọn dẹp  **2. GV yêu cầu HS chia sẻ việc em ðã làm khiến ngýời thân hài lòng.**  Sản phẩm dự kiến   |  |  | | --- | --- | | **Chia sẻ việc em ðã làm khiến ngýời thân hài long** | | | **Tên việc làm** | **Nấu một bữa cõm cho cả gia ðình** | | Mô tả cách thực hiện | - Vo gạo ,nấu cõm  - Nhặt rau muống và luộc  - Kho thịt  - Ðậu om cà chua  - Gọt xoài tráng miệng | | Kết quả ðạt ðýợc | Một mâm cõm ngon | | Bài học thu ðýợc | Cảm giác vui vì ðýợc chia sẻ việc nhà cùng bố mẹ, hiểu bố mẹ hõn | | Những khó khãn gặp phải khi thực hiện | - Sắp xếp thời gian chýa phù hợp | | Cách khắc phục | Lên kế hoạch thời gian biểu chi tiết hõn, |   \* Vận dụng:  3. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện một việc em ðã làm khiến ngýời thân hài lòng và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (video, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhóm  Đóng vai qua các tình huống  2. HS chia sẻ việc em ðã làm khiến ngýời thân hài lòng  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Thực hiện việc làm cho người thân hài lòng khiến cho các thành viên trong gia đình thêm gắn bó và đó cũng là lúc chúng ta cảm nhận được giá trị to lớn của gia đình.

**Hoạt động 2.2. Rèn luyện khả năng thuyết phục thành viên trong gia đình.**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS rèn luyện khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình.

**b. Nội dung:**GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:**HS thực hiện rèn luyện khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm**  Gv tổ chức HS đóng vai thể hiện khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình các tình huống SGK trang 60:   * Nhóm 1,2: tình huống 1 * Nhóm 3: tình huống 2 * Nhóm 4: tình huống 3   - Dự kiến sản phẩm  *+ Tình huống 1: Linh nên nói chuyện thẳng thắn với bố mẹ rằng mình đã đủ tuổi để có khả năng tự đi xe đạp, đi đúng luật giao thông và hứa đảm bảo an toàn khi đi xe.*  *+ Tình huống 2: Nam nên trình bày kế hoạch của mình một cách cụ thể với mọi người để mọi người hiểu rõ ý nghĩa của dự án, cách thực hiện và thời gian.*  *+ Tình huống 3: Phương nên chia sẻ thẳng thắn vai trò, trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình và đưa ra kế hoạch phân công công việc hợp lí, thống nhất để em hiểu và đồng ý tham gia.*  **2. GV yêu cầu HS chia sẻ khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình**  **\* Vận dụng:**  3. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình  và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động nhóm  Đoáng vai xử lý tình huống  2. HS chia sẻ khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

+ Trong gia đình, các thành viên cần lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhau nhưng cũng cần dùng lí lẽ, lập luận phù hợp để thuyết phục, bảo vệ ý kiến của mình.

+ Thực hiện được những lời nói và việc làm phù hợp để người thân hài lòng là thể hiện tình yêu thường của em đối với gia đình.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Thảo luận về sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác. (Tranh, ảnh, video, bài vết). Đánh giá và điều chỉnh để duy trì công việc hàng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ cách thức làm việc nhà hiệu quả của em.  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2. GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn và nêu cảm xúc của em khi sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác  **3. GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện các sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã tham gia hoạt động lao động thời gian qua  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập thêm những công việc mới của bạn và nêu cảm xúc của bản thân  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Tôn trọng ý kiến của người khác trong gia đình giúp cho các thành viên trong gia đình thêm gắn bó và đó cũng là lúc chúng ta cảm nhận được giá trị to lớp của gia đình.

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tôn trọng ý kiến người khác và chia sẽ hành động việc làm để người thân hài lòng, cách thuyết phục người khác. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

*Thông điệp SGK trang 60*

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 67 - 72**

**SINH HOẠT TRONG GIA ĐÌNH**

**Thời gian: 06 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Năng lực thích ứng với cuộc sống (Biết thực hiện các công việc trong gia đình và chi tiêu tiết kiệm trong gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp; biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện lòng biết ơn, tình yêu thương với cha mẹ và các thành viên khác, trong gia đình, trân trọng tình cảm gia đình

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, thể hiện được hành vi ứng xử với người khác,mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.

- Trách nhiệm: HS có ý thức tinh thần trách nhiệm với các thành viên trong gia đình.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong học tập và lao động.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các vi deo về cách làm việc nhà hiệu quả.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1. Tìm hiểu các công việc trong gia đình**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS liệt kê, chia sẽ được các công việc trong gia đình. Từ đó, HS thể hiện sự tự tin khi trình bày.

**b. Nội dung:**GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu các công việc trong gia đình và tự tin trình bày.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS liệt kê các công việc cần thực hiện trong gia đình bằng cách bổ sung nội dung còn thiếu vào phần gợi ý sau:**  + Kể tên các công việc trong gia đình em.  + Người thực hiện các công việc đó.  \* Dự kiến sản phẩm  - Mẹ nấu cơm  - Bố rửa bát  - Em lau nhà, giặt quần áo…..  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về các công việc cần thực hiện trong gia đình của mình:**  **-** Chia sẽ với bạn bè các công việc cần thực hiện trong gia đình bản thân mình như:  *+Việc chung của gia đình:*  *+ Việc cá nhân:* | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  2. HS chia sẻ những cáccông việc cần thực hiện trong gia đình của bản thân mình |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Là một thành viên trong gia đình, mỗi người đều phải tham gia cáccông việc cần thực hiện trong gia đìnhtham gia đề gia đình luôn vui vẻ, hạnh phúc hơn.

**Hoạt động 1.2. Nhận diện biểu hiện của cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.**

**a. Mục tiêu:**Giúp HSnhận diện biểu hiện của cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**b. Nội dung:**GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện biểu hiện của cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS đọc và theo dõi tình huống SGK, trang 61**  *Bố mẹ Chi luôn dạy hai chị em phải sống tiết kiêm. Chi biết bố mẹ nói như vậy không pahir gia đình quá khó khăn, mà là suy nghĩ cho tương lai………*  **2. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về tình huống SGK:**  - Chỉ ra những biểu hiện sống tiết kiệm trong tình huống  \* Dự kiến sản phẩm  + Chỉ mua những đồ dùng thật cần thiết  + Không để đồ ăn thừa  + Tắt điện nước khi không sử dụng.  **3. Hãy chia sẻ các tình huống em đã thực hiện ccahs sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?**  GV gọi 1 số HS chia sẻ.  \* Biểu hiện  - Tắt đồ dùng điện khi không sử dụng  - Mua đồ khi cần thiết  - Tái sử dụng đồ đạc khi có thể,… | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS hoạt động cá nhân và chia sẻ tình huống của bản thân. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Để cuộc sống gia đình luôn vui vẻ và hạnh phúc, suy tính cho tương lai mỗi thành viên phải biết sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**Hoạt động 1.3.** **Cách thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS liệt kê được cách sống tiết kiệm trong gia đình. Từ đó, HS thể hiện sự tự tin khi trình bày.

**b. Nội dung:**GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu các cách sông tiết kiệm trong gia đình và tự tin trình bày.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS trao dổi những việc em cần làm để sống tiết kiệm qua các gợi ý sau**  + Chỉ ra những cách sống tiết kiệm trong gia đình em.  + Người thực hiện những biểu hiện đó là ai  **2. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm cách thức hiện sống tiết kiệm trong gia đình:**  Dự kiến sản phẩm  + Ăn mặc giản dị  + Gìn giữ sách vở, quần áo, đồ dùng  + Sử dụng tiết kiệm điện, nước với các nguồn tài nguyên khác  + Chi tiêu hợp lí, có kế hoạch  **3. Hãy chia sẻ cách thức hiện sống tiết kiệm trong gia đình của em:**  GV gọi 1 số HS chia sẻ.   1. - Lập ngân sách chi tiêu cho gia đình. 2. - Xây dựng và duy trì thói quen tiết kiệm. 3. - Kiểm soát chi tiêu bằng thẻ tín dụng. 4. - Lên danh sách và so sánh giá sản phẩm trước khi mua. 5. - Ăn mặc giản dị. không đua đòi chơi bời. 6. - Tái sử dụng triệt để đồ cũ | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS hoạt động cá nhân và chia sẻ cách tiết kiệm của bản thân bản thân. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Các thành viên trong gia ðình cần tiết kiệm trong cuộc sống gia ðình ðể gia ðình luôn ấm no, hạnh phúc

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1.** **Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình**

**a. Mục tiêu:** HSXây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình.

**b. Nội dung:**

- Luyện tập: GV tổ chức cho HS Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình.

- Vận dụng: Trên cơ sở HS Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình của mình.

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện ðýợcxây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm Lập kế hoạch về các công việc em cần thực hiện trong gia đình theo gợi ý trong phiếu học tập sau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Công việc | Thời gian thực hiện | Lưu ý | | Nấu cơm | 17h 30 phút |  | | Giặt quần áo | 1. giờ 30 phút |  | |  |  |  | |  |  |  |   **2. GV yêu cầu HS lập kế hoạch các nhân và chia sẻ các công việc em cần thực hiện trong gia đình**  Sản phẩm dự kiến   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Công việc | Thời gian thực hiện | Lưu ý | | Nấu cơm | 17h 30 phút |  | | Giặt quần áo | 1. giờ 30 phút |  | |  |  |  | |  |  |  |   \* Vận dụng:  3. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện các công việc gia ðình và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (video, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhóm  Lập kế hoạch chung  2. HS chia sẻ các công việc em cần thực hiện trong gia đình  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và báo cáo ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Thực hiện việc làm cho người thân hài lòng khiến cho các thành viên trong gia đình thêm gắn bó và đó cũng là lúc chúng ta cảm nhận được giá trị to lớn của gia đình.

**Hoạt động 2.2. Trải nghiệm việc thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS trải nghiệm việc thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**b. Nội dung:**GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:**HS thực hiện trải nghiệm việc thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ  **GV tổ chức cho HS chia sẻ về các công việc trong gia đình mà em đã được trải nghiệm**  Xác định cách sắp xếp công vệc gia đình hợp lí để thực hiện.  *Gợi ý:*  *- Liệt kê những công việc phải làm trong tuần*  *- Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm*  *- Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc*  Dự kiến sản phẩm  - Liệt kê những công việc phải làm trong tuần: học làm bài tập, soạn bài các môn trước khi đến lớp, nấu ăn, dọn dẹp, tưới cây cho ông bà, bố mẹ, đón và trông em sau mỗi buổi học,...  - Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm: Việc quan trọng hơn: học tập, đón em, trông em, dọn dẹp, nấu ăn, tưới cây giúp đỡ mọi người trong gia đình,...  - Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc: Mỗi công việc sẽ dành thời gian khoảng bao lâu để thực hiện? Ví dụ: học tập dành khoảng 1 giờ đến 1 giờ 30 phút để thực hiện.  Có thể tận dụng nguồn năng lượng từ tự nhiên (năng lượng mặt trời, gió,...)  - Tái chế, tái sử dụng túi vải, túi nhựa,..  - Lên kế hoạch trước khi mua sắm  - Có kế hoạch chi tiêu hợp lí,.. | Thực hiện nhiệm vụ  HS chia sẽ các trải nghiệm việc thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Các thành viên trong gia ðình cần tham gia các công việc gia ðình và tiết kiệm trong cuộc sống gia ðình ðể gia ðình luôn ấm no, hạnh phúc, vui vẻ.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.1: Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm.**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm. (Tranh, ảnh, vi deo, bài vết). Đánh giá và điều chỉnh để duy trì công việc hàng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ cách thức làm việc nhà hiệu quả của em.  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn và nêu cảm xúc của em khi sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì và thực hiện các sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác phối hợp với phụ huynh để nắm bắt kết quả các em thực hiện. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã tham gia Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm.  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập thêm những công việc mới của bạn và nêu cảm xúc của bản thân  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

**Hoạt động 3.2: Đánh giá chủ đề 6**

**1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG**  Tên hoạt động: .......................................................  Nhóm: ....................................................................  Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Họ và tên** | **Rất tích cực** | **Tích cực** | **Chưa**  **tích cực** | **Không tham gia** | | 1 |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |

**2, Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề**

- GV yêu cầu HS chấm điểm cho các hoạt động bằng cách vẽ các ngôi sao:

*+ 5 ngôi sao: thích*

*+ 3 ngôi sao: bình thường*

*+ 1 ngôi sao: không thích*

- GV yêu cầu HS đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề:

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÁC**

**NHIỆM VỤ CỦA CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các nhiệm vụ** | **Mức độ hứng thú** | **Kết quả thực hiện** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Cần cố gắng** |
| 1 | Em thực hiện được các việc làm và lời nói để người thân hài lòng |  |  |  |  |
| 2 | Em tôn trọng ý kiến người khác và các thành viên trong gia đình |  |  |  |  |
| 3 | Em thể hiện được các khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình |  |  |  |  |
| 4 | Em sắp xếp được và hoàn thành các công việc gia đình |  |  |  |  |
| 5 | Em thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình. |  |  |  |  |

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tôn trọng ý kiến người khác và chia sẽ kinh nghiệm thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm.Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

*Thông điệp SGK trang 62*

3. Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 7 – Thiên nhiên quanh ta.***

*Ngày soạn: ..................................*

**CHỦ ĐỀ 7: THIÊN NHIÊN QUANH TA**

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 3: Loại hình HÐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ ðề

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực đặc thù:***

1.1. Thiết kế được sản phẩm thể hiện được vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

1.2. Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

1.3. Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

1.4. Xây dựng được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

**2. Phẩm chất**

2.1. Trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong việc bảo vệ thiên nhiên, các danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước.

2.2. Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương, đất nước; hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu về các danh lam thắng cảnh của địa phương, một số hình ảnh về thiên tai, hình ảnh thiệt hại do thiên tai.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://www.youtube.com/watch?v=CAVY0aoDj7M

https://www.youtube.com/watch?v=8IHY0WM5jFE

https://www.youtube.com/watch?v=ueXYZgzmdFw

https://www.youtube.com/watch?v=jznpufBjvG0

https://www.youtube.com/watch?v=iIred7oIkpA

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm (nếu có)

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Nội dung** | **Ghi chú** (nếu cần)  (PPDH, KT, thiết bị, phòng học, CNTT….) |
| 1 | Hoạt ðộng 1: Mở ðầu (10’) | PP: Thuyết trình kết hợp hỏi đáp.  - KT đặt câu hỏi.  - Máy tính, máy chiếu (TV).  - Loa. |
| Hoạt ðộng 2: Hình thành kiến thức mới (109’).  **(Tiết 1: 35’) NÉT ÐẸP QUÊ HÝÕNG**  - Nhiệm vụ 1: thiết kế sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.  - Nhiệm vụ 2: Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.  \*. Dặn dò.  **(Tiết 2: 45’) NÉT ÐẸP QUÊ HÝÕNG**  - Nhiệm vụ 3: giới thiệu sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở ðịa phýõng và cách bảo tồn.  \* Dặn dò. | PP: Giải quyết vấn đề. Vấn đáp, thuyết trình.  KT: Ðặt câu hỏi, chia nhóm.  TB: Tranh ảnh, giấy A3, máy tính, máy chiếu (TV) |
| 2 | Hoạt ðộng 2: Hình thành kiến thức mới (tiếp theo) (Tiết 3: 45’) **TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**  - Nhiệm vụ 1: giới thiệu tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương.  - Nhiệm vụ 2: viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương.  (Tiết 4: 45’) **TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**  - Nhiệm vụ 3: xây dựng kế hoạch truyền thông về biện pháp phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.  \* Dặn dò | PP: Thuyết trình; Giải quyết vấn đề; Hỏi đáp; Thảo luận.  KT: Đặt câu hỏi, chia nhóm.  TB: Giấy A0.  - Máy tính, máy chiếu (TV); Loa. |

**A. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  - Hình thức giáo dục  - Thời gian | **Mục tiêu**  (Mã hoá của YCCĐ hoặc STT) | **Nội dung**  **hoạt động**  (của HS) | **PPGD** | **Phương án đánh giá** | | **Phương án ứng dụng**  **CNTT**  **-** Dạng học liệu số  - Phần mềm tổ chức giáo dục  - Thiết bị công nghệ |
| **Phương pháp** | **Công cụ** |
| **Hoạt động 1**  **Khởi động** 10’ | Tạo hứng thú cho HS | Xem video | Thuyết trình kết hợp hỏi đáp | Hỏi đáp | Câu hỏi | -Học liệu số được dùng: Video Đền Trần - Đền thờ 14 vị vua nhà Trần tại Nam Định -Phần mềm: Powerpoint, video editor.  -Thiết bị công nghệ: Máy tính, máy chiếu, loa. |
| **Hoạt động 2**  **Hình thành kiến thức- kĩ năng**  109’ | **Tiết 1**  NV 1: thiết kế ðýợc sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên. | - Thiết kế bằng hình thức tranh vẽ trên giấy A3, hoặc ðồ thủ công, mô hình,... | Đặt câu hỏi | Hỏi đáp | Câu hỏi | -Học liệu số được dùng: Tranh ảnh về một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam.  -Phần mềm: Powerpoint  -Thiết bị công nghệ: Máy tính, máy chiếu. |
| NV2:Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên. | Trao ðổi, xác ðịnh những nội dung cần trình bày về sản phẩm. | Giải quyết vấn đề  Hỏi đáp  Thảo luận nhóm | Hỏi đáp | Câu hỏi  Phiếu học tập  Giấy A0 | Máy tính, máy chiếu |
| **Tiết 2**  NV3:giới thiệu sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở ðịa phýõng và cách bảo tồn. | Tổ chức triển lãm trong phạm vi lớp học. | Thuyết trình  Giải quyết vấn đề  Hỏi đáp | Hỏi đáp | Câu hỏi | -Học liệu số được dùng: Video giới thiệu về tháp Phổ Minh tại Nam Định https://www.youtube.com/watch?v=EsPgyeBewF4  -Phần mềm: Powerpoint, video editor; online-video-cutter.com (Cắt video trực tuyến)  -Thiết bị công nghệ: Máy tính, máy chiếu, loa. |
|  | **Tiết 3**  NV1:giới thiệu tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương. | Trình bày nội dung những tài liệu ðã sýu tầm ðýợc về các loại hình thiên tai thýờng xảy ra ở ðịa phýõng | Giải quyết vấn đề  Thảo luận nhóm nhỏ, nhóm lớn | Hỏi đáp  Thảo luận | Câu hỏi  Giấy A0 | -Học liệu số được dùng:  Video về thiên tai  https://www.youtube.com/watch?v=ueXYZgzmdFw  -Phần mềm: Powerpoint, video editor; online-video-cutter.com (Cắt video trực tuyến) |
| NV2*:* viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương. | Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở ðịa phýõng trong một số nãm | Giải quyết vấn đề.  Thảo luận | Hỏi đáp.  Thảo luận | Câu hỏi  Giấy A3 | Học liệu số ðýợc dùng: video về thiên tai bão lũ  https://www.youtube.com/watch?v=jznpufBjvG0  -Phần mềm: Powerpoint, video editor; online-video-cutter.com (Cắt video trực tuyến) |
| **Tiết 4**  NV3: xây dựng kế hoạch truyền thông về biện pháp phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. | Xác ðịnh các nội dung kế hoạch truyền thông về BPPC thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. | Giải quyết vấn đề  Thảo luận nhóm. | Hỏi đáp  Thảo luận. | Câu hỏi | Máy tính, máy chiếu |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (**10’**)**

**a. Mục tiêu:** Hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** Chiếu video về di tích đền Trần tại Nam Định

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Xem video: https://www.youtube.com/watch?v=CAVY0aoDj7M

Nêu cảm nhận sau khi xem đoạn video trên?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, tham gia hoạt động cá nhân độc lập

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**

HS nêu cảm nhận của bản thân

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV dẫn dắt học sinh tìm hiểu vào nội dung bài mới

**2. Hoạt ðộng 2: Hình thành kiến thức mới**

**Tiết 1 (**35’**)**

**NÉT ÐẸP QUÊ HÝÕNG**

**I. Thiết kế sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu và xác ðịnh ðýợc những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của ðịa phýõng.

**b. Nội dung:**

- Thiết kế sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.

- Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của ðịa phýõng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Ðọc nội dung gợi ý trong sách giáo khoa trang 66

? Chia sẻ danh lam thắng cảnh hoặc cảnh quan thiên nhiên ở ðịa phýõng mà em yêu thích?

? Ý nghĩa của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ấy?

- Làm việc cá nhân.

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS ðọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ HS làm việc cá nhân ðộc lập.

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

- HS chia sẻ các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên mà mình ấn týợng, nêu ý nghĩa.

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**II. Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.**

**a. Mục tiêu:** Xây dựng ðýợc nội dung thuyết trình về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên

**b. Nội dung:** GV chia nhóm, HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.

- Trao ðổi, xác ðịnh những nội dung cần trình bày về sản phẩm

- Ðề xuất cách bảo tồn vẻ ðẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên quê hýõng.

**c. Sản phẩm:** Nội dung bài thuyết trình của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HS hoàn thành phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở ðịa phýõng** | |
| Nét ðặc trýng của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên? |  |
| Ấn týợng, tình cảnh của em ðối với danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên? |  |
| Lí do em lựa chọn hình thức thiết kế của sản phẩm? |  |
| Thông ðiệp qua sản phẩm? |  |

- HS làm việc cá nhân ðộc lập

- HS thảo luận nhóm lớn với kĩ thuật khãn trải bàn

- Lớp trýởng ðiều hành thảo luận

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS hoàn thiện phiếu học tập cá nhân ðộc lập

- Lớp trýởng ðiều hành, chia nhóm thảo luận

- Thời gian thảo luận (10’)

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

+ Chiếu một vài phiếu học tập của HS gọi HS khác nhận xét, bổ sung

+ Lớp trýởng ðiều hành

- Mỗi nhóm cử 1 ðại diện lên bảng trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**TIẾT 2 (tiếp): NÉT ĐẸP QUÊ HƯƠNG (**45’**)**

**Giới thiệu sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở ðịa phýõng và cách bảo tồn.**

**Hoạt ðộng mở ðầu**

**a. Mục tiêu:** Hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** Chiếu video giới thiệu về vịnh Hạ Long

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Xem video giới thiệu về vịnh Hạ Long

https://www.youtube.com/watch?v=8IHY0WM5jFE

? Em có suy nghĩ gì về vẻ ðẹp của vịnh Hạ Long sau khi xem xong video?

**\*. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Xem video và chia sẻ cảm nhận

+ Ðề xuất thêm các cách thức tuyên truyền ðể bảo vệ và phát huy giá trị của vịnh Hạ Long.

**\*. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

Chia sẻ cảm nhận, ðề xuất thêm cách bảo tồn nét ðẹp của vịnh Hạ Long.

**\*. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**III. Giới thiệu sản phẩm về vẻ ðẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở ðịa phýõng và cách bảo tồn.**

**a. Mục tiêu:** HS giới thiệu về vẻ ðẹp của danh lam thắng cảnh của ðịa phýõng và ðề xuất cách bảo tồn.

**b. Nội dung:**

- Lập kế hoạch tổ chức sự kiện

- Tiến hành giới thiệu về vẻ ðẹp quê hýõng em và cách bảo tồn

- Tổng kết, ðánh giá

**c. Sản phẩm:** Kế hoạch giới thiệu sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, hýớng dẫn HS tiến hành thảo luận nhóm

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Lớp trýởng ðiều hành thảo luận

- Thời gian thảo luận (10’)

-> Kế hoạch tổ chức sự kiện

+ Xác ðịnh mục tiêu, ðối týợng.

+ Xác ðịnh thời gian, ðịa ðiểm tổ chức.

+ Xác ðịnh các hoạt ðộng trong sự kiện.

+ Phân công nhiệm vụ.

+ Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết.

-> Tiến hành tổ chức sự kiện, giới thiệu về vẻ ðẹp quê hýõng em và cách bảo tồn

-> Tổng kết, ðánh giá

+ Những ðiều ðã thực hiện tốt

+ Những ðiều cần phải cải thiện

+ Những ðiều em học ðýợc

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

- Lớp trýởng ðiều hành thảo luận

- Ðại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**Tiết 3 (**45’**)**

**TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**I. Thiết kế sản phẩm về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở ðịa phýõng**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu về các loại thiên tai thýờng sảy ra ở ðịa phýõng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

**b. Nội dung:**

- Thiết kế sản phẩm về thiên tai do thiên nhiên gây ra, những thieeth hại do bão lụt và biện pháp phòng chống

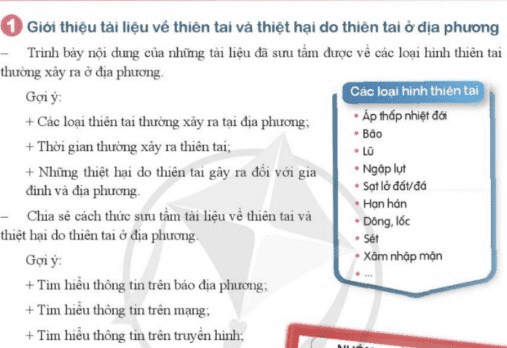
- Xây dựng nội dung truyền thông trực tiếp khi có dự báo chuẩn bị có thiên tai

**c. Sản phẩm:** Ảnh hýởng của thiên tai thiên nhiên của ðịa phýõng với ðời sống nhân dân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Ðọc nội dung gợi ý trong sách giáo khoa trang 68



? Chia sẻ những hình ảnh về thiên tai bão nũ ngập lụt, sạt nở ðất ðá, áp thấp nhiệt ðới ảnh hýởng ðến ðời sống của bà con nhân dân nhý thế nào?

? Ý nghĩa của phòng chống thiên tai thiên nhiên ấy?

- Làm việc cá nhân.

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS ðọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ HS làm việc cá nhân ðộc lập.

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

- HS chia sẻ các hình ảnh về thiên tai thiên nhiên mà mình biết, nêu ý nghĩa.

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**II. Xây dựng nội dung thuyết trình sản phẩm về thiên tai thiên nhiên.**

**a. Mục tiêu:** Xây dựng ðýợc nội dung thuyết trình về thiên tai thiên nhiên

**b. Nội dung:**

- Trao ðổi, xác ðịnh những nội dung cần trình bày về bài truyền thông.

Phân công thực hiên:

Nhóm 1: Xây dựng nội dung truyền thông

Nhóm 2: Thiết kế tờ rõi, thiết kế bản trình chiếu ðể truyền thông.

Nhóm 3: Thực hiện truyền thông trực tiếp.

Nhóm 4: Tổng hợp kết quả báo cáo.

- Ðề xuất các biện pháp phòng chống thiên tai, làm giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho ngýời dân ðịa phýõng nõi em sinh sống.

**c. Sản phẩm:** Những việc làm góp phần xây dựng kinh nghiệm cho việc phòng chống thiên tai

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HS hoàn thành phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Những thiên tai thiên nhiên ở ðịa phýõng hay gặp và cách làm giảm**  **thiệt hại** | |
| Bão to thì thýờng mýa to , gió lớn |  |
| Mýa dài ngày gây ra ngập lụt hoa màu |  |
| Gió to làm ảnh hýởng ðến chãn nuôi và hoa màu |  |
| Rét ðậm rét hại ảnh hýởng ðến con ngýời , vật nuôi, cây cối hoa màu. |  |
| Cách thức tuyên truyền của con ngýời về phòng chống thiên tai thiên nhiên của ðịa phýõng? |  |

- HS làm việc cá nhân ðộc lập

- HS thảo luận nhóm lớn với kĩ thuật khãn trải bàn

- Lớp trýởng ðiều hành thảo luận

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS hoàn thiện phiếu học tập cá nhân ðộc lập

- Lớp trýởng ðiều hành, chia nhóm thảo luận

- Thời gian thảo luận (10’)

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

+ Chiếu một vài phiếu học tập của HS gọi HS khác nhận xét, bổ sung

+ Lớp trýởng ðiều hành

- Mỗi nhóm cử 1 ðại diện lên bảng trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**Tiết 4 (**45’**)**

**TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**III, Thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai:**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện kế hoạch truyền thông cho ngýời dân ðịa phýõng về những biện pháp phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

**b. Nội dung:** Làm truyền thông về phòng chống thiên tai.

**c. Sản phẩm:** Bài truyền thông , Tờ rõi.

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**



**HS xem hình ảnh thiên tai bão lụt, mua to gió lớn**



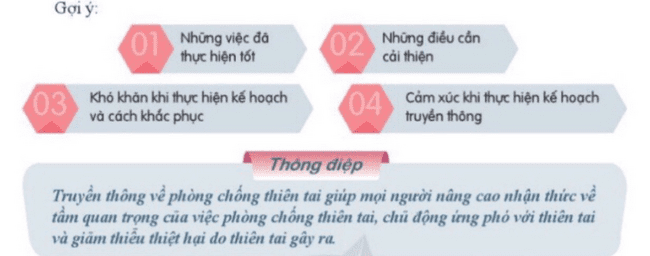
https://youtu.be/im08YRl3df4

? Qua ðoạn video em hiểu thiên tai là gì?

? Chỉ ra những thiệt hại về thiên tai mà video ðã ghi lại mà ðề cập ðến

? Chỉ ra dấu hiệu về thiên tai trong tình huống trong SGK

Thảo luận nhóm nhỏ giải quyết tình huống SGK/70



**\* Chia sẻ những hiểu biết của em về thiên tai và cách phòng chống.**

**Thảo luận nhóm lớn**

**Chia lớp thành 3 nhóm**

**Thời gian** (5’)

GV : cho các nhóm trình bày.

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Thảo luận nhóm ðôi

+ Chỉ ra các thiên tai sảy ra trong thiên nhiên. Cách dự báo và phòng chống trong ðoạn video và trong tình huống sách giáo khoa.

- Lớp trýởng ðiều hành thảo luận nhóm lớn

Chia lớp thành 3 nhóm

Thời gian (5’)

Chỉ ra các loại thiên tai hay sảy ra và hậu quả của việc phòng chống thiên tai không kịp thời.

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

HS các nhóm ðại diện trả lời

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Lớp trýởng ðiều hành thảo luận nhóm lớn

- Ðại diện các nhóm trình bày các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**IV. Cách phòng, tránh giảm tối thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.**

**a. Mục tiêu:** Biết tự bảo vệ bản thân và gia ðình trýớc những thiên tai.

**b. Nội dung:** Ðề xuất các cách giúp phòng, tránh thiên tai

**c. Sản phẩm: C**hỉ ra ðýợc các cách phòng, tránh thiên tai.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Xem ðoạn video về Nói về phòng tránh thiên tai.**

**https://youtu.be/s8MLa5rQIPc**

? Ðoạn video em ðem ðến cho chúng ta những bài học gì?

- Thảo luận nhóm lớn (3 nhóm)

? Ðề xuất các cách giúp phòng, tránh thiên tai

**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Làm việc cá nhân ðộc lập

+ Lớp trýởng ðiều hành thảo luận nhóm lớn

+ Rút ra ðýợc các bài học về cách phòng, tránh thiệt hại do thiên tai gây ra.

+ Ðề xuất các cách giúp phòng, tránh thiên tai

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

Hs trả lời cá nhân ðộc lập

- Ðại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**V. Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh thiên tai**

**a. Mục tiêu:** Thực hành nâng cao kĩ nãng phòng, tránh thiên tai

**b. Nội dung:** Xử lý các tình huống trong sách giáo khoa trang 70

**c. Sản phẩm:**

HS diễn kịch xử lý tình huống phòng, tránh thiên tai

Chia sẻ suy nghĩ sau khi xử lý tình huống phòng, tránh thiên tai

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Tổ trýởng ðiều hành thảo luận

Giao nhiệm vụ các thành viên về nhà Viết kịch bản, phân vai luyện tập ðể diễn trýớc lớp)

? Các nhóm nhận xét, góp ý về cách xử lý tình huống của nhóm bạn

? Chia sẻ suy nghĩ của em khi

+ Ðóng vai ngýời trong cõn mýa dông bão

+ Ðóng vai ngýời gặp ngýời bị nan ðã giúp ðỡ cứu ngýời và tài sản

**Lớp trýởng ðiều hành thảo luận**

**Nhóm 1**

**Các nhóm lên diễn kịch sử lí các tình huống**

****

**Nhóm 2**



**Nhóm 3**



**Nhóm 4:**



**2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

? Các nhóm nhận xét, góp ý về cách xử lý tình huống của nhóm bạn

? Chia sẻ suy nghĩ của mình khi:

+ Ðóng vai ngýời bị gặp thiên tai

+ Ðóng vai ngýời cứu ngýời bị thiên tai

+ Khi là ngýời chứng kiến cảnh thiên tai em sẽ làm gì?

**3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận**

- Diễn kịch

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV ðánh giá, nhận xét

+ GV ðánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**VI. Hoạt ðộng 3: Luyện tập**

a. Mục tiêu: Tiếp tục rèn luyện một số kĩ nãng ðã ðýợc học trong chủ ðề

b. Nội dung: Vẽ cảnh thiên tai do em týởng týợng

c. Sản phẩm: HS vẽ vè các cảnh thiên tai.

d. Tổ chức thực hiện: Trang trí bức tranh

GV có thể hýớng dẫn HS làm bài tập trong sách bài tập (nếu có)

**VII. Hoạt ðộng 4: Vận dụng**

a. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức vừa tiếp nhận vào việc thực hành kĩ nãng sống của bản thân ðề ðể ðạt ðýợc mục tiêu mà chủ ðề ðặt ra.

b. Nội dung: Thực hiện một số yêu cầu giúp HS vận dụng kiến thức chủ ðề vừa học vào cuộc sống

Ví dụ: GV ðýa ra tình huống Em ði trên phà ở giữ sông lớn , phà có nguy cõ bị lật .Vậy em sẽ xử lý thế nào?

c. Sản phẩm: Tự tin xử lý tình huống

d. Tổ chức thực hiện: Ðýa ra một vài tình huống thực tiễn cuộc sống ðể HS xử lý tình huống.

**Hướng dẫn “Tự đánh giá bản thân sau chủ đề”**

**a. Mục tiêu:** Tự ðánh giá mức ðộ tham gia các hoạt ðộng trong chủ ðề; ðánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ

**b. Nội dung:** HS tự ðánh giá

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Tự ðánh giá SGK/70

- Hoàn thiệu bảng ðánh giá

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung ðánh giá** | **Rất tích cực** | **Tích cực** | **Cần cố gắng** |
| 1 | Tham gia vào các hoạt ðộng góp phần xây dựng vẻ ðẹp danh nam thắng cảnh quuee hýõng. |  |  |  |
| 2 | Tham gia tổ chức sự kiên giới thiệu về danh nam thắng cảnh của ðịa phýõng và cách bảo tồn. |  |  |  |
| 3 | Tham gia vào các hoạt ðộng góp phần xây dựng các kinh nghiệm cho việc phòng chống thiên tai, sýu tầm và giới thiệu tài liệu về thiên nhiên và thiệt hại do thiên nhiên gây ra ở ðịa phýõng. |  |  |  |
| 4 | Viết bài báo cáo về thiên tai và thiệt hai do thiên tai gây ra ðịa phýõng. |  |  |  |
| 5 | Tích cực tham gia vào xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông cho ngýời dân ðịa phýõng về những biện pháp ðề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. |  |  |  |

***2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Tiếp nhận nhiệm vụ

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

***3. Báo cáo kết quả hoạt ðộng và thảo luận***

- HS tự ðánh giá

***4. Ðánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

GV nhận xét ðánh giá

GV xác ðịnh mức ðộ phù hợp với mồi nội dung ðánh giá thì cho ðiểm vào từng mức ðộ trong bảng. GV hỏi HS và ghi ðiểm vào bảng:

GV nhận xét ðánh giá

- GV yêu cầu HS tính tổng ðiếm mình ðạt ðýợc. Yêu cầu HS ðýa ra một vài nhận xét từ số liệu thu ðýợc sau khi học chủ ðề “Những ðiều em trải nghiệm”.

- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp ðýợc.

GV lýu ý: Ðiểm càng cao thì khả nãng xâydựng cảnh quan thiên nhiên quang ta càng xinh ðộng týõi ðẹp và khả nãng phòng tránh thiên tai càng tốt.

GV ðánh giá ðộc lập sự tiến bộ của HS trong chủ ðề này.

**Dặn dò**

- GV yêu câu HS mở chủ ðể *7,* ðọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ ðề 7, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu (làm trong SBT, nếu có); GV lýu ý HS về nhiệm vụ

Lýu ý: GV rà soát xem những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt ðộng trải nghiệm của chủ ðề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

***Ngày soạn: 01/04/2024***

**CHỦ ĐỀ 8: NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

**Thời gian thực hiện: 6 tiết (Tiết 85,86,87,88,89,90)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

***\* Năng lực đặc thù:***Năng lực định hướng nghề nghiệp (Lập danh mục, thông tin các nghề phổ biến trong xã hội, khảo sát sự hứng thú nghề nghiệp, xác định thách thức của các nghề trong xã hội hiện đại)

**2. Phẩm chất**

- Trung thực: Học sinh thể hiện thái độ tôn trọng với nghề nghiệp

- Trách nhiệm: Học sinh có trách nghiệm trong việc rèn luyện các năng lực phẩm chất của bản thân để phù hợp với người lao động trong xã hội hiện đại

- Chăm chỉ: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, kiên trì chăm chỉ trong công việc.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  -Hình thức giáo dục  -Thời gian | **Mục tiêu**  (Mã hoá của YCCĐ hoặc STT) | **Nội dung**  **hoạt động**  (của HS) | **PPGD** | **Phương án đánh giá** | | **Phương án ứng dụng**  **CNTT**  **-** Dạng học liệu số  -Phần mềm tổ chức giáo dục  -Thiết bị công nghệ |
| **Phương pháp** | **Công cụ** |
| **Hoạt động 1**  **Khởi động** | Tạo hứng thú cho HS | Xem video | Thuyết trình kết hợp hỏi đáp | Hỏi đáp | Câu hỏi | -Học liệu số được dùng: Video các nghề phổ biến trong xã hội  https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y  -Phần mềm: Powerpoint, video editor.  -Thiết bị công nghệ: Máy tính, máy chiếu, |
|  | **Tiết 86**  NV1: Lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | –Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | Giải quyết vấn đề  Hỏi đáp | Hỏi đáp | Câu hỏi  Các áp phích | -Học liệu số được dùng: Tranh ảnh về các nghề phổ biến trong xã hội  -Phần mềm: Powerpoint  -Thiết bị công nghệ: Máy tính, máy chiếu. |
| **Tiết 86**  *NV2: Tìm hiểu thông tin các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại* | – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | Giải quyết vấn đề  Hỏi đáp  Thảo luận nhóm | Hỏi đáp | Câu hỏi  Giấy A0 | Máy tính, máy chiếu |
| **Tiết 89**  *NV3: Tìm hiểu những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.* | –Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. | Giải quyết vấn đề  Hỏi đáp  Trò chơi | Hỏi đáp  Trò chơi | Câu hỏi | Máy tính, máy chiếu |
| **Tiết 89**  *NV4: Triển lãm tranh, ảnh về nghề nghiệp trong xã hội* | - Vẽ được các tranh nghề nghiệp triển lãm | Hỏi đáp | Hỏi đáp | Câu hỏi | Máy tính, máy chiếu |

**TUẦN 29**

**Tiết 85: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Giao lưu với chuyên gia hoặc cán bộ tư vấn hướng nghiệp về các nghề**

**phổ biến trong xã hội hiện nay**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

***\* Năng lực đặc thù:***Năng lực định hướng nghề nghiệp (Lập danh mục, thông tin các nghề phổ biến trong xã hội, khảo sát sự hứng thú nghề nghiệp, xác định thách thức của các nghề trong xã hội hiện đại)

**2. Phẩm chất**

- Trung thực: Học sinh thể hiện thái độ tôn trọng với nghề nghiệp

- Trách nhiệm: Học sinh có trách nghiệm trong việc rèn luyện các năng lực phẩm chất của bản thân để phù hợp với người lao động trong xã hội hiện đại

- Chăm chỉ: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, kiên trì chăm chỉ trong công việc.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú với chủ đề mới, giới thiệu về nội dung chủ đề

**b. Nội dung:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại.

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

**c. Sản phẩm:**Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại: https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

Thời gian xem 5 phút và trả lời câu hỏi sau:

? Qua xem video, em thấy có những nghề nghiệp phổ biến nào?

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ ngay lúc xem video

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

- Các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

- Hứng thú của học sinh về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Giao lưu với chuyên gia hoặc cán bộ tư vấn hướng nghiệp ở địa phương về các nghề phổ biến trong xã hội hiện nay.**

**a.Mục tiêu:** giới thiệu về nội dung chủ đề

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

**c.Sản phẩm:** một số nghề trong xã hội hiện đại

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**-**GV lập kế hoạch chi tiết cho buổi giao lưu, liên hệ mời chuyên gia và thông qua kịch bản giao lưu với chuyên gia

( nếu có)

- GV phổ biến cho đại diện học sinh các lớp cùng tham gia vào khâu chuẩn bị và tổ chức buổi giao lưu .

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ

- GV chuẩn bị một số câu hỏi cho buổi giao lưu:

+ Xã hội hiện nay xuất hiện thêm những nghề phổ biến nào so với trước đây? Nó đáp ứng nhu cầu của người dân, cộng đồng?

+ Suy nghĩ của các em về sự cần thiết của các nghề đó? Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các nghề đó biến mất?

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV chuẩn bị một số câu hỏi cho buổi giao lưu:  + Xã hội hiện nay xuất hiện thêm những nghề phổ biến nào so với trước đây? Nó đáp ứng nhu cầu của người dân, cộng đồng?  + Suy nghĩ của các em về sự cần thiết của các nghề đó? Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các nghề đó biến mất? | - Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 2 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Chia sẻ về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại:  + Nhà tư vấn đầu tư  + Kế toán viên  + Kĩ thuật viên mạng máy tính  + Chủ cửa hiệu  + Ca sĩ  + Nông dân chăn nuôi gia súc  + Nghề phát triển phần mềm  + Nhà thiết kế thời trang  + Nhà trị liệu tâm lí  + Bác sĩ thú y |

**Hoạt động 2: Tổ chức diễn đàn Nhu cầu nghề nghiệp trong xã hội hiện đại và định hướng nghề của học sinh.**

**a.Mục tiêu:** hs nắm được những nhu cầu nghề nghiệp mới

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

**c.Sản phẩm:** hiểu biết vềmột số nghề trong xã hội hiện đại

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Phổ biến nội dung nhiệm vụ đến toàn thể học sinh và vận động các em đăng kí tham gia diễn đàn.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Theo em, vì sao trong xã hội hiện nay xuất hiện những nhu cầu nghề nghiệp mới?

- Hãy liệt kê ít nhất 2 nghề mới xuất hiện trong xã hội hiện đại mà em quan tâm và nêu tóm tắt những hiểu biết của em về 2 nghề đó?

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** Theo em, vì sao trong xã hội hiện nay xuất hiện những nhu cầu nghề nghiệp mới?  - Hãy liệt kê ít nhất 2 nghề mới xuất hiện trong xã hội hiện đại mà em quan tâm và nêu tóm tắt những hiểu biết của em về 2 nghề đó? | Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  + Nông dân chăn nuôi gia súc  + Nghề phát triển phần mềm  + Nhà thiết kế thời trang  + Nhà trị liệu tâm lí  + Bác sĩ thú y  + Nghề làm MC  + Nghề tư vấn đầu tư  + Nghề liên quan đến mạng xã hội |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

**3. Sản phẩm học tập:**Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS: Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**--------------------------///-------------------------**

**Tiết 86: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

-Tự chủ và tự học: tích cực tìm hiểu thông tin về các nghề phổ biến hiện nay trong xã hội và yêu cầu đối với người làm nghề đó.

- Giao tiếp và hợp tác: Thể hiện kĩ năng giao tiếp và hợp tác với các thành viên của nhóm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được những cách thức hiệu quả để vượt qua thách thức đối với người làm các nghề trong xã hội hiện đại.  
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tham gia vào các bước của hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện, kiên trì theo đuổi định hướng nghề nghiệp.

- Trách nhiệm: Thể hiện ý thức trách nghiệm trong việc làm hằng ngày để rèn luyện các năng lực, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú với chủ đề mới, giới thiệu về nội dung chủ đề

**b. Nội dung:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại.

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

**c. Sản phẩm:**Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại: https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

Thời gian xem 5 phút và trả lời câu hỏi sau:

? Qua xem video, em thấy có những nghề nghiệp phổ biến nào?

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ ngay lúc xem video

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

- Các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

- Hứng thú của học sinh về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nhiệm vụ 1: Lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại**

**a. Mục tiêu:** Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

**b. Nội dung:**

- Lập danh sách theo nhóm nghề cụ thể

- Xây dựng áp phích danh mục nghề bằng tranh

**c. Sản phẩm:** Áp phích các nghề và chia sẻ hiểu biết về một số nghề mà em biết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

? Nêu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại mà em biết?

? Em hiểu biết gì về một trong những nghề em vừa nêu trên? ( Lấy VD về 1 nghề)

- Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi

**2.Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

+ HS làm việc cá nhân độc lập

**3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Một vài học sinh trả lời câu hỏi, các học sinh còn lại bổ sung ý kiến.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu thông tin về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu được thông tin về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu một nghề cụ thể mà em biết, sau đó nêu được những dụng cụ cần sử dụng trong công việc đó.

- Thiết kế tờ rơi và giới thiệu tờ rơi về nghề nghiệp em tìm hiểu.

**c. Sản phẩm:** Tờ rơi về nghề nghiệp cần tìm hiểu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

? Hãy lấy ví dụ về một nghề phổ biến mà em biết? (chia tổ để thảo luận)

- Tổ 1, 2 từ gợi ý các nghề nghiệp tại nhiệm vụ 1 mỗi thành viên trong tổ ðề xuất tối thiểu 01 ví dụ; tổ trýởng tổng hợp số ví dụ ðể thi ðua với tổ còn lại.

- Tổ 3, 4 thảo luận thiết kế tờ rõi giới thiệu về 1 nghề nào ðó, sau ðó giới thiệu về tờ rõi tổ mình ðã thiết kế.

**2. Thực hiện nhiệm vụ**:Tổ trýởng ðiều hành, làm việc cá nhân, sau ðó thảo luận nhóm

Thiết kế ðýợc tờ rõi giới thiệu về các nghề phổ biến.

**3. Báo cáo kết quả:** *Lớp trýởng ðiều hành*

- Tổ 1 và 2 lên viết trên bảng (mỗi tổ 1 HS)

- Tổ 3 và 4 trình bày sản phẩm trýớc lớp (02 HS mỗi tổ, 1giõ tờ rõi, 01 trình bày tờ rõi)

**4. Ðánh giá kết quả:**

**-** Giáo viên nhận xét từng nhóm, khuyến khích học sinh có sự hiểu biết hõn về các nghề phổ biến hiện nay.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

**3. Sản phẩm học tập:**Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để làm video ngắn nói về các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội hiện đại.

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS: video ngắn nói về các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội hiện đại.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**-----------------------///----------------------**

**Tiết 87: HOẠT ÐỘNG SINH HOẠT LỚP**

**Trao ðổi về yêu cầu của xã hội ðối với một số nghề phổ biến**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

***\* Năng lực đặc thù:***Năng lực định hướng nghề nghiệp (Lập danh mục, thông tin các nghề phổ biến trong xã hội, khảo sát sự hứng thú nghề nghiệp, xác định thách thức của các nghề trong xã hội hiện đại)

**2. Phẩm chất**

- Trung thực: Học sinh thể hiện thái độ tôn trọng với nghề nghiệp

- Trách nhiệm: Học sinh có trách nghiệm trong việc rèn luyện các năng lực phẩm chất của bản thân để phù hợp với người lao động trong xã hội hiện đại

- Chăm chỉ: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, kiên trì chăm chỉ trong công việc.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú với chủ đề mới, giới thiệu về nội dung chủ đề

**b. Nội dung:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại.

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

**c. Sản phẩm:**Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại: https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

Thời gian xem 5 phút và trả lời câu hỏi sau:

? Qua xem video, em thấy có những nghề nghiệp phổ biến nào?

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ ngay lúc xem video

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

- Các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

- Hứng thú của học sinh về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trao đổi về yêu cầu của xã hội đối với một số nghề phổ biến.**

**a.Mục tiêu:** hs trao đổi về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**c.Sản phẩm:** hiểu biết về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Tổ chức cho hs trao đổi các nội dung trên thông qua tranh luận, thảo luận nhóm nhỏ hoặc hùng biện.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Nêu 1, 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện nay mà em biết. Xã hội có yêu cầu gì đối với người lao động làm những nghề này?

- Lựa chọn một trong số các nghề đã thảo luận. Theo em, chúng ta cần làm gì để đáp ứng yêu cầu hiện nay của xã hội đối với nghề đó?

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Tổ chức thảo luận chung, thảo luận nhóm nhỏ và tóm tắt lại, trao đổi thong qua diễn đàn mở do một nhóm học sinh điều hành

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em lựa chọn để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** Nêu 1, 2 nghề phổ biến trong xã hội hiện nay mà em biết. Xã hội có yêu cầu gì đối với người lao động làm những nghề này?  - Lựa chọn một trong số các nghề đã thảo luận. Theo em, chúng ta cần làm gì để đáp ứng yêu cầu hiện nay của xã hội đối với nghề đó? | Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  \*Nghề bác sĩ:  - Thách thức đối với nghề bác sĩ:  + Thời gian làm việc căng thẳng  + Nhiều bệnh tật hiểm nghèo, dịch bệnh dai dẳng  + Nguy cơ lây nhiễm cao  + Sự xuất hiện của các rô-bốt y học   * Phẩm chất cần thiết:   + Trung thực, đáng tin cậy  + Kiên nhẫn, tận tụy với người bệnh  + Bảo mật thông tin bệnh nhân   * Năng lực cần thiết:   + Năng lực chuyên môn  + Năng lực học tập: thường xuyên học hỏi, cập nhật kiến thức và kĩ năng mới về y học.  + Sức khỏe thể chất và tinh thần tốt  + Kĩ năng giao tiếp hiệu quả  -HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận về một nghề khác. |

**Hoạt động 2: Nêu ý tưởng thành lập câu lạc bộ Khám phá nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.**

**a.Mục tiêu:** hs trao đổi về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**c.Sản phẩm:** hiểu biết về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Tổ chức cho hs trao đổi các nội dung trên thông qua tranh luận, thảo luận nhóm nhỏ hoặc hùng biện.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Nêu ý tưởng và khuyến khích học sinh tham gia câu lạc bộ.

- Có thể thành lập câu lạc bộ theo các nhóm nghề mà học sinh quan tâm. VD câu lạc bộ về nhóm nghề kinh doanh, thương mại; câu lạc bộ về nhóm nghề sản xuất, dịch vụ; câu lạc bộ về nhóm nghề báo chí, truyền thông…

- Mỗi câu lạc bộ cử người chủ nhiệm, thư kí và cùng xây dựng nội dung sinh hoạt định kì.

- Khuyến khích học sinh tự đề xuất các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ sáng tạo, sinh động.

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Tổ chức thảo luận chung, thảo luận nhóm nhỏ và tóm tắt lại, trao đổi thong qua diễn đàn mở do một nhóm học sinh điều hành

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em lựa chọn để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** Nêu ý tưởng và khuyến khích học sinh tham gia câu lạc bộ.  - Có thể thành lập câu lạc bộ theo các nhóm nghề mà học sinh quan tâm. VD câu lạc bộ về nhóm nghề kinh doanh, thương mại; câu lạc bộ về nhóm nghề sản xuất, dịch vụ; câu lạc bộ về nhóm nghề báo chí, truyền thông…  - Mỗi câu lạc bộ cử người chủ nhiệm, thư kí và cùng xây dựng nội dung sinh hoạt định kì.  - Khuyến khích học sinh tự đề xuất các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ sáng tạo, sinh động. | - Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Có thể thành lập câu lạc bộ theo các nhóm nghề mà học sinh quan tâm. VD: + Câu lạc bộ về nhóm nghề kinh doanh, thương mại.  + Câu lạc bộ về nhóm nghề sản xuất, dịch vụ.  + Câu lạc bộ về nhóm nghề báo chí, truyền thông…  - HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

**3. Sản phẩm học tập:**Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để học sinh vẽ tranh minh họa về các nghề nghiệp khác nhau.

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ tranh minh họa về các nghề nghiệp khác nhau.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**----------------------///----------------------**

**TUẦN 30**

**Tiết 88: HOẠT ÐỘNG SINH HOẠT DÝỚI CỜ**

**Tổ chức diễn đàn Nhu cầu nghề nghiệp trong xã hội hiện đại và định hướng nghề của học sinh.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

***\* Năng lực đặc thù:***Năng lực định hướng nghề nghiệp (Lập danh mục, thông tin các nghề phổ biến trong xã hội, khảo sát sự hứng thú nghề nghiệp, xác định thách thức của các nghề trong xã hội hiện đại)

**2. Phẩm chất**

- Trung thực: Học sinh thể hiện thái độ tôn trọng với nghề nghiệp

- Trách nhiệm: Học sinh có trách nghiệm trong việc rèn luyện các năng lực phẩm chất của bản thân để phù hợp với người lao động trong xã hội hiện đại

- Chăm chỉ: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, kiên trì chăm chỉ trong công việc.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú với chủ đề mới, giới thiệu về nội dung chủ đề

**b. Nội dung:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại.

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

**c. Sản phẩm:**Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại: https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

Thời gian xem 5 phút và trả lời câu hỏi sau:

? Qua xem video, em thấy có những nghề nghiệp phổ biến nào?

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ ngay lúc xem video

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

- Các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

- Hứng thú của học sinh về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trao đổi về sự phát triển của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.**

**a.Mục tiêu:** hs chia sẻ về sự phát triển hoặc không còn nhu cầu cao của những nghề nghiệp mới

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

**c.Sản phẩm:** hiểu biết vềnhu cầu phát triển hoặc biến mấtmột số nghề trong xã hội hiện đại

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Tổ chức cho hs trao đổi các nội dung trên thông qua tranh luận, thảo luận nhóm nhỏ hoặc hùng biện.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Theo em, những nghề nào trong xã hội hiện đại sẽ tiếp tục phát triển và những nghề nào có thể sẽ dần biến mất hoặc không còn nhu cầu cao nữa? Vì sao?

- Chia sẻ về một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà em quan tâm, tiềm năng phát triển của nó trong tương lai. Lí giải vì sao em suy nghĩ như vậy?

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** Theo em, những nghề nào trong xã hội hiện đại sẽ tiếp tục phát triển và những nghề nào có thể sẽ dần biến mất hoặc không còn nhu cầu cao nữa? Vì sao?  - Chia sẻ về một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà em quan tâm, tiềm năng phát triển của nó trong tương lai. Lí giải vì sao em suy nghĩ như vậy? | - Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Những nghề trong xã hội sẽ tiếp tục phát triển như:  + Gíao viên  + Bác sĩ  + Kĩ sư  + Phi công  + Công an  …  - HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -Những nghề có thể dần biến mất hoặc không còn nhu cầu cao nữa:  + Bồi bàn, tiếp tân  + Vận chuyển hàng hóa  + Tiếp viên hàng không  + Hướng dẫn viên du lịch  + Thuyết minh  + Phiên dịch viên |

**Hoạt động 2: Trao đổi về hứng thú nghề nghiệp của học sinh và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.**

**a.Mục tiêu:** hs trao đổi về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**c.Sản phẩm:** hiểu biết về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Tổ chức cho hs trao đổi các nội dung trên thông qua tranh luận, thảo luận nhóm nhỏ hoặc hùng biện.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** HS ngày nay có hứng thú với những nghề như thế nào? Điều gì dẫn đến hứng thú đó?

- Chúng ta cần làm gì nếu hứng thú nghề nghiệp của bản thân mâu thuẫn với khả năng, sở trường của mình?

- Nên làm gì để tiếp tục nuôi dưỡng, duy trì hứng thú nghề nghiệp?

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** HS ngày nay có hứng thú với những nghề như thế nào? Điều gì dẫn đến hứng thú đó?  - Chúng ta cần làm gì nếu hứng thú nghề nghiệp của bản thân mâu thuẫn với khả năng, sở trường của mình?  - Nên làm gì để tiếp tục nuôi dưỡng, duy trì hứng thú nghề nghiệp? | - Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - HS ngày nay có hứng thú với những nghề đem lại thu nhập cao, môi trường làm việc tự do thoải mái hơn, nhanh nổi tiếng…  - Nếu hứng thú nghề nghiệp của bản thân mâu thuẫn với khả năng, sở trường của mình chúng ta cần làm:  + Điều chỉnh hoặc thay đổi ước mơ nghề nghiệp của bản thân cho phù hợp với năng lực, sở trường.  + Tìm kiếm một nghề phù hợp hơn  - HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Để tiếp tục nuôi dưỡng, duy trì hứng thú nghề nghiệp chúng ta cần tìm hiểu, chuẩn bị những điều kiện cần thiết phù hợp với nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

**3. Sản phẩm học tập:**Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi: Tìm và ghi lại những bài báo nói về các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội hiện đại.

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS: Tìm và ghi lại những bài báo nói về các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội hiện đại.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**--------------------------///-------------------------**

**Tiết 89: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại(TT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

-Tự chủ và tự học: tích cực tìm hiểu thông tin về các nghề phổ biến hiện nay trong xã hội và yêu cầu đối với người làm nghề đó.

- Giao tiếp và hợp tác: Thể hiện kĩ năng giao tiếp và hợp tác với các thành viên của nhóm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được những cách thức hiệu quả để vượt qua thách thức đối với người làm các nghề trong xã hội hiện đại.  
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tham gia vào các bước của hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện, kiên trì theo đuổi định hướng nghề nghiệp.

- Trách nhiệm: Thể hiện ý thức trách nghiệm trong việc làm hằng ngày để rèn luyện các năng lực, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú với chủ đề mới, giới thiệu về nội dung chủ đề

**b. Nội dung:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại.

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

**c. Sản phẩm:**Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại: https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

Thời gian xem 5 phút và trả lời câu hỏi sau:

? Qua xem video, em thấy có những nghề nghiệp phổ biến nào?

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ ngay lúc xem video

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

- Các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

- Hứng thú của học sinh về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu những thách thức, phẩm chất, nãng lực cần có của ngýời làm nghề trong xã hội hiện ðại.**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu được những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

**b. Nội dung:**

- Chỉ ra được những thách thức với nghề trong xã hội hiện đại.

- Các phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

**c. Sản phẩm:** hiểu được những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

? Chỉ ra được những thách thức với nghề trong xã hội hiện đại.

- Chơi trò chơi Ai nhanh hơn

- Lớp trưởng điều hành trò chơi

- Chia lớp thành 4 tổ thảo luận và mỗi tổ chọn 5 thành viên các thành viên sẽ lần lượt lên bảng viết những thách thức với nghề trong xã hội hiện đại.

? Các phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại

**2. Thực hiện nhiệm vụ**:Lớp trýởng ðiều hành, mỗi tổ sẽ thảo luận nhóm và tham gia trò chõi.

**3. Báo cáo kết quả:** *Lớp trýởng ðiều hành*

- HS tham gia trò chõi

**4. Ðánh giá kết quả:**

**-** Giáo viên nhận xét từng nhóm và chốt kiến thức.

**Nhiệm vụ 2: Triển lãm tranh, ảnh về nghề nghiệp trong xã hội hiện ðại.**

**a. Mục tiêu:** triển lãm tranh, ảnh về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b. Nội dung:**

- Xác định được các sản phẩm được giới thiệu trong triển lãm.

- Tổ chức triển lãm.

**c. Sản phẩm:** tranh, ảnh về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. .

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Các tổ và các nhân lên trýng bày tranh, ảnh, áp phích và tờ rõi ðã thực hiện ở những nhiệm vụ trên.

**2. Thực hiện nhiệm vụ**:- Lớp trýởng ðiều hành và thực hiện buổi triển lãm

**3. Báo cáo kết quả:** *Lớp trýởng ðiều hành*

- HS tham gia vào buổi triển lãm.

**4. Ðánh giá kết quả:**

**-** Giáo viên nhận xét buổi triển lãm.

- Nhắc nội dung chuẩn bị tiết sau.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

**3. Sản phẩm học tập:**Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để học sinh làm video ngắn về các nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**3. Sản phẩm học tập:** video ngắn về các nghề nghiệp trong xã hội hiện đại của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**--------------------------///--------------------------**

**Tiết 90: HOẠT ÐỘNG SINH HOẠT LỚP**

**Giới thiệu ý týởng thành lập Câu lạc bộ Khám phá nghề nghiệp trong**

**xã hội hiện ðại**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

***\* Năng lực đặc thù:***Năng lực định hướng nghề nghiệp (Lập danh mục, thông tin các nghề phổ biến trong xã hội, khảo sát sự hứng thú nghề nghiệp, xác định thách thức của các nghề trong xã hội hiện đại)

**2. Phẩm chất**

- Trung thực: Học sinh thể hiện thái độ tôn trọng với nghề nghiệp

- Trách nhiệm: Học sinh có trách nghiệm trong việc rèn luyện các năng lực phẩm chất của bản thân để phù hợp với người lao động trong xã hội hiện đại

- Chăm chỉ: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, kiên trì chăm chỉ trong công việc.

***3. Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh***

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh, tư liệu, dụng cụ đặc trưng của một số nghề cơ bản.

- Máy tính (Máy trình chiếu hoặc Tivi)

**2. Học liệu**

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

- Phiếu học tập, giấy A0, giấy nhớ, nam châm, giá tranh (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú với chủ đề mới, giới thiệu về nội dung chủ đề

**b. Nội dung:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại.

https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

**c. Sản phẩm:**Thái độ của HS đối với chủ đề môn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Xem video giới thiệu một số nghề cơ bản của xã hội hiện đại: https://youtu.be/6PZBtJG6L1Y

Thời gian xem 5 phút và trả lời câu hỏi sau:

? Qua xem video, em thấy có những nghề nghiệp phổ biến nào?

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Từ câu hỏi, chú ý các nghề nghiệp, suy nghĩ ngay lúc xem video

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Trả lời cá nhân (xung phong, chỉ định)

- Các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

- Hứng thú của học sinh về các nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện ðại.

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em có ý chí phấn đấu để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Thảo luận về các biện pháp rèn luyện bản thân để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.**

**a.Mục tiêu:** hs trao đổi về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**c.Sản phẩm:** hiểu biết về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Tổ chức cho hs trao đổi các nội dung trên thông qua tranh luận, thảo luận nhóm nhỏ hoặc hùng biện.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Em quan tâm và có hứng thú với nghề nào trong xã hội hiện đại ? Để đáp ứng được yêu cầu của xã hội với nghề đó, em cần rèn luyện những năng lực và phẩm chất gì?

- Nêu những cách mà em có thể thực hiện để rèn luyện các phẩm chất và năng lực trên.

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Tổ chức thảo luận chung, thảo luận nhóm nhỏ và tóm tắt lại, trao đổi thong qua diễn đàn mở do một nhóm học sinh điều hành

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em lựa chọn để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** Em quan tâm và có hứng thú với nghề nào trong xã hội hiện đại ? Để đáp ứng được yêu cầu của xã hội với nghề đó, em cần rèn luyện những năng lực và phẩm chất gì?  - Nêu những cách mà em có thể thực hiện để rèn luyện các phẩm chất và năng lực trên? | -Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Để đáp ứng được yêu cầu của xã hội với nghề đó, em cần rèn luyện những năng lực và phẩm chất:  \* Năng lực:  + Năng lực chuyên môn  + Năng lực học tâp: thường xuyên học hỏi, cập nhật kiến thức và kĩ năng mới về nghề nghiệp.  + Sức khỏe thể chất và tinh thần tốt  + Kĩ năng giao tiếp hiệu quả  + Kĩ năng xử lí tình huống  + Kĩ năng ứng phó với nguy hiểm bất ngờ  + Kĩ năng tính toán  + Kĩ năng thích nghi với hoàn cảnh  + Khả năng ngoại ngữ và sử dụng công nghệ.  + Năng lực học tập suốt đời để cập nhật sự thay đổi.  - HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  \* Phẩm chất:  + Trung thực, đáng tin cậy  + Kiên nhẫn, tận tụy  + Bảo mật thông tin  + Siêng năng, chăm chỉ, cẩn thận  + Yêu nghề, yêu thương con người  + Yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. |

**Hoạt động 2: Chia sẻ những câu chuyện truyền cảm hứng về việc vượt qua khó khăn, thách thức của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.**

**a.Mục tiêu:** hs trao đổi về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b.Nội dung:** hs chia sẻ những hiểu biết của mình về câu chuyện truyền cảm hứng về việc vượt qua khó khăn, thách thức của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại

**c.Sản phẩm:** hiểu biết về hứng thú nghề nghiệp và yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Tổ chức cho hs trao đổi các nội dung trên thông qua tranh luận, thảo luận nhóm nhỏ hoặc hùng biện.

**2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Mời học sinh chia sẻ một số câu chuyện các em đã sưu tầm được từ trước.

- Đề nghị mỗi học sinh nêu cảm nghĩ và một thông điệp cốt lõi rút ra từ các câu chuyện

**3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Tổ chức thảo luận chung, thảo luận nhóm nhỏ và tóm tắt lại, trao đổi thong qua diễn đàn mở do một nhóm học sinh điều hành

**4. Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:** giúp các em lựa chọn để đạt được nghề nghiệp mình mong muốn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-** Mời học sinh chia sẻ một số câu chuyện các em đã sưu tầm được từ trước.  - Đề nghị mỗi học sinh nêu cảm nghĩ và một thông điệp cốt lõi rút ra từ các câu chuyện | - Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Những hiểu biết của mình về câu chuyện truyền cảm hứng về việc vượt qua khó khăn, thách thức của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại:  + Tỉ phú Phạm Nhật Vượng  + Chủ tịch Vinamilk Mai Kiều Liên…  + Gíam đốc cafe Trung Nguyên  + Gíam đốc công ty gấm Thái Tuấn  -Học sinh nêu cảm nghĩ và một thông điệp cốt lõi rút ra từ các câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

**3. Sản phẩm học tập:**Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**2. Nội dung:**HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) vẽ tranh minh họa về các nghề nghiệp khác nhau.

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ tranh minh họa về các nghề nghiệp khác nhau.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**----------------------///----------------------**

*Ngày soạn: /2024*

**TUẦN: 31-32**

**Tiết: 91-96**

**HÀNH TRANG NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI**

**Thời gian: 06 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (3 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động tích cực xây dựng định hướng nghề nghiệp cho tương lai

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp; biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động.

1. **Về phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tham gia công việc lao động, sản xuất theo yêu cầu thực tế phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân

- Trách nhiệm: Quan tâm đến các công việc của phù hợp. Có ý thức rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

**3. Tích hợp**: Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Tranh ảnh, các vi deo về cách làm việc nhà hiệu quả.

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm (khám phá/ kết nối)**

**Hoạt động 1.1. Khảo sát hướng thú nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được việc xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của các bạn trong trường.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách nhận biết các hứng thú nghề nghiệp của bản thân

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS nhận biết được hứng thú nghề nghiệp.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  1. a. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi dựa trên nội dung khảo sát:  - Nghề mà hs hứng thú  - Lí do hs có hứng thú với nghề đó  - Hiểu biết của hs về nghề mình có hứng thú  - Tự đánh giá về sự phù hợp của bản thân với nghề hứng thú  b. Hình thức khảo sát  - Khảo sát trực tiếp  \* Dự kiến sản phẩm  Hs chia sẻ một cách thoải mái, tự do.  c. Xây dựng công cụ khảo sát  - Hs dựa vào bảng khảo sát hứng thú nghề nghiệp( sgk trang 77) và phỏng vấn về hứng thú nghề nghiệp(sgk trang 78)  d. Thực hiện kế hoạch khảo sát  - Tiến hành khảo sát.  - Viết báo cáo kết quả khảo sát  + Thống kê số lượng người tham gia  + Kết quả trả lời các câu hỏi khảo sát  + Phân tích, nhận xét kết quả khảo sát  **2. GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về:**  -Hứng thú nghề nghiệp của bản thân  - Ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của quê hương, đất nước, có ý thức định hướng nghề nghiệp. | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. 2. HS chia sẻ những nghề nghiệp mà hs có hứng thú |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

- Hứng thứ nhề nghiệp phù thuộc vào nhiều yếu tố như: lứa tuổi, sự phù hợp với khả năng, truyền thống gia đình, mức thu nhập…

**Hoạt động 1.2. Rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.**

**a. Mục tiêu:** HS ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận tình huống trong SGK và chia sẻ quan điểm của em về trách nhiệm của bản thân đối với việc rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS biết được việc tham gia các hoạt động góp phần năng cao sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì…

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV yêu cầu HS nêu các biểu hiện của sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc**  **2.GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về công việc của nhân viên y tế.( theo gợi ý trong sgk trang 78)**  \* Dự kiến sản phẩm  - Sức khoẻ  - Độ bền  - Tình kiên trì  - Sự chăm chỉ  **3. Hãy chia sẻ quan điểm của em về trách nhiệm rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.**  GV gọi 1 số HS chia sẻ.  **4. GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị phần thực hành trải nghiệm.**  Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình | Thực hiện nhiệm vụ:  1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc và theo dõi tình huống.  2. HS thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 4 bạn. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  3. HS hoạt động cá nhân và chia sẻ quan điểm của bản thân.  4. HS chuẩn bị kế hoạch ở nhà và thực hành trải nghiệm ở nhà. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Việc rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc

sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc là việc rất cần thiết góp phần tăng hiệu quả trong công việc.

**Hoạt động 1.3.** **Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ việc tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS biết ý nghĩa của việc tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

**d.Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :   1. **GV yêu cầu HS chia sẻ tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.**   **2. GV cho HS thảo luận theo gợi ý của SGK, trang 79**  -Nêu những việc em đã và đang thực hiện để rèn luyện các phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  \* Dự kiến sản phẩm  -Tập thói quen luôn đúng giờ  -Lập kế hoạch cho hoạt đông học tập, sinh hoạt và cố gắng thực hiện cho đúng kế hoạch  -Tập thể dục, thể thao hằng ngày để rèn luyện sức khoẻ  **3.GV yêu cầu HS chia sẻ Ý nghĩa của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại** | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân chia sẻ tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại  2. HS thảo luận theo cặp đôi và trình bày kết quả:   * Những điều em hài lòng. * Những điều em thấy cần thay đổ, cải thiện   3.HS hoạt động cá nhân và chia sẻ ý nghĩa của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại  HS thảo  - Ý nghĩa đối với bản thân em.  - Ý nghĩa đối với các thành viên trong gia đình. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đạigiúp ta tự tin, chủ động trong việc lựa chọn nghề nghiệp hơn.

**Hoạt động 1.4.** **Thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được việc làm cụ thể thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS nêu được việc làm cụ thể thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS xác định được các việc làm thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV yêu cầu HS nêu được việc làm cụ thể** **thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp**  **Yêu cầu**  Viết bài tuyết trình ngắn,thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp theo những gợi ý trong sgk trang 80.  **2. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ.**  Hs trình bày bài thuyết trình đã chuẩn bị  **3. GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị phần thực hành trải nghiệm.** | Thực hiện nhiệm vụ:  HS hoạt động cá nhân  - Chỉ ra những việc làm cụ thể thể hiện- thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp như em hiểu công việc đó ra sao? Lí do nghề đó được tôn vinh, những đong góp của nghề đó trong cuộc sống.  2. HS thảo luận theo cá nhân và trình bày kết quả:  - Nghề em lựa chọn  -Lí do nghề được tôn vinh  Hiểu biết của em về nghề đó  -Những đóng góp của nghề đó cho cuộc sống và xã hội.  3. HS chuẩn bị kế hoạch ở nhà và thực hành trải nghiệm ở nhà. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

- Mỗi nghề nghiệp đều có những khó khăn, vất vả và đóng góp khác nhau cho cuộc sống và xã hội. Vì vậy mỗi chúng ta cần tôn trọng nghề nghiệp của họ.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1. Xây dựng kế hoạch lao động trong gia đình**

**a. Mục tiêu:** HS xâydựng kế hoạch và thực hiện được hành trang nghề nghiệp trong tương lai

**b. Nội dung:**

- Luyện tập: GV tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch cá nhân về hoạt động lao động trong gia đình

- Vận dụng: Trên cơ sở kế hoạch HS xây dựng

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS lập được kế hoạch cá hành trang nghề nghiệp trong tương lai

**b. Nội dung:**

Đánh giá được mức độ hoàn thành kế hoạch và điều chỉnh để duy trì

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân**  Xây dựng kế hoạch cá nhân về khảo sát hướng thú nghề nghiệp theo gợi ý trong sgk.  - Nghề mà hs hứng thú  - Lí do hs có hứng thú với nghề đó  - Hiểu biết của hs về nghề mình có hứng thú  - Tự đánh giá về sự phù hợp của bản thân với nghề hứng thú  **2.GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch đã xây dựng của bản thân.**  Sản phẩm dự kiến  \* Vận dụng:  3. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện kế hoạch đã xây dựng ở nhà và báo cáo kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết) | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Lập kế hoạch theo mẫu gợi ý  2.HS chia sẻ kế hoạch của mình trước lớp.  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và nộp sản phẩm ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Định hứng hành trang nghề nghiệp tương lai giúp các em định hứớng tốt nghề nghiệp. Rèn luyện năng lực, phẩm chất cần có.

**Hoạt động 2.2. Xây dựng kế hoạch rèn luyện rèn luyện sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc**

**a. Mục tiêu:** HS xâydựng kế hoạch và thực hiện được rèn luyện rèn luyện sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc

**b. Nội dung:**

- Luyện tập: GV tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch cá nhân về rèn luyện rèn luyện sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc

- Vận dụng: Trên cơ sở kế hoạch HS xây dựng GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đó ở nhà.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS lập được kế hoạch cá nhân về rèn luyện rèn luyện rèn luyện sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc

. Đánh giá và điều chỉnh để duy trì công việc hàng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ**  Phân tích kế hoạch rèn luyện rèn luyện rèn luyện sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc theo gợi ý trong sách giáo khoa  Gợi ý  - Sức khoẻ  - Tính kiên trì  - Độ bền  - Sự chăm chỉ  **2.GV yêu cầu các nhóm cùng xây dựng 1 kế hoạch rèn luyện** **sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc**  \* Sản phẩm dự kiến:  Công việc của giáo viên  - Sức khoẻ: làm được cả ngày và đêm. Chịu được áp lực về tinh thần, thể chất  - Tính kiên trì cao để hướng dẫn các em học tập, rèn luyện.  -Độ bền: có thể làm việc nhiều giờ  - Sự chăm chỉ: tập tuỵ với công việc . thường xuyên học hỏi, tìm tòi để nâng cao chuyên môn.  **- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ kế hoạch đã xây dựng.**  \* Vận dụng:  3.GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện kế hoạch đã xây dựng ở nhà và báo cáo kết quả thực hiện bằng ở tiết sau với các mức độ: Hoàn thành/Chưa hoàn thành/Cần hỗ trợ thêm. | Thực hiện nhiệm vụ:  .1. HS hoạt động nhóm (1 nhóm 4 HS )  Thảo luận theo câu hỏi gợi ý để phân tích kế hoạch mẫu trong SGK, trang 78  .2.HS Hoạt động nhóm cùng nhau xây dựng kế hoạch và chia sẻ kế hoạch của nhóm mình trước lớp.  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và nộp sản phẩm ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Rèn luyện rèn luyện sức khoẻ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc thể hiện là người có trách nhiệm góp phần xây dựng con người mới đáp ứng như cầu phát triển của xã hội hiện đại

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Chia sẻ cách thức rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại**

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch lao động ở gia đình (Tranh, ảnh, vi deo, bài vết). Đánh giá và điều chỉnh

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ cách thức rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với người lao động trong xã hội hiện đại mà em đã và đang thực hiện  GV yêu cầu HS báo cáo cá nhân kết quả thực hiện bằng sản phẩm (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các sản phẩm HS chia sẻ, GV cho HS rút ra điều em cần học hỏi từ bạn và nêu cảm xúc của em khi tham gia  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ: Tham gia và kết quả thực hiện các nhiêm vụ của chủ đề** | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ sản phẩm bằng các video, hình ảnh, bài viết em đã tham gia hoạt động lao động thời gian qua  2. Quan sát sản phẩm của bạn, học tập  3. HS tiếp tục duy trì và thực hiện ở nhà |

**d. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

phẩm chất và năng lực cần phải được rèn luyện, học tập, trau dồi.

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tham gia các hoạt động. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

Thông điệp

Để chuẩn bị hành trang tốt nhất cho ngề nghiệp tương lai, chúng ta cần có định hướng rèn luyện các phẩm chất, năng lực cụ thể mà nghề đó đồi hỏi, cũng như các yêu cầu chung về sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, chăm chỉ…

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung hoạt động tiếp theo.

*Ngày soạn: 15/01/2023*

**CHỦ ĐỀ 9: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (9 TIẾT)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.

- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.

**Tiết 97,98,99**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP HƯỚNG GHIỆP ( 3 tiết)**

1. Tìm hiểu nội dung (1 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (1 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**: HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực tự học, tự tìm hiểu các thông tin về mối liên hệ giữa các nhóm môn học và định hướng nghề nghiệp.

- Giao tiếp và hợp tác:Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người không đồng tình với hành vi kì thị về giới tính,dân tộc, địa vị xã hội

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện sự chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp của bản thân.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân.

**2. Về phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc cam kết thực hiện kế hoạch học tập, hướng nghiệp của bản thân và trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm của chủ đề.

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm định hướng nghề nghiệp của các anh chị đi trước hoặc người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Tư liệu về nghề nghiệp trong tương lai và các môn học liên quan.

- Tài liệu về phương pháp học tập, phong cách học tập.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến các nghề nghiệp trong xã hội.

- Bài viết, phóng sự về các tấm gương thành công trong các lĩnh vực.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về nghề nghiệp ở địa phương, nghề nghiệp mong muốn của bản thân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động khởi động**

**- Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

**- Nội dung**: Hát tập thể bài hát “Lớp chúng mình”

GV : Yêu cầu bạn lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho cả lớp cùng hát vang bài hát “ Lớp chúng mình” để tạo không khí vui vẻ trước khi vào tiết học.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**I. Tìm hiểu nội dung:**

**Khám phá mối quan hệ giữa các môn học và một số nghề nghiệp.**

**+ Mục tiêu**

- Định hướng được các môn học phù hợp với nghề nghiệp tương lai.

**+ Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học thảo luận, tìm hiểu về mối liên hệ giữa các môn học với một số nghề nghiệp trong tương lai, xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

+ **Kết quả, sản phẩm:** Hs chia sẻ kết quả thảo luận

- Học sinh xác định được các môn học phù hợp với nghề nghiệp tương lai của bản thân.

+ **Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **-** GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm về mối quan hệ giữa các môn học với một số nghề nghiệp.  **-** GV yêu cầu HS xem gợi ý trong SGK trang 85   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm môn học** | **Một số nghề nghiệp có liên quan** | | *Toán; Ngữ văn; Ngoại ngữ* | *Giáo viên Ngoại ngữ; Phiên dịch viên* | | *Ngữ văn; Lịch sử; Địa lí* | *Nhân viên tư vấn du lịch; Nhà báo* |   - Câu hỏi thảo luận:  + Các môn học có liên quan đến nghề nghiệp sau này như thế nào?  + Em học tốt môn nào? Môn đó giúp gì cho nghề mà em đang quan tâm?  + Làm thế nào nếu bản thân mình học chưa tốt những môn có liên quan đến định hướng nghề ghiệp của mình?  - Gv mời một số đại diện chia sẻ kết quả thảo luận?  - GV cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung và kết luận  *- GV Kêt luận:*  Mỗi môn học đều thuộc một lĩnh vực khoa học nhất định, vì vậy sẽ có mối liên hệ với các nghề nghiệp khác nhau. Do đó, cần quan tâm đến việc xác định mối liên hệ, sự đóng góp của các môn học với nghề mà em quan tâm để có thể xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp. | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với nhóm bạn cùng bàn. 2. HS nghiên cứu SGK,tham gia thảo luận trong nhóm và thình bày kết quả thảo luận. |

**II.Thực hành trải nghiệm:**

**Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp của em.**

**- Mục tiêu:** HS trình bày được các bước cơ bản khi lập kế hoạch học tập hướng nghiệp và nội dung chính của một kế hoạch học tập hướng nghiệp.

**-Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước cơ bản khi lập kế hoạch học tập hướng nghiệp và nội dung chính của một kế hoạch học tập hướng nghiệp.

**-Kết quả/Sản phẩm:** HS nhận biết được các bước cơ bản khi lập kế hoạch học tập hướng nghiệp và biết lập một kế hoạch học tập hướng nghiệp học tập hướng nghiệp.

**-Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1-** GV hướng dẫn cho HS trao đổi các bước xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.  - GV yêu cầu HS đọc gợi ý các bước trong SGK.  *Gợi ý*  *\* Về cách xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp*  *B1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập của bản thân*  *B2: Xác định các môn học mà em sẽ tập trung phát huy, cải thiện*  *B3: Xác định mục tiêu tập hướng nghiệp*  *B4: Đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp*  -Gv mời một số HS phân tích từng bước cụ thể  2. GV yêu cầu HS thực hành lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo các bước đã tìm hiểu.  - GV đề nghị HS tham khảo ví dụ trong SGK trang 86 và tự xây dựng kế hoạch cá nhân cho bản thân.  - Lưu ý HS về tính khả thi trong kế hoạch.  - Sản phẩm tham khảo:  **Về kế hoạch học tập hướng nghiệp của**  **Nguyễn Hoàng Anh**  - Đưa ra được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân  + Điểm mạnh: Yêu thích và học khá Toán, Tin  + Điểm yếu: Chứ chăm chỉ học ngoại ngữ  - Các môn học có liên quan: Toán, Tin học, ngoại ngữ  - Nêu mục tiêu học tập hướng nghiệp: Phấn đấu đến cuối năm lớp 9 đạt kết quả tốt các môn học trên.  - Các biện pháp học tập, rèn luyện dự định sẽ thực hiện  + Lập nhóm bạn học tập để trao đổi phương pháp, chia sẻ kinh nghiệm  + Tìm hiểu những cách tự học ngoại ngữ hiệu quả  + Tham gia câu lạc bộ *Các nhà lập trình trẻ tuổi*  - Thời gian thực hiện kế hoạch: 1 năm học.  3. GV yêu cầu HS thuyết minh về kế hoạch học tập hướng nghiệp đã lập.  - Em học được điều gì qua những kế hoạch đó? | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Chia sẻ ý tưởng nghề nghiệp mà em yêu thích  2.HS thực hiện lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo các bước đã tìm hiểu.  3.HS chia sẻ kế hoạch của cá nhân đã xây dựng.  - HS tự điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch cá nhân. |

**III. Báo cáo, thảo luận:**

**Chia sẻ kinh nghiệm học tập liên quan đến định hướng nghề nghiệp.**

**- Mục tiêu:** HS chia sẻ và học tập được kinh nghiệm học tập liên quan đến định hướng nghề nghiệp.

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp của bản thân (tranh ảnh, video...);

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  1- GV hướng dẫn cho HS chia sẻ những kinh nghiệm học tập liên quan đến định hướng nghề nghiệp.  2.GV kết luận:  - Biết được điểm mạnh của mình trong các môn học, lập kế hoạch học tập hướng nghiệp cung cấp cho chúng ta một tấm bản đồ để định hướng nghề nghiệp trong tương lai một cách ró ràng, có mục đích.  - Để định hướng nghề nghiệp hiệu quả, chúng ta cần kiên trì thực hiện kế hoạch. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Chia sẻ những kinh nghiệm học tập liên quan đến định hướng nghề nghiệp.  + Kinh nghiện học môn KHXH.  + Kinh nghiệp học các môn KHTN. … |

**Hoạt động vận dụng: Hướng dẫn về nhà**

- Lập kế hoạch học tập hướng nghiệp của cá nhân ( Điểm mạnh, điểm hạn chế, yêu thích môn học nào.…), xác định các môn học có liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm đọc tài liệu về kế hoạch kinh doanh

- Sưu tầm tranh, ảnh về các loại hàng kinh doanh

**Tiết 100,101,102,103**

**KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA EM**

**Thời gian: 04 tiết**

1. Tìm hiểu nội dung (1 tiết)

2. Thực hành trải nghiệm (2 tiết)

3. Báo cáo, thảo luận (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động học hỏi kinh nghiệm tập dượt kinh doanh, khởi nghiệp của các anh chị đi trước và người thân trong gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Thể hiện năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề trong quá trình thực hành các bước lập kế hoạch kinh doanh.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Thực hiện việc tổ chức, cùng tham gia thiết kế các nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Về phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ chuẩn bị và nhiệm vụ được giao trong nhóm.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc cùng chia sẻ các nhiệm vụ hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Thu thập một số bản kế hoạch kinh doanh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

- Mỗi HS viết ra ý tưởng kinh doanh cụ thể của cá nhân ( căn cứ vào sở trường, điều kiện, hoàn cảnh cá nhân …)

- Giấy A0, A4, bút màu, thước ...

**III. TIẾN TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Hoạt động tìm hiểu các nội dung, hình thức, phương pháp trải nghiệm**

**Hoạt động : Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được các bước cơ bản khi lập kế hoạch kinh doanh và nội dung chính của một kế hoạch kinh doanh.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước cơ bản khi lập kế hoạch kinh doanh và nội dung chính của một kế hoạch kinh doanh.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS nhận biết được các bước cơ bản khi lập kế hoạch kinh doanh và nội dung chính của một kế hoạch kinh doanh.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1. GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm về các bước lập kế hoạch kinh doanh.**  **-**Đọc kĩ 6 bước gợi ý trong SGK trang 87  nn  - Câu hỏi thảo luận:  Trong 6 bước đã tìm hiểu, em thấy những bước nào khó nhất/ dễ nhất ? Vì sao?  - Cần lưu ý trong mỗi bước?  \* Dự kiến sản phẩm  Bước 1: Ý tưởng lập kế hoạch kinh doanh độc đáo là khó nhất  Vì ý tưởng rất quan trọng khi bắt đầu lập bản kế hoạch kinh doanh, nó chính là nền tảng, là mục tiêu mang đến thành công trong kinh doanh. Vì vậy đầu tiên hãy tạo ra một ý tưởng thật sự độc đáo.  Bước 2: Đặt ra mục tiêu và kết quả cần đạt được khi lên kế hoạch  Muốn có định hướng thì cần điểm bắt đầu và điểm cuối, những mục tiêu và thành quả chính là động lực để kinh doanh. Hãy liệt kê các mụctieeu mà em hướng đến, điều này sẽ giúp em tạo ra được bản kế hoạch kinh doanh chi tiết và chính xác nhất.  - Để bắt đầu xây dựng một kế hoạch đạt hiệu quả cần lưu ý những điều dưới đây.  + Nghiên cứu, phân tích sản phẩm, thị trường  + Ghi lại những điều đặc biệt hơn so với đối thủ khác  + Viết kế hoạch kinh doanh ngắn gọn dễ hiểu  + Có bản kế hoạch tiếp thị quảng cáo  + Lên kế hoạch quản lí nhân sự hiệu quả.  **2. GV hướng dẫn HS thảo luận về nội dung kế hoạch kinh doanh**  - Yêu cầu HS đọc kĩ ví dụ “Góc học tập xanh” trong SGK trang 87,88  - Nội dung thảo luận:  + Kế hoạch đã thể hiện rõ 6 bước của quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh chưa?  + Những ưu điểm, hạn chế của kế hoạch kinh doanh đó?  + Nếu cần làm lại kế hoạch này ? em muốn điều chỉnh điểm nào vì sao? | Thực hiện nhiệm vụ:   1. HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, trao đổi kết quả với nhóm bạn cùng bàn. 2. HS đọc kĩ ví dụ trong SGK,tham gia thảo luận trong nhóm về kế hoạch kinh doanh |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

- Lập kế hoạch kinh doanh là một trong những khâu đầu tiên cần phải thực hiện trong quá trình khởi nghiệp kinh doanh.

- Lập được kế hoạch tốt sẽ giúp người kinh doanh có định hướng rõ ràng, đúng đắn trong quá trình kinh doanh tiết kiệm thời gian và tiền bạc.

**2. Hoạt động thực hành trải nghiệm (Luyện tập và vận dụng)**

**Hoạt động 2.1.** **Thực hành lập kế hoạch kinh doanh**

**a. Mục tiêu:** HS tập dượt việc lập kế hoạch kinh doanh của bản thân

**b. Nội dung:**

- Luyện tập: GV tổ chức cho HS tập dượt việc lập kế hoạch kinh doanh của bản thân

- Vận dụng: Trên cơ sở kế hoạch HS xây dựng GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đó ở nhà.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân

Đánh giá được mức độ hoàn thành kế hoạch và điều chỉnh để thực hiện kế hoạch kinh doanh của bản thân

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân chia sẻ ý tưởng kinh doanh mà em dự định thực hiện.**  Khuyến khích hs đề xuất những ý tưởng độc đáo, sáng tạo, chưa có người triển khai  Xây dựng ý tưởng kinh doanh  +      Tên hoạt động: Đèn lồng yêu thương  +      Mục đích: Bán đèn lồng nhân dịp Trung thu, số tiền lãi sẽ dùng để mua quà cho các em bé có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn sinh sống.  **2.GV yêu cầu HS thực hành lập kế hoạch kinh doanh theo các bước đã tìm hiểu.**  Sản phẩm dự kiến:    Bước 1: Xây dựng ý tưởng kinh doanh  +      Tên hoạt động: Đèn lồng yêu thương  +      Mục đích: Bán đèn lồng nhân dịp Trung thu, số tiền lãi sẽ dùng để mua quà cho các em bé có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn sinh sống  - Bước 2: Xác định thời gian, mục tiêu, quy mô của kế hoạch  + Thời gian: 1/9/2023 – 25/9/2023  + Mục tiêu: Lan toả tình yêu thương đến những em bé khó khăn và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc  + Quy mô: những vùng lân cận với số vốn ban đầu là 1.000.000vnđ  -  Bước 3: Tìm hiểu bối cảnh thị trường của sản phẩm/ Dịch vụ dự định cung cấp  + Bối cảnh thị trường: Địa bàn có nhiều trẻ em trong độ tuổi từ 3 – 10 tuổi, mức thu nhập của địa phương ở mức độ tương đối tốt,…  + Dịch vụ dự định cung cấp: Freeship với những đương nằm trong hạn mức cho phép, đóng gói sạch sẽ,…  -   Bước 4: Xây dựng phương án thực hiện kế hoạch  + Cách tiếp thị, giới thiệu sản phẩm:  Lựa chọn mặt hàng đèn lồng đa dạng, hấp dẫn, giá cả phải chăng  Triển khai chiến dịch tuyển cộng tác viên (vì đây là hoạt động kinh doanh mang tính cộng đồng là chính  Đăng bài công khai giới thiệu trên các trang MXH với poster bắt mắt đúng chủ đề,…  + Chuẩn bị nhân sự, tài chính, tổ chức triển khai  Tuyển CTV  Dự trù kinh phí nhập hàng, phụ kiện liên quan  Dự trù kinh phí phát sinh khi cần  Triển khai dựa trên 2 hình thức: bán online có đặt trước và bán trực tiếp tại địa điểm xác định  -  Bước 5: Dự phòng rủi ro và phương án xử lí  + Không bán hết hàng, hàng lỗi hoặc hỏng hóc,… Khắc phục thủ công nếu trong khả năng, số hàng còn có thể tặng các em bé có hoàn cảnh đặc biệt tại nơi dự định hoạt động thiện nguyện,…  Bước 6: Viết phần tóm tắt kế hoạch lên giấy A4 theo mẫu  **3. GV yêu cầu HS thuyết minh về kế hoạch kinh doanh đã lập.**  **5**.**GV: Thu lại bản kế hoạch kinh doanh để trưng bày góc thư viện hướng nghiệp của lớp.** | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  Chia sẻ ý tưởng kinh doanh mà em dự định thực hiện  2.HS thực hiện lập kế hoạch kinh doanh theo các bước đã tìm hiểu.   1. Chọn kế hoạch của các nhóm để thuyết minh |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Thực hành việc lập kế hoạch kinh doanh giúp chúng ta hiểu rõ những khó khăn, thách thức của công việc kinh doan, khởi nghiệp, từ đó có sự chuẩn bị cho bản thân trên con đường nghề nghiệp sau này

**Hoạt động 2.2.**  **Tham vấn để hoàn thiện kế hoạch kinh doanh**

**a. Mục tiêu:** HS điều chỉnh, hoàn thiện được kế hoạch kinh doanh cá nhân sau khi xin ý kiến tham vấn.

**b. Nội dung:**

- Luyện tập: GV tổ chức cho HS điều chỉnh, hoàn thiện được kế hoạch kinh doanh cá nhân sau khi xin ý kiến tham vấn.

- Vận dụng: Trên cơ sở kế hoạch HS xây dựng GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đó ở nhà.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS hoàn thiện được kế hoạch kinh doanh cá nhân sau khi xin ý kiến tham vấn. Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cá nhân sau khi xin ý kiến tham vấn.

**d. Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm nhỏ trong lớp và trải nghiệm tại gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  \* Luyện tập  **1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ**  Hướng dẫn HS trình bày lại kế hoạch kinh doanh đã lập và xin ý kiến gia đình, người thân đặc biệt là những người từng có kinh nghiệp về khởi nghiệp kinh doanh  Gợi ý một số nội dung xin tham vấn:  + kế hoạch đã lập có khả thi trong thực tiễn không?  + Kế hoạch có phù hợp với cá nhân người thực hiện không?  + các nội dung trong kế hoạch đã đầy đủ chưa?  +Kế hoạch có cần bổ sung, điều chỉnh gì để phù hợp hơn không?  **2.GV Yêu cầu nhóm HS chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh sau khi tham vấn.**  \* Sản phẩm dự kiến:  Bản kế hoạch kinh doanh đã hoàn thiện.  **- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ lại kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa, nêu rõ những điểm đã thay đổi so với kế hoạch cũ.**  \* Vận dụng:  3.GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện kế hoạch đã xây dựng ở nhà và báo cáo kết quả thực hiện bằng ở tiết sau với các mức độ: Hoàn thành/Chưa hoàn thành/Cần hỗ trợ thêm. | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động nhóm (1 nhóm 4 HS )  - Trình bày lại kế hoạch kinh doanh đã lập và xin ý kiến gia đình, người thân đặc biệt là những người từng có kinh nghiệp về khởi nghiệp kinh doanh  - Thảo luận theo câu hỏi gợi ý  2.HS Hoạt động nhóm cùng nhau chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh sau khi tham vấn.  3. HS thực hành trải nghiệm ở nhà và nộp sản phẩm ở tuần sau. |

**e. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Để có một kế hoạch kinh doanh hoàn thiện, ý kiến góp ý, nhận xét của những người xung quanh, đặc biệt là những người có kinh nghiệm kinh doanh là rất quan trọng. Ý kiến tham vấn giúp chúng ta có cơ hội nhìn nhận lại kế hoạch của mình đã lập một cách khách quan và toàn diện hơn.

**3. Hoạt động báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**Hoạt động 3.1.** Chia sẻ về những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi.

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả của hoạt động trải nghiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trải nghiệm.

**c. Kết quả/Sản phẩm:** HS thảo luận những sản phẩm các nhóm chia sẻ về những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi. Đánh giá và điều chỉnh để sáng kiến kinh doanh hoàn thiện hơn.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS chia sẻ giữa các nhóm nhỏ trong lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Giao nhiệm vụ :  **1.GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm**  ? Hãy chia sẻ những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi trong nhóm, thống nhất một số ý tưởng phù hợp nhất của nhóm để trao đổi trước lớp  GV yêu cầu HS nhóm đại diện báo cáo ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi. (vi deo, hình ảnh, bài viết...).  **2.GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm HS vừa chia sẻ.**  Trên cơ sở các ý tưởng HS chia sẻ, GV cho HS phân tích ý tưởng, đánh giá tính khả thi, phù hợp lứa tuổi theo các nội dung sau:  - Ý tưởng, sáng kiến kinh doanh giúp ích gì cho những người quan tâm đến việc khởi nghiệp?  - Làm thế nào để tìm kiến được những ý tưởng kinh doanh độc đáo, không trùng lặp với người khác?  - Trong số những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh đã chia sẻ, e quan tâm đến ý tưởng nào nhất, vì sao?  - Cần chuẩn bị như thế nào để từng bước hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh thành hoạt động kinh doanh hiệu quả?  **3.GV nhận xét đánh giá hoạt động trải nghiệm của HS theo các mức độ hoàn thành.**  \* GV yêu cầu HS tiếp tục tìm ra những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh độc đáo, khả thi, phù hợp với lứa tuổi | Thực hiện nhiệm vụ:  1.HS hoạt động cá nhân  - Chia sẻ ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi dưới dạng video, hình ảnh, bài thuyết trình  2. Thảo luận về những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh của các bạn, các nhóm vừa chia sẻ. bàn về cách tìm ra các ý tưởng độc đáo, không trùng lặp với người khác. Bàn về những vấn đề cần chuẩn bị để hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh sáng tạo đó  3. HS tiếp tục tìm ra những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh độc đáo, khả thi, phù hợp với lứa tuổi |

**d. Kết luận.** GV kết luận hoạt động

Ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi, độc đáo, không trùng lặp với người khác là tiền đề để có một cơ hội kinh doanh tốt và thành công

**Hoạt động 3.2**.**Đánh giá chủ đề 9**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS học được cách đánh giá về sự tham gia của bản thân và các HS khác trong hoạt động

- HS tự đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề và mức độ hài lòng của bản thân với kết quả đạt được

**b. Nội dung:** HS tự đánh giá

**c. Kết quả/Sản phẩm:** kết quả tự đánh giá của hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

***1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động***

Hãy đánh dấu nhân (x) trước phương án phù hợp:

(…) Rất tích cực (…) Tích cực (…) Chưa tích cực.

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

Hãy đánh dấu nhân (x) vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** | | |
| Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Cần cố gắng |
| 1 | Em xác định được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. |  |  |  |
| 2 | Em lập được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp với bản thân. |  |  |  |
| 3 | Em xây dựng được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. |  |  |  |

**4. Kết thúc hoạt động**

1. GV nhận xét hiệu quả việc tham gia các hoạt động. Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp.

2. GV giúp HS tổng kết lại những trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện

Thông điệp

***Lập được kế hoạch kinh doanh khả thi, phù hợp với độ tuổi là bước tập dượt quan trọng giúp các em thể hiện óc sáng tạo , tính tự tin, khám phá định hướng nghề nghiệp của bản thân và góp phần hình thành tinh thần khởi nghiệp***

3. Dặn dò HS chuẩn bị các nội dung kiểm tra cuối học kì

**TIẾT 104,105. KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**Thời lượng kiểm tra: 90 phút**

**Hình thức kiểm tra: Học sinh làm sản phẩm**

**Nội dung kiểm tra:** MỗiHọc sinh lựa chọn thực hiện một trong hai nội dung:

**Nội dung 1.**

Nghề nghiệp yêu thích trong tương lai của em là gì? Hãy thiết kế tờ rơi

giới thiệu về nghề nghiệp đó.

yêu cầu:

* Nội dung: thể hiện đầy đủ việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề đó
* Hình thức: tờ rơi thiết kế trên giấy A4. Khuyến khích trang trí màu sắc nhẹ nhàng, bắt mắt, bố cục hài hòa.

**Nội dung 2.**

Hãy nêu một ý tưởng kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi. Lập kế hoạch kinh doanh với ý tưởng đó.

Yêu cầu:

- Nội dung: ý tưởng khả thi và phù hợp lứa tuổi (quy mô và tài chính), thể hiệnđầy đủ các bước lập kế hoạch kinh doanh

* Hình thức: viết tay trên giấy A4, khuyến khích có thể đính kèm bản giới thiệu sản phẩm kinh doanh

**Đánh giá sản phẩm:**

* Học sinh có sản phẩm, đáp ứng cơ bản các yêu cầu tối thiểu về nội dung và hình thức, đánh giá **Đạt**
* Học sinh có sản phẩm nhưng không đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về nội dung và hình thức, đánh giá **Chưa đạt**
* Học sinh không có sản phẩm, đánh giá **Chưa đạt**